

**Phụ lục V****HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KRÔNG NĂNG***(Kèm theo Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của UBND tỉnh)***I. ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ**

| TT | Tên đường                          | Đoạn đường                                                          |                                                                     | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|----|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
|    |                                    | Từ                                                                  | Đến                                                                 |                                |
| 1  | Hùng Vương (đi xã Phú Lộc)         | Nguyễn Tất Thành (ngã tư TT)                                        | Ngô Quyền                                                           | 1.30                           |
|    |                                    | Ngô Quyền                                                           | Lê Thánh Tông                                                       | 1.30                           |
|    |                                    | Lê Thánh Tông                                                       | Cầu đập Đông Hồ                                                     | 1.30                           |
| 2  | Hùng Vương (Tỉnh lộ 3)             | Nguyễn Tất Thành (ngã tư TT)                                        | Tuệ Tĩnh                                                            | 1.30                           |
|    |                                    | Tuệ Tĩnh                                                            | Phan Bội Châu                                                       | 1.30                           |
|    |                                    | Phan Bội Châu                                                       | Trần Phú (ngã ba)                                                   | 1.30                           |
| 3  | Tỉnh lộ 3                          | Trần Phú (ngã ba)                                                   | Cây xăng Thu Thời (thửa 25, TĐĐ số 94)                              | 1.30                           |
|    |                                    | Cây xăng Thu Thời (thửa 25, TĐĐ số 94)                              | Đường vào cổng chào TDP 7                                           | 1.30                           |
|    |                                    | Đường vào TDP 7                                                     | Hết ranh giới đất vườn nhà ông Bốn Minh (thửa 33, TĐĐ số 122)       | 1.30                           |
| 4  | Khu vực chợ xã Krông Năng cũ       | Nhà ông Bốn Minh (Chợ)                                              | Hết ranh giới thửa đất nhà ông Tới (thửa 48, TĐĐ số 123)            | 1.30                           |
|    |                                    | Hết ranh giới thửa đất nhà ông Tới (thửa 48, TĐĐ số 123)            | Cầu Phú Xuân (hết ranh giới Thị Trấn)                               | 1.30                           |
| 5  | Nguyễn Tất Thành (đi xã Tam Giang) | Hùng Vương (ngã tư TT)                                              | Nguyễn Văn Trỗi                                                     | 1.30                           |
|    |                                    | Nguyễn Văn Trỗi                                                     | Cây xăng Hiếu An                                                    | 1.30                           |
|    |                                    | Cây xăng Hiếu An                                                    | Đến hết Khu dân cư (hết vườn ông Y M Rễn Niê - thửa 215, TĐĐ số 14) | 1.30                           |
|    |                                    | Đến hết Khu dân cư (hết vườn ông Y M Rễn Niê - thửa 215, TĐĐ số 14) | Cầu buôn Wiao                                                       | 1.30                           |
|    |                                    | Cầu buôn Wiao                                                       | Cầu Tam Giang (giáp xã Tam Giang)                                   | 1.30                           |

| TT | Tên đường                               | Đoạn đường                                 |                                                                | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|----|-----------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------|
|    |                                         | Từ                                         | Đến                                                            |                                |
| 6  | Nguyễn Tất Thành (đi TX Buôn Hồ)        | Hùng Vương (ngã tư TT)                     | Lê Duẩn                                                        | 1.30                           |
|    |                                         | Lê Duẩn                                    | Tôn Đức Thắng                                                  | 1.30                           |
|    |                                         | Tôn Đức Thắng                              | Ngã ba đường vào nghĩa trang Liệt sỹ huyện                     | 1.30                           |
|    |                                         | Ngã ba đường vào nghĩa trang Liệt sỹ huyện | Hết ranh giới thị trấn (giáp xã Ea Hồ)                         | 1.30                           |
| 7  | Tôn Đức Thắng                           | Nguyễn Tất Thành                           | Ngô Quyền                                                      | 1.30                           |
|    |                                         | Ngô Quyền                                  | Lê Thánh Tông                                                  | 1.30                           |
|    |                                         | Lê Thánh Tông (nhà ông Nghĩa Thống Kê)     | Võ Thị Sáu                                                     | 1.30                           |
|    |                                         | Nguyễn Tất Thành                           | Tuệ Tĩnh                                                       | 1.30                           |
|    |                                         | Tuệ Tĩnh                                   | Trần Phú                                                       | 1.30                           |
| 8  | Võ Thị Sáu                              | Tôn Đức Thắng                              | Trần Hưng Đạo                                                  | 1.30                           |
| 9  | Trần Phú                                | Tôn Đức Thắng                              | Hùng Vương (đi Ea Kar)                                         | 1.30                           |
| 10 | Lê Thánh Tông                           | Hùng Vương                                 | Tôn Đức Thắng                                                  | 1.30                           |
|    |                                         | Tôn Đức Thắng (nhà ông Sinh)               | Ngã ba đường đi ra hướng Nguyễn Tất Thành                      | 1.30                           |
|    |                                         | Ngã ba đường đi ra hướng Nguyễn Tất Thành  | Giáp vườn nhà ông Lê Xuân Triều (thửa 01, TBD số 58)           | 1.30                           |
|    |                                         | Hùng Vương                                 | Nguyễn Văn Trỗi                                                | 1.30                           |
|    |                                         | Nguyễn Văn Trỗi                            | Hết đường                                                      | 1.30                           |
|    |                                         |                                            |                                                                |                                |
| 11 | Trần Hưng Đạo                           | Nguyễn Tất Thành                           | Trần Phú                                                       | 1.30                           |
|    |                                         | Trần Phú                                   | Ngã ba hết thửa đất nhà ông Huỳnh Văn Sự (thửa 330, TBD số 19) | 1.30                           |
|    |                                         | Nguyễn Tất Thành                           | Ngô Quyền                                                      | 1.30                           |
|    |                                         | Ngô Quyền                                  | Lê Thánh Tông                                                  | 1.30                           |
|    |                                         | Lê Thánh Tông                              | Phan Chu Trinh                                                 | 1.30                           |
|    |                                         | Phan Chu Trinh                             | Hết đường                                                      | 1.30                           |
|    |                                         |                                            |                                                                |                                |
| 12 | Tuệ Tĩnh                                | Hùng Vương                                 | Trần Hưng Đạo                                                  | 1.30                           |
|    |                                         | Trần Hưng Đạo                              | Tôn Đức Thắng                                                  | 1.30                           |
| 13 | Đường xung quanh trường dân tộc nội trú | Hùng Vương                                 | Hết thửa đất nhà ông Phan Hải Đường (thửa 20, TBD số 80)       | 1.30                           |

| TT | Tên đường               | Đoạn đường                                      |                                                               | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|----|-------------------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|--------------------------------|
|    |                         | Từ                                              | Đến                                                           |                                |
| 14 | Đường công viên Bàu Sen | Trần Cao Vân                                    | Hết thửa đất Cao Văn Quang (thửa 18, TĐĐ số 80)               | 1.30                           |
|    |                         | Hùng Vương                                      | Giáp đường vào Buôn Wiao                                      | 1.30                           |
| 15 | Phan Bội Châu           | Hùng Vương                                      | Trần Hưng Đạo                                                 | 1.30                           |
|    |                         | Trần Hưng Đạo                                   | Tôn Đức Thắng                                                 | 1.30                           |
| 16 | Huỳnh Thúc Kháng        | Hùng Vương                                      | Lê Duẩn                                                       | 1.30                           |
|    |                         | Lê Duẩn                                         | Tôn Đức Thắng                                                 | 1.30                           |
|    |                         | Hùng Vương                                      | Y Jút                                                         | 1.30                           |
| 17 | Phan Đình Phùng         | Hùng Vương                                      | Trần Hưng Đạo                                                 | 1.30                           |
|    |                         | Trần Hưng Đạo                                   | Tôn Đức Thắng                                                 | 1.30                           |
|    |                         | Tôn Đức Thắng                                   | Nhà ông Phan Thanh Chương (tổ dân phố 1) - thửa 08, TĐĐ số 59 | 1.30                           |
| 18 | Ngô Quyền               | Hùng Vương                                      | Trần Hưng Đạo                                                 | 1.30                           |
|    |                         | Trần Hưng Đạo                                   | Tôn Đức Thắng                                                 | 1.30                           |
|    |                         | Tôn Đức Thắng                                   | Giáp đường Lê Thánh Tông nối dài                              | 1.30                           |
|    |                         | Hùng Vương                                      | Nguyễn Văn Trỗi                                               | 1.30                           |
|    |                         | Nguyễn Văn Trỗi                                 | Hết thửa đất nhà ông Huỳnh Minh Lượng (thửa 01, TĐĐ số 07)    | 1.30                           |
| 19 | Nguyễn Văn Trỗi         | Nguyễn Tất Thành                                | Ngô Quyền                                                     | 1.30                           |
|    |                         | Ngô Quyền                                       | Lê Thánh Tông                                                 | 1.30                           |
|    |                         | Lê Thánh Tông                                   | Ngã ba nhà bà Hồ Thị Hường (thửa 20, TĐĐ số 07)               | 1.30                           |
|    |                         | Ngã ba nhà bà Hồ Thị Hường (thửa 20, TĐĐ số 07) | Hết đường                                                     | 1.30                           |
| 20 | Y Jút                   | Nguyễn Tất Thành                                | Ngô Quyền                                                     | 1.30                           |
| 21 | Phía Bắc Chợ huyện      | Đường phía đông chợ                             | Y Jút                                                         | 1.30                           |
|    | Phía Đông Chợ huyện     | Nguyễn Tất Thành (ngã ba nhà ông Phi Linh)      | Ngô Quyền                                                     | 1.30                           |
| 22 | Nơ Trang Long           | Nguyễn Tất Thành                                | Ngô Quyền                                                     | 1.30                           |
|    |                         | Ngô Quyền                                       | Lê Thánh Tông                                                 | 1.30                           |
|    |                         | Nguyễn Tất Thành                                | Tuệ Tĩnh                                                      | 1.30                           |

| TT | Tên đường                 | Đoạn đường                                       |                                                              | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|----|---------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------|
|    |                           | Từ                                               | Đến                                                          |                                |
|    |                           | Tuệ Tĩnh (thửa số 12, tờ BĐ 79)                  | Phan Bội Châu (thửa số 41, tờ BĐ 115)                        | 1.30                           |
| 23 | Trần Cao Vân              | Nguyễn Tất Thành                                 | Ngã ba nhà ông Trần Xuân Mỹ (thửa 33, TĐĐ số 81)             | 1.30                           |
|    |                           | Ngã ba nhà ông Trần Xuân Mỹ (thửa 33, TĐĐ số 81) | Hết thửa ông Nguyễn Cao Cường (thửa 31, TĐĐ số 81)           | 1.30                           |
| 24 | Lê Duẩn                   | Nguyễn Tất Thành                                 | Phan Đình Phùng                                              | 1.30                           |
|    |                           | Nguyễn Tất Thành                                 | Phan Bội Châu                                                | 1.30                           |
|    |                           | Phan Bội Châu                                    | Trần Phú                                                     | 1.30                           |
| 25 | Nguyễn Du                 | Hùng Vương                                       | Nơ Trang Long                                                | 1.30                           |
|    |                           | Trần Hưng đạo                                    | Tôn Đức Thắng                                                | 1.30                           |
| 26 | Phan Chu Trinh            | Hùng Vương (nhà ông Hoàng Phương)                | Tôn Đức Thắng (nhà ông Quyền CTĐ)                            | 1.30                           |
|    |                           | Hùng Vương (nhà ông Tuân)                        | Nguyễn Văn Trỗi                                              | 1.30                           |
|    |                           | Nguyễn Văn Trỗi                                  | Hết đường                                                    | 1.30                           |
| 27 | Phan Đăng Lưu             | Hùng Vương (nhà ông Thành thuế)                  | Trần Hưng Đạo                                                | 1.30                           |
|    |                           | Trần Hưng Đạo                                    | Tôn Đức Thắng (nhà ông Bằng TDP 1)                           | 1.30                           |
|    |                           | Hùng Vương (nhà ông Thu lái xe)                  | Nguyễn Văn Trỗi                                              | 1.30                           |
|    |                           | Nguyễn Văn Trỗi                                  | Hết đường                                                    | 1.30                           |
| 28 | Nguyễn Xuân Viết          | Phan Đình Phùng                                  | Nhà ông Đặng (tổ dân phố 1) - thửa 08, TĐĐ số 49             | 1.30                           |
|    |                           | Nguyễn Tất Thành                                 | Nghĩa trang liệt sỹ                                          | 1.30                           |
| 29 | Các đường nội bộ thị trấn | Đường phía sau Ngân hàng Chính sách huyện        | Giáp thửa đất ông Đặng Văn Thanh (thửa 23, TĐĐ số 71)        | 1.30                           |
|    |                           | Hội trường tổ dân phố 2                          | Kho bạc huyện                                                | 1.30                           |
|    |                           | Nhà Huy Loan (Mẫu giáo) - thửa 124, TĐĐ số 71    | Hết thửa đất nhà ông Nguyễn Đắc Phương (thửa 112, TĐĐ số 71) | 1.30                           |
|    |                           | Nhà ông Phan Long Anh (thửa 106, TĐĐ số 71       | Hết tường rào văn hóa thông tin                              | 1.30                           |

| TT | Tên đường                                                | Đoạn đường                                                              |                                                                              | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|----|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
|    |                                                          | Từ                                                                      | Đến                                                                          |                                |
|    |                                                          | Nguyễn Tất Thành (nhà ông Hoàng Vinh)                                   | Tường rào Phan Bội Châu                                                      | 1.30                           |
|    |                                                          | Nguyễn Tất Thành (nhà ông Tuấn)                                         | Giáp đường Huỳnh Thúc Kháng                                                  | 1.30                           |
|    |                                                          | Nguyễn Tất Thành (hàng rào Tr.Ng.V.Trỗi)                                | Nhà bà Dương Thị Lên (thửa 19, TBĐ số 77)                                    | 1.30                           |
|    |                                                          | Nguyễn Tất Thành (nhà Hiền Hiền)                                        | Tuệ Tĩnh                                                                     | 1.30                           |
|    |                                                          | Nguyễn Tất Thành (ngã ba nhà ông Phi Linh)                              | Ngô Quyền                                                                    | 1.30                           |
|    |                                                          | Ngô Quyền (đất bà Toàn thửa 13, TBĐ số 65)                              | Lê Thánh Tông (đất Trường Quốc Khánh thửa 14, TBĐ số 55)                     | 1.30                           |
|    |                                                          | Thửa đất nhà ông Phan Khắc Tuế (thửa 46, TBĐ số 72)                     | Thửa đất nhà ông Huỳnh Ngọc Hải (thửa 13, TBĐ số 80)                         | 1.30                           |
|    |                                                          | Thửa đất nhà ông Bùi Hữu Cương (thửa 09, TBĐ số 92)                     | Thửa đất nhà ông Lê Hồng Thái (thửa 14, TBĐ số 100)                          | 1.30                           |
|    |                                                          | Thửa đất nhà ông Bùi Hữu Cương (thửa 09, TBĐ số 92)                     | Ngã tư đường đi Buôn Wiao B                                                  | 1.30                           |
| 30 | Đường đi Đập Thanh Niên                                  | Tôn Đức Thắng                                                           | Nguyễn Đức Thuận (thửa 28, TBĐ số 18)                                        | 1.30                           |
|    |                                                          | Nhà ông Phạm Ngọc Tuấn (thửa 16, TBĐ số 18)                             | Giáp đường Nguyễn Viết Xuân                                                  | 1.30                           |
| 31 | Đường vành đai xung quanh đập Đông Hồ                    | Hùng Vương                                                              | Trần Hưng Đạo                                                                | 1.30                           |
| 32 | Khu dân cư thôn Bình Minh                                |                                                                         |                                                                              | 1.30                           |
| 33 | Các tuyến đường khu dân cư tổ dân phố 7 đã được nhựa hoá |                                                                         |                                                                              | 1.30                           |
|    | Tỉnh lộ 3 +40m                                           | Ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Văn Thông (thửa đất số 15, tờ BĐ 110) | Thửa đất hộ ông Đỗ Giáo (thửa đất số 12, tờ BĐ 115)                          | 1.30                           |
|    | Tỉnh lộ 3 +40m                                           | Thửa đất ông Nguyễn Tý (thửa 21, TBĐ số 114)                            | Thửa đất hộ ông Phạm Ngọc Hoàng (Đường đi đập Đà Lạt) - thửa 03, TBĐ số 116) | 1.30                           |

| TT | Tên đường                                                              | Đoạn đường                                            |                                                    | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|----|------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------------|
|    |                                                                        | Từ                                                    | Đến                                                |                                |
|    | Đoạn đường:                                                            | Thửa đất nhà ông Đặng Văn Thành (thửa 25, TĐĐ số 114) | Thửa đất ông Phạm Văn Cường (thửa 286, TĐĐ số 27)  | 1.30                           |
|    | Đoạn đường:                                                            | Thửa đất ông Bùi Văn Ngọc (thửa 30, TĐĐ số 115)       | Hội trường tổ dân phố 7 (thửa 05, TĐĐ số 121)      | 1.30                           |
|    | Đoạn đường:                                                            | Thửa đất ông Nguyễn Văn Ty (thửa 106, TĐĐ số 116)     | Thửa đất ông Nguyễn Văn Đông (thửa 278, TĐĐ số 27) | 1.30                           |
| 34 | Các tuyến đường khu dân cư tổ dân phố 8 đã được nhựa hoá               |                                                       |                                                    | 1.30                           |
|    | Đoạn đường:                                                            | Thửa đất nhà ông Trần Sỹ (thửa 22, TĐĐ số 32)         | Thửa đất ông Nguyễn Văn Ruân (thửa 03, TĐĐ số 127) | 1.30                           |
|    | Đoạn đường:                                                            | Thửa đất nhà ông Đỗ Văn Tiến (thửa 13, TĐĐ số 127)    | Thửa đất ông Phạm Hữu Kiện (thửa 489, TĐĐ số 34)   | 1.30                           |
| 35 | Các tuyến đường khu dân cư Buôn Weo A; Weo B; Buôn Ur đã được nhựa hoá |                                                       |                                                    | 1.30                           |
|    | Buôn Wiao A                                                            | Thửa đất ông Y Bloi Niê K'Dăm (thửa 01, TĐĐ số 94)    | Y Rít Mlô (thửa 29, TĐĐ số 82)                     | 1.30                           |
|    | Buôn Wiao A                                                            | Thửa đất ông Y Bloi Niê K'Dăm (thửa 01, TĐĐ số 94)    | Hết thửa đất ông Y Khĩa Niê (thửa 15, TĐĐ số 91)   | 1.30                           |
|    | Buôn Wiao B                                                            | Thửa đất ông Y Plêc M'Lô (thửa 07, TĐĐ số 105)        | Hết thửa đất ông H Bon M'lô (thửa 328, TĐĐ số 19)  | 1.30                           |
|    | Buôn Ur                                                                | Thửa đất ông Y Djuan Buôn Krông (thửa 18, TĐĐ số 101) | Hết thửa đất ông Y Mion M'Lô (thửa 10, TĐĐ số 96)  | 1.30                           |
| 36 | Các tuyến đường còn lại thuộc buôn Weo A, buôn Weo B, buôn Ur          |                                                       |                                                    | 1.30                           |
| 37 | Khu dân cư còn lại                                                     |                                                       |                                                    | 1.30                           |

**II. ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN**

| STT | TÊN ĐƯỜNG   | ĐOẠN ĐƯỜNG |     | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----|-------------|------------|-----|--------------------------------|
|     |             | Từ         | Đến |                                |
| I   | Xã Phú Xuân |            |     |                                |

| TT | Tên đường                                         | Đoạn đường                                                                         |                                                                                   | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|----|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
|    |                                                   | Từ                                                                                 | Đến                                                                               |                                |
| 1  | Đường Tỉnh lộ 3                                   | Cầu Phú Xuân - Thị Trấn Krông Năng                                                 | Ngã ba thôn Xuân Thuận (thửa 159 TĐĐ số 73)                                       | 1.10                           |
|    |                                                   | Ngã ba thôn Xuân Thuận (thửa 159 TĐĐ số 73)                                        | Cổng chào thôn Xuân Đoàn (thửa 36 TĐĐ số 80)                                      | 1.10                           |
|    |                                                   | Cổng chào thôn Xuân Đoàn (thửa 36 TĐĐ số 80)                                       | Cổng chào thôn Xuân Thành (giáp Rừng già - thửa 56 TĐĐ số 83)                     | 1.10                           |
|    |                                                   | Cổng chào thôn Xuân Thành (giáp Rừng già - thửa 56 TĐĐ số 83)                      | Cây xăng Diệu Hóa (thửa 145 TĐĐ số 91)                                            | 1.10                           |
|    |                                                   | Cây xăng Diệu Hóa (thửa 145 TĐĐ số 91)                                             | Cổng chào Thôn 7 (thửa 10 TĐĐ số 104)                                             | 1.10                           |
|    |                                                   | Cầu tràn C6 (thửa 19 TĐĐ số 120)                                                   | Ngã tư Thôn 10 (giáp trường THPT Lý Tự Trọng, thửa 168 TĐĐ số 38)                 | 1.10                           |
|    |                                                   | Ngã tư Thôn 10 (giáp trường THPT Lý Tự Trọng, thửa 168 TĐĐ số 38)                  | Hết Ranh giới hồ Ea Kmiên 1 (giáp đất nhà ông Nguyễn Văn Kế, thửa 280, TĐĐ số 45) | 1.10                           |
|    |                                                   | Hết Ranh giới hồ Ea Kmiên 1 (giáp đất nhà ông Nguyễn Văn Kế, thửa 280, TĐĐ số 45)  | Ngã ba cây xăng Hoa Lánh (thửa 671 TĐĐ số 45)                                     | 1.10                           |
|    |                                                   | Ngã ba cây xăng Hoa Lánh (thửa 671 TĐĐ số 45)                                      | Cổng chào thôn thôn 9 (thửa 49 TĐĐ số 53)                                         | 1.10                           |
|    |                                                   | Cổng chào thôn thôn 9 (thửa 49 TĐĐ số 53)                                          | Ngã ba đường đi hồ đập C14 (thửa 265, TĐĐ số 54)                                  | 1.10                           |
|    |                                                   | Cổng chào thôn 1 (thửa 15 TĐĐ số 55)                                               | Hết ranh giới thôn 8 (giáp huyện Ea Kar)                                          | 1.10                           |
|    |                                                   | Phần còn lại hai bên trục đường tỉnh lộ 3                                          |                                                                                   | 1.10                           |
| 2  | Đường liên thôn Xuân Thủy - Xuân Trường - Xuân An | Ngã ba đường liên thôn Xuân Thủy (giáp nhà ông Huỳnh Viết Đồng, thửa 84 TĐĐ số 92) | Ngã ba vườn nhà ông Lê Văn Sơn (thửa 18, TĐĐ số 94)                               | 1.10                           |
| 3  | Khu vực công ty 49                                | Trụ sở Công ty cà phê 49 (thửa 169 TĐĐ số 38)                                      | Trường tiểu học Võ Thị Sáu (thửa 414 TĐĐ số 39)                                   | 1.10                           |

| TT | Tên đường          | Đoạn đường                                                                                          |                                                                                                     | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|----|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
|    |                    | Từ                                                                                                  | Đến                                                                                                 |                                |
| 4  | Đường liên xã      | Ngã ba thôn Xuân Thuận (thửa 159 TĐĐ số 73)                                                         | Ngã ba đường đi nghĩa trang thôn Xuân Lộc (thửa 87 TĐĐ số 72)                                       | 1.10                           |
|    |                    | Ngã ba đường đi nghĩa trang thôn Xuân Lộc (thửa 87 TĐĐ số 72)                                       | Hội trường thôn Xuân Vĩnh (thửa 11 TĐĐ số 67)                                                       | 1.10                           |
|    |                    | Hội trường thôn Xuân Vĩnh (thửa 11 TĐĐ số 67)                                                       | Hết ranh giới thôn Xuân Vĩnh                                                                        | 1.10                           |
|    |                    | Cây xăng Diệu Hóa (thửa 145 TĐĐ số 91)                                                              | Ngã ba nhà đường liên thôn Xuân Thủy (giáp nhà ông Huỳnh Việt Đồng - thửa 84, TĐĐ số 92)            | 1.10                           |
|    | Đường liên xã      | Ngã ba nhà đường liên thôn Xuân Thủy (giáp nhà ông Huỳnh Việt Đồng - thửa 84, TĐĐ số 92)            | Suối (giáp vườn ông Nguyễn Ngọc Hiền - thửa 1764, TĐĐ số 16)                                        | 1.10                           |
|    |                    | Suối (giáp vườn ông Nguyễn Ngọc Hiền, thửa 1764 TĐĐ 16)                                             | Sông Krông Năng (giáp xã Ea Dăh)                                                                    | 1.10                           |
|    |                    | Ngã ba cây xăng ông Lánh trực đường 2C (thửa 671 TĐĐ số 45)                                         | Cổng chào thôn 11 (thửa 92 TĐĐ số 44)                                                               | 1.10                           |
|    |                    | Cổng chào thôn 11 (thửa 92 TĐĐ số 44)                                                               | Ngã ba nhà ông Đỗ Đăng Căn - thửa 15, TĐĐ số 43 (thôn 12)                                           | 1.10                           |
|    |                    | Ngã ba nhà ông Đỗ Đăng Căn - thửa 15, TĐĐ số 43 (thôn 12)                                           | Xã Ea Drông                                                                                         | 1.10                           |
| 5  | Khu dân cư còn lại |                                                                                                     |                                                                                                     | 1.10                           |
| II | Xã Ea Tân          |                                                                                                     |                                                                                                     |                                |
| 1  | Đường chính        | Đất nhà ông Vũ Chí Quyến (Thửa 90, TĐĐ số 78), đối diện ngã ba thôn Đoàn Kết                        | Hết ranh giới thửa đất ông Đặng Văn Ba (Thửa 31, TĐĐ số 83), đối diện ngã ba thôn Hải Hà - Ea Blông | 1.10                           |
|    |                    | Hết ranh giới thửa đất ông Đặng Văn Ba (Thửa 31, TĐĐ số 83), đối diện ngã ba thôn Hải Hà - Ea Blông | Hết ranh giới thửa đất ông Bùi Xuân Trường (Thửa 110, TĐĐ số 83)                                    | 1.10                           |

| TT | Tên đường | Đoạn đường                                                                                            |                                                                                                       | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|----|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
|    |           | Từ                                                                                                    | Đến                                                                                                   |                                |
|    |           | Hết ranh giới thửa đất ông Bùi Xuân Trường (Thửa 110, TĐĐ số 83)                                      | Hết ranh giới thửa đất ông Lê Đình Hải (Thửa 2, TĐĐ số 87), đối diện ngã ba Thống Nhất                | 1.10                           |
|    |           | Hết ranh giới thửa đất ông Lê Đình Hải (Thửa 2, TĐĐ số 87), đối diện ngã ba Thống Nhất                | Hội trường thôn Thống Nhất                                                                            | 1.10                           |
|    |           | Ngã ba Trung tâm xã                                                                                   | Hết ranh giới thửa đất ông Ngô Duy Huân (Thửa 167, TĐĐ số 78)                                         | 1.10                           |
|    |           | Hết ranh giới thửa đất ông Ngô Duy Huân (Thửa 167, TĐĐ số 78)                                         | Hết ranh giới thửa đất ông Lê Đình Ngộ (Thửa 41, TĐĐ số 77)                                           | 1.10                           |
|    |           | Hết ranh giới thửa đất ông Lê Đình Ngộ (Thửa 41, TĐĐ số 77)                                           | Hết ranh giới đất vườn nhà ông Phan Văn Hiến (Thửa 24, TĐĐ số 77)                                     | 1.10                           |
|    |           | Hết ranh giới đất vườn nhà ông Phan Văn Hiến (Thửa 24, TĐĐ số 77)                                     | Hết ranh giới đất vườn nhà ông Phạm Văn Trụ (Thửa 9, tờ 81)                                           | 1.10                           |
|    |           | Đất nhà ông Nguyễn Văn Đức (Thửa 89, tờ 78) đối diện ngã ba thôn Đoàn Kết                             | Hết ranh giới đất vườn nhà bà Lê Thị Xí (Thửa 8, TĐĐ số 79), đối diện ngã ba thôn Ea Blông, Bắc trung | 1.10                           |
|    |           | Ngã ba thôn Ea Blông, Bắc trung                                                                       | Hết ranh giới đất vườn nhà ông Trần Văn Đảm (Thửa 61, TĐĐ số 33)                                      | 1.10                           |
|    |           | Hết ranh giới đất vườn nhà bà Lê Thị Xí (Thửa 8, TĐĐ số 79), đối diện ngã ba thôn Ea Blông, Bắc trung | Ngã ba Yên khánh, Ea Heo                                                                              | 1.10                           |
|    |           | Ngã ba Quán Hương Châu                                                                                | Hết ranh giới đất vườn nhà ông Hoàng Thế Thảo (Thửa 03, TĐĐ số 84)                                    | 1.10                           |
|    |           | Cây xăng Minh Dự                                                                                      | Ranh đất nhà ông Đặng Văn Thanh (Thửa 207, TĐĐ số 78)                                                 | 1.10                           |

| TT  | Tên đường                                 | Đoạn đường                                            |                                                                    | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần)                              |      |
|-----|-------------------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|------|
|     |                                           | Từ                                                    | Đến                                                                |                                                             |      |
|     |                                           | Cây xăng Thắng Thành                                  | Ngã ba đối diện nhà bà Đoàn Thị Dung (Thửa 70, tờ 78)              | 1.10                                                        |      |
|     |                                           | Ranh đất nhà ông Đặng Văn Thanh (Thửa 207, TBĐ số 78) | Ngã ba đường đi 67                                                 | 1.10                                                        |      |
|     |                                           | Ngã ba cổng chào thôn Đoàn Kết                        | Hết ranh giới đất vườn nhà ông Trần Văn Khánh (Thửa 04, TBĐ số 78) | 1.10                                                        |      |
|     |                                           | Buru điện xã                                          | Ngã ba đối diện nhà Phi Bông (Thửa 350, TBĐ số 78)                 | 1.10                                                        |      |
| 2   | Phía Đông chợ                             | Đất nhà ông Lê Thanh Tinh (Thửa 129, TBĐ số 83)       | Hết đất ông Trần Đức Cương (Thửa 70, TBĐ số 79)                    | 1.10                                                        |      |
| 3   | Phía Nam chợ                              | Đất nhà ông Lê Thanh Tinh (Thửa 19, TBĐ số 83)        | Hết đất ông Đỗ Hải Tiến (Thửa 35, TBĐ số 84), giáp cổng phụ chợ    | 1.10                                                        |      |
| 4   | Các tuyến đường nội bộ trong chợ          |                                                       |                                                                    | 1.10                                                        |      |
| 5   | Đường trục thôn                           | Ngã ba Quyết Tâm                                      | Hội trường thôn Quyết Tâm                                          | 1.10                                                        |      |
| 6   | Phần còn lại trên đường liên xã đi Dliêya |                                                       |                                                                    | 1.10                                                        |      |
| 7   | Khu dân cư thôn Đoàn Kết, Hải Hà          |                                                       |                                                                    | 1.10                                                        |      |
| 8   | Khu dân cư còn lại                        |                                                       |                                                                    | 1.10                                                        |      |
| III | Xã Tam Giang                              |                                                       |                                                                    |                                                             |      |
| 1   | Đường chính                               | trục                                                  | Km 0 (ngã tư - nhà ông Vũ) - thửa 75 TBĐ số 53                     | Nhà ông Phùng Dự (thửa 119 TBĐ số 53)                       | 1.10 |
|     |                                           |                                                       | Nhà ông Phùng Dự (thửa 119 TBĐ số 53)                              | Nguyễn Chí Thanh (thửa 34 TBĐ số 52)                        | 1.10 |
|     |                                           |                                                       | Trụ sở nông trường cao su (TBĐ số 51)                              | Ngã ba Trường tiểu học Nguyễn Chí Thanh (thửa 34 TBĐ số 52) | 1.10 |
|     |                                           |                                                       | Trụ sở nông trường cao su (TBĐ số 51)                              | Cầu Xi măng giáp thị trấn Krông Năng (thửa 95 TBĐ số 25)    | 1.10 |
|     |                                           |                                                       | Km 0 (ngã tư - nhà ông Vũ) - thửa 75 TBĐ số 53                     | Hết ranh giới đất nhà Hoài Sương (thửa 19 TBĐ số 53)        | 1.10 |

| TT | Tên đường              | Đoạn đường                                                               |                                                                           | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|----|------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
|    |                        | Từ                                                                       | Đến                                                                       |                                |
|    |                        | Hết ranh giới đất nhà Hoài Sương (thửa 19 TĐĐ số 53)                     | Hết ranh giới đất nhà ông Nguyễn Thúc (đi xã Ea Púk) - thửa 88 TĐĐ số 54  | 1.10                           |
|    |                        | Hết ranh giới đất nhà ông Nguyễn Thúc (đi xã Ea Púk) - thửa 88 TĐĐ số 54 | Suối Ea Đá (giáp xã Ea Púk) - TĐĐ số 50                                   | 1.10                           |
|    |                        | Km 0 (ngã tư - nhà ông Vũ) - thửa 75 TĐĐ số 53)                          | Hết ranh giới đất nhà Vinh (đường đi Phú Yên) - thửa 122 TĐĐ số bản đồ 56 | 1.10                           |
|    |                        | Km 0 (ngã tư - nhà ông Vũ) - thửa 75 TĐĐ số 53                           | Ngã tư nhà ông Muôn (thửa 157 TĐĐ số 54)                                  | 1.10                           |
|    |                        | Ngã tư nhà ông Muôn (thửa 157 TĐĐ số 54)                                 | Thôn Giang Trung (nhà ông Khảm) - thửa 05 TĐĐ số 60                       | 1.10                           |
|    |                        | Ngã ba nhà ông Thứ (thửa 225 TĐĐ số 53)                                  | Ngã ba nhà ông Chạy thôn Giang Nghĩa (thửa 17 TĐĐ số 60)                  | 1.10                           |
|    |                        | Nhà ông Phùng (thửa 119 TĐĐ số 53)                                       | Quốc Lộ 29 (thửa 53 TĐĐ số 56)                                            | 1.10                           |
|    |                        | Trụ sở nông trường Cao su (TĐĐ số 51)                                    | Đến đường vào Trường THCS Trần Hưng Đạo (thửa 52 TĐĐ số 28)               | 1.10                           |
|    |                        | Đến đường vào Trường THCS Trần Hưng Đạo (thửa 52 TĐĐ số 28)              | Hết ranh giới đất vườn nhà ông Đặng (thửa 16 TĐĐ số 34)                   | 1.10                           |
|    |                        | Hết ranh giới đất vườn nhà ông Đặng (thửa 16 TĐĐ số 34)                  | Ngã ba thôn Giang Hà (nhà ông Ngô Thời Thương) - thửa 24 TĐĐ số 40        | 1.10                           |
|    |                        | Ngã ba Trường Tiểu học Nguyễn Chí Thanh (thửa 34 TĐĐ số 52)              | Ngã ba nhà ông Liệu (thửa 67 TĐĐ số 20)                                   | 1.10                           |
|    |                        | Ngã ba nhà ông Liệu (thửa 67 TĐĐ số 20)                                  | Trường tiểu học Nguyễn Tri Phương ( thửa 75 TĐĐ số 15)                    | 1.10                           |
|    |                        | Trường Tiểu học Nguyễn Tri Phương (thửa 75 TĐĐ số 15)                    | Ngã ba nhà ông Dẫn (thôn Giang Phú) - thửa 32 TĐĐ số 11                   | 1.10                           |
| 2  | Khu dân thôn Giang Thọ |                                                                          |                                                                           | 1.10                           |
| 3  | Khu dân cư còn lại     |                                                                          |                                                                           | 1.10                           |

| TT | Tên đường          | Đoạn đường |                                                                                   | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần)                                                    |      |
|----|--------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|------|
|    |                    | Từ         | Đến                                                                               |                                                                                   |      |
| IV | Xã Cư KLông        |            |                                                                                   |                                                                                   |      |
| 1  | Đường chính        | trục       | Ngã ba Trung tâm xã                                                               | Hết ranh giới đất nhà bà Nguyễn Thị Nguyệt (Thửa 17, tờ 62)                       | 1.10 |
|    |                    |            | Ngã ba Trung tâm xã                                                               | Hết ranh giới đất nhà ông Đinh Văn Tín (Thửa 15, tờ 58)                           | 1.10 |
|    |                    |            | Ngã ba Trung tâm xã                                                               | Hết ranh giới đất nhà ông Trương Văn Tình (Thửa 11, tờ 61), giáp ngã ba           | 1.10 |
| 2  | Đường Tam Bình     | thôn       | Hết ranh giới đất nhà ông Trương Văn Tình (Thửa 11, tờ 61), giáp ngã ba           | Hết ranh giới đất nhà ông Lưu Văn Minh (Thửa 50, tờ 61)                           | 1.10 |
|    |                    |            | Hết ranh giới đất nhà ông Lưu Văn Minh (Thửa 50, tờ 61)                           | Ngã tư Tam Thuận - Tam Bình                                                       | 1.10 |
|    |                    |            | Ngã tư Tam Thuận - Tam Bình                                                       | Giáp ranh xã Ea Tam                                                               | 1.10 |
| 3  | Đường đi Tam Thuận |            | Ngã tư Tam Thuận - Tam Bình                                                       | Hết ranh giới đất vườn nhà ông Nguyễn Văn Khách xóm 4                             | 1.10 |
|    |                    |            | Ngã tư Tam Thuận - Tam Bình                                                       | Ngã ba thôn Tam Khánh                                                             | 1.10 |
|    |                    |            | Ranh giới thửa đất nhà ông Hoàng Văn Rụi (Thửa 38, tờ 33)                         | Cầu 135 thôn Tam Thuận                                                            | 1.10 |
| 4  | Đường đi Tam Khánh |            | Hết ranh giới đất nhà ông Đinh Văn Tín (Thửa 15, tờ 58)                           | Ngã ba thôn Tam Khánh (Hết ranh giới đất nhà ông Trần Đức Khôi - Thửa 125, tờ 34) | 1.10 |
|    |                    |            | Ngã ba thôn Tam Khánh (Hết ranh giới đất nhà ông Trần Đức Khôi - Thửa 125, tờ 34) | Hết ranh giới đất nhà ông Nông Văn Hợp (Thửa 93, tờ 35)                           | 1.10 |
| 5  | Đường Tam Hà       | thôn       | Hết ranh giới đất nhà bà Nguyễn Thị Nguyệt (Thửa 17, tờ 62)                       | Hết ranh giới đất nhà ông Nông Văn Lập (Thửa 5, tờ 353)                           | 1.10 |

| TT       | Tên đường                                     | Đoạn đường                                              |                                             | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|----------|-----------------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------------------|--------------------------------|
|          |                                               | Từ                                                      | Đến                                         |                                |
|          |                                               | Hết ranh giới đất nhà ông Nông Văn Hợp (Thửa 5, tờ 353) | Ngã ba rẽ vào khu rừng phòng hộ             | 1.10                           |
|          |                                               | Ngã ba rẽ vào khu rừng phòng hộ                         | Ngã tư rẽ đi thôn Tam Hợp                   | 1.10                           |
| 6        | Đường thôn Tam Hợp                            | Ngã tư rẽ đi thôn Tam Hợp                               | Đường nhựa đi thôn Cư Klông                 | 1.10                           |
| 7        | Đường thôn Cư Klông                           | Đường nhựa đi thôn Cư Klông                             | Đường nhựa đi thôn Ea Bìr                   | 1.10                           |
| 8        | Đường thôn Ea Bìr                             | Đường nhựa đi thôn Ea Bìr                               | Giáp xã Dliêya                              | 1.10                           |
| 9        | Khu dân cư còn lại                            |                                                         |                                             | 1.10                           |
| <b>V</b> | <b>Xã Ea Tóh</b>                              |                                                         |                                             |                                |
| 1        | Đường trục chính liên xã đi Xã Ea Hồ          | Ngã ba Trung tâm xã                                     | Cổng chào thôn Tân Hà                       | 1.10                           |
|          |                                               | Cổng chào thôn Tân Hà                                   | Ngã ba vào trường tiểu học Nguyễn Du        | 1.10                           |
|          |                                               | Ngã ba vào trường TH Nguyễn Du                          | Ngã ba đường vào thôn Tân Hiệp              | 1.10                           |
|          |                                               | Ngã ba đường vào thôn Tân Hiệp                          | Giáp ranh giới xã Ea Hồ                     | 1.10                           |
| 2        | Đường trục chính liên xã đi Xã Dliêya - Ea Hồ | Ngã ba Trung tâm xã                                     | Ngã tư đi Ea Tam, buôn Kai                  | 1.10                           |
|          |                                               | Ngã tư đi Ea Tam, buôn Kai                              | Hội trường thôn Tân Thành                   | 1.10                           |
|          |                                               | Hội trường thôn Tân Thành                               | Hết ranh giới đất vườn nhà ông Luyện        | 1.10                           |
|          |                                               | Hết ranh giới đất vườn nhà ông Luyện                    | Cầu Ea Kanh                                 | 1.10                           |
| 3        | Đường đi xã Phú Lộc                           | Ngã ba Ea Tóh (nhà ông Quỳnh)                           | Hết ranh giới đất vườn nhà ông Thao (ngã 3) | 1.10                           |
|          |                                               | Hết ranh giới đất vườn nhà ông Thao (ngã 3)             | Giáp ranh giới xã Phú Lộc                   | 1.10                           |
| 4        | Đường đi xã Ea Tam                            | Ngã tư đi Ea Tam, buôn Kai                              | Ngã ba đường vào thôn Tân Quảng             | 1.10                           |

| TT        | Tên đường                                             | Đoạn đường                                     |                                                | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----------|-------------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------|
|           |                                                       | Từ                                             | Đến                                            |                                |
|           |                                                       | Ngã ba đường vào thôn Tân Quảng                | Ngã ba đường vào thôn Tân Trung A              | 1.10                           |
|           |                                                       | Ngã ba đường vào hội trường thôn Tân Trung A   | Giáp xã DLiê Ya                                | 1.10                           |
| 5         | Đường đi buôn Kai                                     | Ngã tư đi Ea Tam, buôn Kai                     | Ngã 3 nhà Châu Nga                             | 1.10                           |
|           |                                                       | Ngã 3 nhà Châu Nga                             | Ngã ba dốc Miếu vào thôn Tân Thành             | 1.10                           |
|           | Đường đi buôn Kai                                     | Ngã ba dốc Miếu                                | Ngã ba Sinh Kè đi Ea Tân                       | 1.10                           |
|           |                                                       | Ngã ba Sinh Kè đi Ea Tân                       | Cầu ông Ký                                     | 1.10                           |
|           |                                                       | Ngã ba đường trường TH Hà Huy Tập              | Ngã 5 trường TH Ngô Quyền                      | 1.10                           |
|           |                                                       | Ngã 5 trường TH Ngô Quyền                      | Hội trường thôn Tân An                         | 1.10                           |
|           |                                                       | Hội trường thôn Tân An                         | Giáp xã Cư Né, Không Búk                       | 1.10                           |
| 6         | Đường liên thôn                                       | Cặp dọc lô ông Dĩnh thôn Tân Hà                | Ngã 3 nhà ông Mỹ thôn Tân Hà                   | 1.10                           |
|           |                                                       | Ngã ba nhà ông Hiền (Tân Hợp)                  | Ngã 3 nhà ông Thao (Tân Hợp)                   | 1.10                           |
|           |                                                       | Cổng chào thôn Tân Hà                          | Ngã tư nhà ông Hồ Văn Thái                     | 1.10                           |
|           |                                                       | Ngã tư nhà ông Hồ Văn Thái                     | Ngã ba Hiền Cường                              | 1.10                           |
| 7         | Trục 2 liên thôn                                      | Ngã tư nhà ông Hồ Văn Thái                     | Ngã 3 đường vào trường THPT Nguyễn Huệ         | 1.10                           |
| 8         | Khu dân cư thôn Tân Quảng, Tân Hà, Tân Hợp, Tân Thành |                                                |                                                | 1.10                           |
| 9         | Khu dân cư còn lại                                    |                                                |                                                | 1.10                           |
| <b>VI</b> | <b>Xã Ea Hồ</b>                                       |                                                |                                                |                                |
| 1         | Đường từ Buôn Hồ đi Không Năng (Quốc lộ 29)           | Ngã ba Giáp ranh với huyện Không Búk           | Hết ranh giới Trạm Y tế xã Ea Hồ               | 1.10                           |
|           |                                                       | Hết ranh giới Trạm Y tế xã Ea Hồ               | Hết ranh giới nhà bà Vĩnh (thửa 02, TBD số 83) | 1.10                           |
|           |                                                       | Hết ranh giới nhà bà Vĩnh (thửa 02, TBD số 83) | Hết ranh giới xã Ea Hồ đi Không năng           | 1.10                           |
| 2         | Đường vào nghĩa địa xã Tân Lập                        | Ngã ba (giáp ranh với huyện Không Búk)         | Giáp ranh Không Búk                            | 1.10                           |

| TT         | Tên đường                                    | Đoạn đường                                                         |                                                                    | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
|            |                                              | Từ                                                                 | Đến                                                                |                                |
| 3          | Đường đi xã Ea Tóh                           | Ngã tư xã Ea Hồ                                                    | Đường vào nhà văn hóa Buôn hồ B                                    | 1.10                           |
|            |                                              | Đường vào nhà văn hóa Buôn hồ B                                    | Ngã ba buôn Giêr                                                   | 1.10                           |
|            |                                              | Ngã ba đi buôn Giêr                                                | Hết ranh giới Ea Hồ (giáp Ea Tóh)                                  | 1.10                           |
| 4          | Đường đi xã Ea Drông                         | Ngã tư xã Ea Hồ                                                    | Ngã tư đi buôn ALê                                                 | 1.10                           |
|            |                                              | Ngã tư đi buôn ALê                                                 | Hết vườn nhà H Wiên Niê (thửa 91, TĐĐ số 49)                       | 1.10                           |
|            |                                              | Hết vườn nhà H Wiên Niê (thửa 91, TĐĐ số 49)                       | Giáp xã Ea Drông                                                   | 1.10                           |
| 5          | Đường đi xã Phú Xuân                         | Ngã tư đi buôn ALê                                                 | Ngã tư sân bóng Buôn M'Ngoan                                       | 1.10                           |
| 6          | Đường vào rừng thủy tùng                     | Ngã ba buôn Giêr                                                   | Ngã ba giáp ranh xã Tân Lập                                        | 1.10                           |
| 7          | Khu dân cư còn lại                           |                                                                    |                                                                    | 1.10                           |
| <b>VII</b> | <b>Xã Phú Lộc</b>                            |                                                                    |                                                                    |                                |
| 1          | Tuyến đường chính thuộc khu vực Trung tâm xã | Giáp lô cao su 19 gần khu đất đồi thông (Đường đi huyện)           | Nông trường Công ty Cao su (Ea Hồ - Phú Lộc)                       | 1.10                           |
|            |                                              | Trạm điện (Biển áp số 1)                                           | Trường Tiểu học Phú Lộc                                            | 1.10                           |
|            |                                              | Ranh giới đất nhà ông Trần Minh Châu (Thửa 231, TĐĐ số 61)         | Hết Ngã ba Bệnh viện công ty cao su Krông Búk                      | 1.10                           |
|            |                                              | Ranh giới đất nhà ông Hồ Xuân Hải (Thửa 37, TĐĐ số 60)             | Cổng chào thôn Lộc Tài                                             | 1.10                           |
|            |                                              | Trạm điện (Biển áp số 1)                                           | Hết ranh giới đất vườn nhà ông Đoàn Văn Minh (Thửa 122, TĐĐ số 61) | 1.10                           |
|            |                                              | Hết ranh giới đất vườn nhà ông Đoàn Văn Minh (Thửa 122, TĐĐ số 61) | Cổng chào thôn Lộc Tiến                                            | 1.10                           |
|            |                                              | Trạm điện (Biển áp số 1)                                           | Hết ranh giới đất vườn nhà ông Lê Văn Vũ (Thửa 169, TĐĐ số 56)     | 1.10                           |

| TT | Tên đường | Đoạn đường                                                  |                                                                    | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|----|-----------|-------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
|    |           | Từ                                                          | Đến                                                                |                                |
|    |           | Ranh giới đất nhà ông Trần Minh Châu (Thửa 231, TBĐ số 61)  | Hết ranh giới đất vườn nhà ông Đoàn Văn Minh (Thửa 122, TBĐ số 61) | 1.10                           |
|    |           | Ranh giới đất nhà ông Hồ Xuân Quang (Thửa 18, TBĐ số 63)    | Hết Ranh giới đất nhà ông Lê Văn Hoàng (Thửa 122, TBĐ số 64)       | 1.10                           |
|    |           | Cổng chào thôn Lộc Thịnh                                    | Ranh giới đất nhà ông Nguyễn Sim (Giáp lô cao su 25)               | 1.10                           |
|    |           | Đường sau trường mẫu giáo Phú Lộc                           |                                                                    | 1.10                           |
|    |           | Ngã 3 nhà ông Trần Minh Châu (Thửa 231, TBĐ số 61)          | Ranh giới đất nhà ông Hầu Cường (Thửa 16, TBĐ số 64)               | 1.10                           |
|    |           | Ranh giới đất nhà ông Hầu Cường (Thửa 16, TBĐ số 64)        | Hết đường liên thôn (Thôn Lộc Tiến)                                | 1.10                           |
|    |           | Ranh giới đất nhà ông Nguyễn Đình Khôi (Thửa 23, TBĐ số 64) | Cổng chào thôn Lộc Dũng                                            | 1.10                           |
|    |           | Ranh giới đất nhà ông Phạm Ngọc Được (Thửa 37, TBĐ số 52)   | Lô cao su 35 thôn Lộc Dũng                                         | 1.10                           |
|    |           | Ngã tư nhà ông Phạm Ngọc Được (Thửa 37, TBĐ số 52)          | Giáp thôn Tân Mỹ (Xã Ea Toh)                                       | 1.10                           |
|    |           | Ranh giới đất nhà ông Trần Trung (Thửa 202, TBĐ số 61)      | Hết Ranh giới đất nhà ông Nguyễn Thanh (Thửa 147, TBĐ số 61)       | 1.10                           |
|    |           | Ranh giới đất nhà ông Nguyễn Duy Tôn (Thửa 184, TBĐ số 61)  | Hết Ranh giới đất nhà bà Trần Thị Cúc (Thửa 386, TBĐ số 61)        | 1.10                           |
|    |           | Đường từ cổng chính đến cổng phụ chợ xã (2 bên)             |                                                                    | 1.10                           |
|    |           | Cổng chào thôn Lộc Tài                                      | Giáp ranh xã Ea Toh (Thôn Tân Lộc)                                 | 1.10                           |
|    |           | Đường nội bộ điểm dân cư thôn Lộc Tân                       |                                                                    | 1.10                           |
|    |           | Từ ngã 3 nhà ông Phan Văn Toàn (Thửa 35, TBĐ số 52)         | Hết ranh giới đất nhà ông Phùng Đức Vận (Thửa 46, TBĐ số 06)       | 1.10                           |

| TT          | Tên đường                                    | Đoạn đường                                                               |                                                                                  | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
|             |                                              | Từ                                                                       | Đến                                                                              |                                |
| 2           | Khu đấu giá thôn Lộc Tân                     | Đường ngang khu đấu giá A, B, C, D                                       |                                                                                  | 1.10                           |
| 3           | Đường liên xã đi Ea Toh, thị trấn Krông Năng | Ngã ba UBND Xã                                                           | Ngã tư nhà ông Phạm Ngọc Được (Thửa 37, TĐĐ số 52)                               | 1.10                           |
|             |                                              | Ngã tư nhà ông Phạm Ngọc Được (Thửa 37, TĐĐ số 52)                       | Hết lô đất nhà ông Trần Châu                                                     | 1.10                           |
|             |                                              | Hết lô đất nhà ông Trần Châu                                             | Hết ranh giới xã Phú Lộc (Đường đi xã Ea Toh)                                    | 1.10                           |
|             |                                              | Đập Đông Hồ                                                              | Hết Ranh giới đất nhà bà Nguyễn Thị Xê (Thửa 137, TĐĐ số 43)                     | 1.10                           |
|             |                                              | Hết Ranh giới đất nhà bà Nguyễn Thị Xê (Thửa 137, TĐĐ số 43)             | Hết Ranh giới đất nhà ông Võ Đình Tuấn (Thửa 9, TĐĐ số 42)                       | 1.10                           |
| 4           | Đường vành đai xung quanh đập Đông Hồ        | Từ đường liên xã                                                         | Hết Ranh giới đất nhà bà Đoàn Thị Liên (Thửa 69, TĐĐ số 42)                      | 1.10                           |
|             |                                              | Hết Ranh giới đất nhà bà Đoàn Thị Liên (Thửa 69, TĐĐ số 42)              | Hết Ranh giới đất nhà bà Lê Văn Phổ (Thửa 36, TĐĐ số 42)                         | 1.10                           |
| 5           | Khu dân cư còn lại                           |                                                                          |                                                                                  | 1.10                           |
| <b>VIII</b> | <b>Xã Ea Púk</b>                             |                                                                          |                                                                                  |                                |
| 1           | Đường chính                                  | Ranh giới đất nhà Ông Đình Xuân Thanh (Thửa 1065, TĐĐ số 09), đi UBND xã | Trạm Y tế xã                                                                     | 1.10                           |
|             |                                              | Trạm Y tế xã                                                             | Hết vườn nhà ông Đình Ngọc Tài (Thửa 102, TĐĐ số 15)                             | 1.10                           |
|             |                                              | Cổng chào thôn Giang Thủy                                                | Ranh giới đất nhà ông Hoàng Văn Phụng (Thửa 24, TĐĐ số 55), hết tuyến đường nhựa | 1.10                           |
| 2           | Đường liên xã                                | Ngã ba (Đường vào thác)                                                  | Nhà ông Đình Xuân Thanh (thửa 1065, TĐĐ số 09) - Đi UBND xã                      | 1.10                           |

| TT | Tên đường                                                 | Đoạn đường                                          |                                                         | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần)                                             |      |
|----|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|------|
|    |                                                           | Từ                                                  | Đến                                                     |                                                                            |      |
|    |                                                           | Ngã ba (Đi xã Ea Tam)                               | Ranh giới đất nhà ông Hồ Đăng Hùng (Thửa 26, TBD số 46) | 1.10                                                                       |      |
|    |                                                           | Ngã ba (Đi xã Tam Giang)                            | Ranh giới đất nhà ông Phan Luật (Thửa 23, TBD số 47)    | 1.10                                                                       |      |
|    |                                                           | Phần còn lại của đường liên xã đi Ea Tam, Tam Giang |                                                         | 1.10                                                                       |      |
| 3  | Các trục đường chính còn lại thuộc Quy hoạch trung tâm xã |                                                     |                                                         | 1.10                                                                       |      |
| 4  | Khu dân cư còn lại                                        |                                                     |                                                         | 1.10                                                                       |      |
| IX | Xã Dliê Ya                                                |                                                     |                                                         |                                                                            |      |
| 1  | Đường chính                                               | trục                                                | Ngã tư TT xã (H.thuộc Lộc Hương) (thửa 174 tờ 112)      | Cổng chào Buôn Kmang                                                       | 1.10 |
|    |                                                           |                                                     | Ngã tư TT xã (H.thuộc Lộc Hương) (thửa 174 tờ 112)      | Ngã tư nhà Bà Thảo Nguyên (Thửa 133, tờ 112)                               | 1.10 |
|    |                                                           |                                                     | Ngã tư TT xã (H.thuộc Lộc Hương) (thửa 174 tờ 112)      | Ngã ba Lợi Bích (Thửa 227, tờ 112)                                         | 1.10 |
|    |                                                           |                                                     | Ngã tư TT xã (H.thuộc Lộc Hương) (thửa 174 tờ 112)      | Hội trường thôn Trung Hòa (Thửa 257, tờ 112)                               | 1.10 |
|    |                                                           |                                                     | Ngã ba xăng dầu Quý Điều (thửa 45 tờ 112)               | Cầu suối Mơ                                                                | 1.10 |
|    |                                                           |                                                     | Cầu suối Mơ                                             | Ngã ba Trường AMa Trang Long (hết đất đại lý Giang Thanh) (Thửa 91, tờ 84) | 1.10 |
|    |                                                           |                                                     | Ngã ba Trường A Ma Trang Long                           | Ngã ba đội 2 (Thửa 7, tờ 84)                                               | 1.10 |
|    |                                                           |                                                     | Cổng chào Buôn Kmang                                    | Nhà văn hoá buôn Kmang (Thửa 8, tờ 109)                                    | 1.10 |
|    |                                                           |                                                     | Nhà văn hoá buôn Kmang (Thửa 8, tờ 109)                 | Ngã 3 vào Ea BLông (thửa 148, tờ 63)                                       | 1.10 |
|    |                                                           |                                                     | Ngã 3 vào Ea BLông (thửa 148, tờ 63)                    | Giáp xã Ea Tân                                                             | 1.10 |
|    |                                                           |                                                     | Ngã ba Lợi Bích (Thửa 227, tờ 112)                      | Tháp nước sạch (Thửa 46, tờ 109)                                           | 1.10 |
|    |                                                           |                                                     | Ngã ba Lợi Bích (Thửa 227, tờ 112)                      | Ngã ba gần cầu Ama Khun (hết đất nhà H'Djuk Niê Kđăm) (Thửa 22, tờ 116)    | 1.10 |

| TT | Tên đường             | Đoạn đường                                     |                                                   | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|----|-----------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------|
|    |                       | Từ                                             | Đến                                               |                                |
|    |                       | Ngã ba gần cầu Ama Khun (Thửa 22, tờ 116)      | đến cầu Ama Khun (Thửa 42, tờ 116)                | 1.10                           |
|    |                       | Cầu Ama Khun (Thửa 42, tờ 116)                 | đến giáp xã EaToh                                 | 1.10                           |
|    |                       | Ngã tư bà Thảo Nguyên (Thửa 133, tờ 112)       | đến ngã tư, hết đất ông Y Duy (Thửa 115, tờ 113)  | 1.10                           |
|    |                       | Ngã tư bà Thảo Nguyên (Thửa 133, tờ 112)       | Ngã tư nhà ông Nghĩa (Thửa 33, tờ 112)            | 1.10                           |
|    |                       | Ngã tư nhà ông Nghĩa (Thửa 33, tờ 112)         | Hết đất ông Y Put Niê (Thửa 49, tờ 109)           | 1.10                           |
|    |                       | Ngã tư bà Thảo Nguyên (Thửa 133, tờ 112)       | Niệm phạt đường                                   | 1.10                           |
|    |                       | Ngã tư, nhà ông Y Duy (Thửa 115, tờ 113)       | Ngã ba gần cầu Ama Khun                           | 1.10                           |
|    |                       | Ngã tư nhà Thao Lục (Thửa 285, tờ 112)         | Ngã tư, nhà ông Y Duy (Thửa 115, tờ 113)          | 1.10                           |
| 2  | Khu vực thôn Ea Krái  | Ngã tư thôn Ea Krái                            | Hết nhà ông Phạm Hồng Nghĩa (Thửa 110, tờ 101)    | 1.10                           |
|    |                       | Hết nhà ông Phạm Hồng Nghĩa (Thửa 110, tờ 101) | Giáp xã Phú Lộc                                   | 1.10                           |
|    |                       | Ngã tư thôn Ea Krái                            | Hết nhà ông Lương Minh Sâm (Thửa 96, tờ 98)       | 1.10                           |
|    |                       | Hết nhà ông Lương Minh Sâm (Thửa 96, tờ 98)    | Giáp xã Ea Tam                                    | 1.10                           |
|    |                       | Ngã tư thôn Ea Krái                            | Nhà ông Thê (Thửa 32, tờ 100)                     | 1.10                           |
|    |                       | Nhà ông Thê (Thửa 32, tờ 100)                  | Giáp xã Ea Tóh                                    | 1.10                           |
|    |                       | Ngã tư thôn Ea Krái                            | Nhà ông Năm (Thửa 28, tờ 98)                      | 1.10                           |
| 3  | Khu vực thôn Ea Bi    | Ngã 3 Ea Bi (cổng chào)                        | Hết nhà ông Võ Văn Thượng (Thửa 29, tờ 24)        | 1.10                           |
|    |                       | Ngã 3 Ea Bi (cổng chào)                        | Ngã 3 vào buôn Tleh                               | 1.10                           |
|    |                       | Ngã 3 vào buôn Tleh                            | Giáp xã Cư KLông                                  | 1.10                           |
|    |                       | Ngã 3 đường nhựa thôn Ea Bi                    | Giáp xã Ea Tân                                    | 1.10                           |
| 4  | Khu vực thôn Đồng Tâm | Nhà ông Nguyễn Hùng (Thửa 8, tờ 70)            | Đến ngã tư nhà ông Trần Đăng Khoa (Thửa 2, tờ 70) | 1.10                           |

| TT       | Tên đường                              | Đoạn đường                                       |                                                             | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|----------|----------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|--------------------------------|
|          |                                        | Từ                                               | Đến                                                         |                                |
| 5        | Khu vực Buôn Yóh - Bình An             | Tháp nước sạch                                   | Cổng chào thôn Bình An                                      | 1.10                           |
| 6        | Khu vực đất Hương Sang, thôn Trung Hoà | Ông Nguyễn Công Sửu (Thửa 52, tờ 110)            | Ông Đào Bôn (Thửa 94, tờ 110)                               | 1.10                           |
| 7        | Khu vực thôn Ea Sim                    | Ngã ba Trường AMA Trang Long (đi vào Tân Hiệp)   | Ngã ba Đội 4 thôn Ea Sim                                    | 1.10                           |
| 8        | Khu dân cư còn lại                     |                                                  |                                                             | 1.10                           |
| <b>X</b> | <b>Xã Ea Tam</b>                       |                                                  |                                                             |                                |
| 1        | Đường chính trực                       | Ngã tư Tam thịnh Tam An (thửa 85 TĐĐ số 82)      | Hồ Ea Tam (thửa 152 TĐĐ số 73)                              | 1.10                           |
|          |                                        | Ngã tư Tam thịnh Tam An (thửa 51 TĐĐ số 82)      | Giáp xã Ea Puk (thửa 24 TĐĐ số 86)                          | 1.10                           |
|          |                                        | Ngã tư Tam thịnh Tam An (thửa 48 TĐĐ số 82)      | Ngã ba đường rẽ buôn Chít (thửa 26 TĐĐ số 70)               | 1.10                           |
|          |                                        | Cổng trường Hoàng Văn Thụ (thửa 93 TĐĐ số 77)    | Nhà ông La Khánh Sự (thửa 375 TĐĐ số 72)                    | 1.10                           |
|          |                                        | Trường Tiểu học Tam Trung (thửa 51 TĐĐ số 10)    | Ngã ba nhà ông Hà Sỹ Tôn (thửa 20 TĐĐ số 09)                | 1.10                           |
|          |                                        | Ngã ba nhà ông Hà Sỹ Tôn (thửa 20 TĐĐ số 09)     | Cầu ngầm Ea Tam - Ea Tóh (42 TĐĐ số 03)                     | 1.10                           |
|          |                                        | Từ Trường Tiểu học Tam Trung (thửa 67 TĐĐ số 10) | Ngã ba Tam Lực - Tam Liên (thửa 126 TĐĐ số 12)              | 1.10                           |
|          |                                        | Ngã ba Tam Lực - Tam Liên (thửa 163 TĐĐ số 12)   | Ngã ba nhà ông Phái đi xã Cư Klông+300m (thửa 73 TĐĐ số 13) | 1.10                           |
|          |                                        | Nhà ông Thôn (Tam Lập) - thửa 38 TĐĐ số 58)      | Ngã ba nhà ông Phái (Tam Lập) - thửa 72 TĐĐ số 22           | 1.10                           |
|          |                                        | Ngã ba đường rẽ buôn Chít (thửa 10 TĐĐ số 70)    | Ngã ba nhà ông Lộc (thửa 72 TĐĐ số 29)                      | 1.10                           |
|          |                                        | Ngã ba nhà ông Lộc (thửa 102 TĐĐ số 29)          | Ngã ba Tam Lực - Tam Liên (thửa 06 TĐĐ số 21)               | 1.10                           |
|          |                                        | Hồ Ea Tam (TĐĐ số 107 TĐĐ số 68)                 | Hết khu đất đấu giá Trung tâm xã (thửa 89 TĐĐ số 69)        | 1.10                           |

| TT        | Tên đường                                   | Đoạn đường                                                    |                                                                        | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----------|---------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
|           |                                             | Từ                                                            | Đến                                                                    |                                |
|           |                                             | Hết khu đất đầu giá Trung tâm xã (thửa 240 TBĐ số 69)         | Ngã ba Tam Lập (thửa 139 TBĐ số 64)                                    | 1.10                           |
|           |                                             | Ngã ba Tam Lập (thửa 124 TBĐ số 64)                           | Hết vườn nhà ông Nông Văn Đại (Tam Lập) - thửa 42 TBĐ số 58            | 1.10                           |
| 2         | Khu dân cư xung quanh Chợ (Tờ bản đồ số 68) |                                                               |                                                                        | 1.10                           |
| 3         | Khu dân cư còn lại                          |                                                               |                                                                        | 1.10                           |
| <b>XI</b> | <b>Xã Ea Dăh</b>                            |                                                               |                                                                        |                                |
| 1         | Khu trung tâm xã                            | Hết ranh giới đất nhà ông Kiều Đức Nhã (thửa 35, TBĐ số 53)   | Hết ranh giới nhà ông Hà Văn Thiệu (thửa 83, TBĐ số 11)                | 1.10                           |
|           |                                             | Từ nhà ông Kiều Đức Nhã (thửa 35, TBĐ số 53)                  | Giáp chân đập Ea Tộc                                                   | 1.10                           |
|           |                                             | Ngã ba chợ trung tâm xã (UBND xã)                             | Giáp chân đập Ea Tộc                                                   | 1.10                           |
|           |                                             | Ngã tư Trung tâm xã (UBND xã)                                 | Hết ranh giới nhà ông Phạm Văn Khánh thửa 14, TBĐ số 49 (đi Tam Giang) | 1.10                           |
|           |                                             | Trường mẫu giáo Hoa Cúc Trắng                                 | Hết tuyến đường dự kiến khu đầu giá                                    | 1.10                           |
|           |                                             | Cổng chào thôn Giang Châu                                     | Giáp ranh giới trường trung học cơ sở Chu Văn An                       | 1.10                           |
| 2         | Khu Minh Hà                                 | Nhà ông Ngô Tường Sáng (thửa 02, TBĐ số 01)                   | Hết ranh giới đất nhà ông Lương Văn Hiệp (thửa 06, TBĐ số 54)          | 1.10                           |
|           |                                             | Hết ranh giới đất nhà ông Lương Văn Hiệp (thửa 06, TBĐ số 54) | Hết ranh giới đất nhà ông Đinh Tiên Sỹ (thửa 16, TBĐ số 58)            | 1.10                           |
|           |                                             | Hết ranh giới đất nhà ông Đinh Tiên Sỹ (thửa 16, TBĐ số 58)   | Hết ranh giới nhà Đinh Quang Hạ (thửa 35, TBĐ số 60)                   | 1.10                           |
|           |                                             | Hết ranh giới nhà Đinh Quang Hạ (thửa 35, TBĐ số 60)          | Hết ranh giới nhà ông Đinh Huyền (thửa 19, TBĐ số 61)                  | 1.10                           |

| TT | Tên đường                   | Đoạn đường                                                          |                                                             | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|----|-----------------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|--------------------------------|
|    |                             | Từ                                                                  | Đến                                                         |                                |
|    |                             | Hết ranh giới nhà ông Đinh Huyền (thửa 19, TĐĐ số 61)               | Hết ranh giới nhà Phan Đình Lãm (thửa 117, TĐĐ số 33)       | 1.10                           |
|    |                             | Hết ranh giới nhà Phan Đình Lãm (thửa 117, TĐĐ số 33)               | Giáp ranh giới Ea Kar                                       | 1.10                           |
|    |                             | Từ nhà ông Đinh Quang Cừ (thửa 47, TĐĐ số 59)                       | Hết ranh giới nhà ông Quan Ngọc Lương (thửa 365, TĐĐ số 16) | 1.10                           |
|    |                             | Hết ranh giới nhà ông Quan Ngọc Lương (thửa 365, TĐĐ số 16)         | Sông Krông Năng                                             | 1.10                           |
|    |                             | Đường vào UBND xã (hết đất nhà ông Dương Văn Đề thửa 35, TĐĐ số 59) | (Hết ranh giới nhà ông Đinh Văn Sứy - thửa 82, TĐĐ số 17)   | 1.10                           |
| 3  | Đường liên thôn Xuân Hà 3   | Hết ranh giới đất nhà ông Lương Văn Hiệp (thửa 06, TĐĐ số 54)       | Hết ranh giới nhà ông Đinh Sỹ Cừ (thửa 130, TĐĐ số 16)      | 1.10                           |
| 4  | Đường liên thôn Xuân Lạng 1 | Cổng chào Xuân Lạng 1                                               | Hết ranh giới nhà ông Nguyễn Văn Quý (thửa 68, TĐĐ số 43)   | 1.10                           |
| 5  | Khu dân cư còn lại          |                                                                     |                                                             | 1.10                           |

**Phụ lục VI**

**HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CUM'GAR**  
*(Kèm theo Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của UBND tỉnh)*

**I. ĐẤT Ở ĐÔ THỊ**

| STT      | TÊN ĐƯỜNG                 | ĐOẠN ĐƯỜNG              |                            | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|----------|---------------------------|-------------------------|----------------------------|--------------------------------|
|          |                           | Từ                      | Đến                        |                                |
| <b>I</b> | <b>Thị trấn Quảng Phú</b> |                         |                            |                                |
| 1        | Hùng Vương                | Ranh giới xã Quảng Tiến | Lý Thường Kiệt             | 1.00                           |
|          |                           | Lý Thường Kiệt          | Trần Kiên                  | 1.00                           |
|          |                           | Trần Kiên               | Lê Quý Đôn                 | 1.00                           |
|          |                           | Lê Quý Đôn              | Giáp tổ dân phố 8          | 1.00                           |
|          |                           | Giáp tổ dân phố 8       | Giáp ranh giới xã Ea K'pam | 1.00                           |
| 2        | Lý Nam Đế                 | Hùng Vương              | Hàm Nghi                   | 1.00                           |
|          |                           | Hàm Nghi                | Lê Lai                     | 1.00                           |
|          |                           | Lê Lai                  | Hết đường                  | 1.00                           |
| 3        | Ngô Quyền                 | Hùng Vương              | Hàm Nghi                   | 1.00                           |
|          |                           | Hàm Nghi                | Lê Lai                     | 1.00                           |
|          |                           | Lê Lai                  | Hết đường                  | 1.00                           |
| 4        | Nguyễn Trãi               | Hùng Vương              | Hàm Nghi                   | 1.00                           |
|          |                           | Hàm Nghi                | Lê Lai                     | 1.00                           |
|          |                           | Lê Lai                  | Hết đường                  | 1.00                           |
| 5        | Lý Thường Kiệt            | Hùng Vương              | Phù Đồng                   | 1.00                           |
|          |                           | Phù Đồng                | Hàm Nghi                   | 1.00                           |
|          |                           | Hàm Nghi                | Lê Lai                     | 1.00                           |
|          |                           | Lê Lai                  | Hết đường                  | 1.00                           |
| 6        | Mai Hắc Đế                | Phù Đồng                | Lê Lai                     | 1.00                           |
|          |                           | Lê Lai                  | Hết đường                  | 1.00                           |
| 7        | Quang Trung               | Hùng Vương              | Phù Đồng                   | 1.00                           |
|          |                           | Phù Đồng                | Hàm Nghi                   | 1.00                           |
|          |                           | Hàm Nghi                | Lê Lai                     | 1.00                           |
|          |                           | Lê Lai                  | Lý Nhân Tông               | 1.00                           |
|          |                           | Lý Nhân Tông            | Hết đường                  | 1.00                           |
| 8        | Lê Đại Hành               | Phù Đồng                | Hàm Nghi                   | 1.00                           |
|          |                           | Hàm Nghi                | Lê Lai                     | 1.00                           |
|          |                           | Lê Lai                  | Lý Nhân Tông               | 1.00                           |
| 9        | Lê Lợi                    | Hùng Vương              | Phù Đồng                   | 1.00                           |

| STT | TÊN ĐƯỜNG       | ĐOẠN ĐƯỜNG              |                      | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----|-----------------|-------------------------|----------------------|--------------------------------|
|     |                 | Từ                      | Đến                  |                                |
|     |                 | Phù Đồng                | Hàm Nghi             | 1.00                           |
|     |                 | Hàm Nghi                | Lê Lai               | 1.00                           |
|     |                 | Lê Lai                  | Lý Nhân Tông         | 1.00                           |
| 10  | Lý Thái Tổ      | Phù Đồng                | Hàm Nghi             | 1.00                           |
|     |                 | Hàm Nghi                | Lê Lai               | 1.00                           |
|     |                 | Lê Lai                  | Lý Nhân Tông         | 1.00                           |
| 11  | Trần Hưng Đạo   | Hùng Vương              | Phù Đồng             | 1.00                           |
|     |                 | Phù Đồng                | Hàm Nghi             | 1.00                           |
|     |                 | Hàm Nghi                | Lê Lai               | 1.00                           |
|     |                 | Lê Lai                  | Lý Nhân Tông         | 1.00                           |
| 12  | Bà Triệu        | Phù Đồng                | Hàm Nghi             | 1.00                           |
|     |                 | Hàm Nghi                | Lê Lai               | 1.00                           |
|     |                 | Lê Lai                  | Lý Nhân Tông         | 1.00                           |
| 13  | Hai Bà Trưng    | Phù Đồng                | Hàm Nghi             | 1.00                           |
|     |                 | Hàm Nghi                | Lê Lai               | 1.00                           |
| 14  | Đinh Tiên Hoàng | Phù Đồng                | Hàm Nghi             | 1.00                           |
|     |                 | Hàm Nghi                | Lê Lai               | 1.00                           |
|     |                 | Lê Lai                  | Lý Nhân Tông         | 1.00                           |
| 15  | Trần Kiên       | Hùng Vương              | Phù Đồng             | 1.00                           |
|     |                 | Phù Đồng                | Hàm Nghi             | 1.00                           |
|     |                 | Hàm Nghi                | Nguyễn Thị Định      | 1.00                           |
|     |                 | Nguyễn Thị Định         | Lê Lai               | 1.00                           |
|     |                 | Lê Lai                  | Lý Nhân Tông         | 1.00                           |
|     |                 | Lý Nhân Tông            | Hết đường            | 1.00                           |
| 16  | Nguyễn Hữu Thọ  | Hùng Vương              | Nguyễn Thị Minh Khai | 1.00                           |
| 17  | Trường Chinh    | Hùng Vương              | Nguyễn Thị Minh Khai | 1.00                           |
| 18  | Lê Duẩn         | Hùng Vương              | Nguyễn Thị Minh Khai | 1.00                           |
| 19  | Đinh Núp        | Hùng Vương              | Nguyễn Thị Minh Khai | 1.00                           |
| 20  | Hoàng Diệu      | Hùng Vương              | Nguyễn Thị Minh Khai | 1.00                           |
| 21  | Lạc Long Quân   | Hoàng Diệu              | Đinh Núp             | 1.00                           |
| 22  | An Dương Vương  | Nguyễn Hữu Thọ          | Trường Chinh         | 1.00                           |
| 23  | Lê Lai          | Ranh giới xã Quảng Tiến | Trần Kiên            | 1.00                           |
| 24  | Nguyễn Thị Định | Bà Triệu                | Trần Kiên            | 1.00                           |

| STT | TÊN ĐƯỜNG                                                     | ĐOẠN ĐƯỜNG       |                              | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----|---------------------------------------------------------------|------------------|------------------------------|--------------------------------|
|     |                                                               | Từ               | Đến                          |                                |
| 25  | Hàm Nghi                                                      | Lý Nam Đế        | Trần Kiên                    | 1.00                           |
| 26  | Lý Nhân Tông                                                  | Quang Trung      | Trần Kiên                    | 1.00                           |
| 27  | Đường nằm giữa song song với đường Hàm Nghi và đường Phù Đổng | Trần Kiên        | Lý Thường Kiệt               | 1.00                           |
| 28  | Nguyễn Đình Chiểu                                             | Trần Kiên        | Hết đường                    | 1.00                           |
| 29  | Phù Đổng                                                      | Lý Thường Kiệt   | Trần Kiên                    | 1.00                           |
| 30  | Nguyễn Thị Minh Khai                                          | Trần Kiên        | Hoàng Diệu                   | 1.00                           |
| 31  | Trần Quang Khải                                               | Hùng Vương       | Nguyễn Chí Thanh             | 1.00                           |
|     |                                                               | Nguyễn Chí Thanh | Hết đường                    | 1.00                           |
| 32  | Bùi Thị Xuân                                                  | Hùng Vương       | Nguyễn Du                    | 1.00                           |
|     |                                                               | Nguyễn Chí Thanh | Hết đường                    | 1.00                           |
| 33  | Huỳnh Thúc Kháng                                              | Hùng Vương       | Nguyễn Chí Thanh             | 1.00                           |
|     |                                                               | Nguyễn Chí Thanh | Hết đường                    | 1.00                           |
| 34  | Phan Chu Trinh                                                | Hùng Vương       | Nguyễn Chí Thanh             | 1.00                           |
|     |                                                               | Nguyễn Chí Thanh | Hết đường                    | 1.00                           |
| 35  | Phan Bội Châu                                                 | Hùng Vương       | Nguyễn Chí Thanh             | 1.00                           |
|     |                                                               | Nguyễn Chí Thanh | Giáp nghĩa địa               | 1.00                           |
|     |                                                               | Giáp nghĩa địa   | Giáp ranh giới xã Quảng Tiến | 1.00                           |
| 36  | Đoàn Thị Điểm                                                 | Nguyễn Du        | Nguyễn Chí Thanh             | 1.00                           |
|     |                                                               | Nguyễn Chí Thanh | Tô Hiệu                      | 1.00                           |
| 37  | Phạm Hồng Thái                                                | Hùng Vương       | Nguyễn Du                    | 1.00                           |
| 38  | Hồ Xuân Hương                                                 | Nguyễn Du        | Nguyễn Chí Thanh             | 1.00                           |
| 39  | Xô Viết Nghệ Tĩnh                                             | Hùng Vương       | Nguyễn Chí Thanh             | 1.00                           |
|     |                                                               | Nguyễn Chí Thanh | Tô Hiệu                      | 1.00                           |
|     |                                                               | Tô Hiệu          | Duy Tân                      | 1.00                           |
| 40  | Nguyễn Văn Trỗi                                               | Hùng Vương       | Nguyễn Du                    | 1.00                           |
| 41  | Điện Biên Phủ                                                 | Hùng Vương       | Lê Hữu Trác                  | 1.00                           |
|     |                                                               | Lê Hữu Trác      | Nguyễn Chí Thanh             | 1.00                           |
| 42  | Hoàng Văn Thụ                                                 | Hùng Vương       | Lê Hữu Trác                  | 1.00                           |
| 43  | Cách Mạng Tháng 8                                             | Hùng Vương       | Nguyễn Chí Thanh             | 1.00                           |
|     |                                                               | Nguyễn Chí Thanh | Nguyễn Công Trứ              | 1.00                           |
|     |                                                               | Nguyễn Công Trứ  | Duy Tân                      | 1.00                           |
| 44  | Trần Đại Nghĩa                                                | Nguyễn Chí Thanh | Nguyễn Công Trứ              | 1.00                           |
|     |                                                               | Nguyễn Công Trứ  | Duy Tân                      | 1.00                           |

| STT | TÊN ĐƯỜNG            | ĐOẠN ĐƯỜNG        |                                  | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----|----------------------|-------------------|----------------------------------|--------------------------------|
|     |                      | Từ                | Đến                              |                                |
| 45  | Lý Tự Trọng          | Hùng Vương        | Nguyễn Chí Thanh                 | 1.00                           |
| 46  | Lê Thánh Tông        | Cách Mạng Tháng 8 | Y Ngông Niê Kđăm                 | 1.00                           |
| 47  | Lê Thị Hồng Gấm      | Nguyễn Chí Thanh  | Nguyễn Công Trứ                  | 1.00                           |
|     |                      | Nguyễn Công Trứ   | Duy Tân                          | 1.00                           |
| 48  | Lê Văn Tám           | Y Bih Alêô        | Nguyễn Chí Thanh                 | 1.00                           |
| 49  | Võ Thị Sáu           | Nguyễn Chí Thanh  | Nguyễn Công Trứ                  | 1.00                           |
|     |                      | Nguyễn Công Trứ   | Duy Tân                          | 1.00                           |
| 50  | Y Ngông Niê Kđăm     | Hùng Vương        | Nơ Trang Long                    | 1.00                           |
|     |                      | Nơ Trang Long     | Hết ranh giới thị trấn Quảng Phú | 1.00                           |
| 51  | Trần Phú             | Hùng Vương        | Nơ Trang Long                    | 1.00                           |
| 52  | Lê Hồng Phong        | Hùng Vương        | A Ma Jhao                        | 1.00                           |
| 53  | Hà Huy Tập           | Hùng Vương        | Nơ Trang Long                    | 1.00                           |
| 54  | Phạm Văn Đồng        | Hùng Vương        | Nguyễn Văn Linh                  | 1.00                           |
| 55  | Nguyễn Văn Cừ        | Hùng Vương        | Hết đường                        | 1.00                           |
| 56  | Tôn Đức Thắng        | Hùng Vương        | Nguyễn Văn Linh                  | 1.00                           |
|     |                      | Nguyễn Văn Linh   | Hết đường                        | 1.00                           |
| 57  | Kim Đồng             | Hùng Vương        | Hết đường                        | 1.00                           |
| 58  | Lê Quý Đôn           | Hùng Vương        | Nguyễn Văn Linh                  | 1.00                           |
| 59  | Y Jút                | Hùng Vương        | Nguyễn Văn Linh                  | 1.00                           |
|     |                      | Nguyễn Văn Linh   | Hết đường                        | 1.00                           |
| 60  | Nơ Trang Guh         | Hùng Vương        | Hết đường                        | 1.00                           |
| 61  | Nguyễn Thái Học      | Hùng Vương        | Hết đường                        | 1.00                           |
| 62  | Huyền Trân Công Chúa | Nguyễn Văn Linh   | A Ma Jhao                        | 1.00                           |
| 63  | Trần Quốc Toản       | Nguyễn Văn Linh   | A Ma Jhao                        | 1.00                           |
| 64  | Trần Nhật Duật       | Nguyễn Văn Linh   | A Ma Jhao                        | 1.00                           |
| 65  | Lê Hữu Trác          | Xô Viết Nghệ Tĩnh | Y Ngông Niê Kđăm                 | 1.00                           |
| 66  | Nguyễn Du            | Trần Quang Khải   | Phan Bội Châu                    | 1.00                           |
|     |                      | Phan Bội Châu     | Xô Viết Nghệ Tĩnh                | 1.00                           |
|     |                      | Xô Viết Nghệ Tĩnh | Cách Mạng Tháng 8                | 1.00                           |
|     |                      | Cách Mạng Tháng 8 | Y Ngông Niê Kđăm                 | 1.00                           |
| 67  | Y Bih Alêô           | Lý Tự Trọng       | Y Ngông Niê Kđăm                 | 1.00                           |
| 68  | Nguyễn Chí Thanh     | Trần Quang Khải   | Phan Bội Châu                    | 1.00                           |
|     |                      | Phan Bội Châu     | Xô Viết Nghệ Tĩnh                | 1.00                           |
|     |                      | Xô Viết Nghệ Tĩnh | Cách Mạng Tháng 8                | 1.00                           |
|     |                      | Cách Mạng Tháng 8 | Y Ngông Niê Kđăm                 | 1.00                           |

| STT | TÊN ĐƯỜNG                                     | ĐOẠN ĐƯỜNG                                    |                   | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------|--------------------------------|
|     |                                               | Từ                                            | Đến               |                                |
| 69  | Tô Hiệu                                       | Phan Bội Châu                                 | Xô Viết Nghệ Tĩnh | 1.00                           |
|     |                                               | Xô Viết Nghệ Tĩnh                             | Cách Mạng Tháng 8 | 1.00                           |
| 70  | Nguyễn Công Trứ                               | Xô Viết Nghệ Tĩnh                             | Cách Mạng Tháng 8 | 1.00                           |
|     |                                               | Cách Mạng Tháng 8                             | Y Ngông Niê Kdăm  | 1.00                           |
| 71  | Mạc Đình Chi                                  | Y Ngông Niê Kdăm (Giáp ranh giới xã Cư M'gar) | Võ Thị Sáu        | 1.00                           |
|     |                                               | Võ Thị Sáu                                    | Cách Mạng Tháng 8 | 1.00                           |
| 72  | Chu Văn An                                    | Đoàn Thị Điểm                                 | Cách Mạng Tháng 8 | 1.00                           |
| 73  | Nguyễn Trung Trực                             | Tô Hiệu                                       | Duy Tân           | 1.00                           |
| 74  | Nguyễn Khuyến                                 | Tô Hiệu                                       | Duy Tân           | 1.00                           |
| 75  | Trần Cao Vân                                  | Tô Hiệu                                       | Duy Tân           | 1.00                           |
| 76  | Duy Tân                                       | Nguyễn Trung Trực                             | Võ Thị Sáu        | 1.00                           |
| 77  | Ngô Gia Tự                                    | Hàm Nghi                                      | Nguyễn Thị Định   | 1.00                           |
|     |                                               | Nguyễn Thị Định                               | Lê Lai            | 1.00                           |
|     |                                               | Lê Lai                                        | Lý Nhân Tông      | 1.00                           |
| 78  | Y Ôn                                          | Hà Huy Tập                                    | Kim Đồng          | 1.00                           |
| 79  | Nguyễn Văn Linh                               | Y Ngông Niê Kdăm                              | Y Jút             | 1.00                           |
| 80  | Ama Jhao                                      | Lê Hồng Phong                                 | Hết đường         | 1.00                           |
| 81  | Nơ Trang Long                                 | Y Ngông Niê Kdăm                              | Hà Huy Tập        | 1.00                           |
| 82  | Đường giữa Hùng Vương và Nguyễn Thị Minh Khai | Nguyễn Hữu Thọ                                | Hoàng Diệu        | 1.00                           |
| 83  | Hẻm Trường 10-3                               | Quang Trung                                   | Hết đường         | 1.00                           |
| 84  | Đường ranh giới TT Quảng Phú - xã Quảng Tiến  | Hùng Vương                                    | Nguyễn Du         | 1.00                           |
| 85  | Lê Anh Xuân                                   | Hùng Vương                                    | Hết đường         | 1.00                           |
| 86  | Phan Đình Giót                                | Hùng Vương                                    | Hết đường         | 1.00                           |
| 87  | A Ma Khê                                      | Hùng Vương                                    | Hết đường         | 1.00                           |
| 88  | Các lô đất trong khu vực chợ                  |                                               |                   | 1.00                           |
| 89  | Khu dân cư bán đấu giá (Tổ dân phố 8)         | Trục đường D2                                 |                   | 1.00                           |
|     |                                               | Trục đường D3                                 |                   | 1.00                           |
|     |                                               | Trục đường D1                                 |                   | 1.00                           |
|     |                                               | Trục đường N1, N5, N7, N8, N11, N13           |                   | 1.00                           |

| STT       | TÊN ĐƯỜNG                                     | ĐOẠN ĐƯỜNG                                                                              |                                                                              | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
|           |                                               | Từ                                                                                      | Đến                                                                          |                                |
|           |                                               | Trục đường N2, N3, N4, N6, N9, N10, N12                                                 |                                                                              | 1.00                           |
| 90        | Khu dân cư còn lại các tổ dân phố 1, 5, 6     |                                                                                         |                                                                              | 1.00                           |
| 91        | Khu dân cư còn lại các tổ dân phố 3, 3A, 4, 7 |                                                                                         |                                                                              | 1.00                           |
| 92        | Khu dân cư còn lại các tổ dân phố 8           |                                                                                         |                                                                              | 1.00                           |
| <b>II</b> | <b>Thị trấn Ea Pôk</b>                        |                                                                                         |                                                                              | <b>1.00</b>                    |
| 1         | Tỉnh lộ 8                                     | Ranh giới xã Cư Suê                                                                     | Ngã ba đi buôn Pôk                                                           | 1.00                           |
|           |                                               | Ngã ba đi buôn Pôk                                                                      | Cầu thôn 1 (cầu Tổ dân phố Quyết Tiến)                                       | 1.00                           |
|           |                                               | Cầu thôn 1 (cầu Tổ dân phố Quyết Tiến)                                                  | Ngã ba đi buôn Máp                                                           | 1.00                           |
|           |                                               | Ngã ba đi buôn Máp                                                                      | Giáp ranh giới xã Quảng Tiến                                                 | 1.00                           |
| 2         | Đường vào buôn Pôk A, B                       | Tỉnh lộ 8                                                                               | Vào sâu 300m                                                                 | 1.00                           |
|           |                                               | Từ 300m                                                                                 | Giáp Buôn Pôk B                                                              | 1.00                           |
|           |                                               | Buôn Pôk B (Từ Cổng chào Buôn Pôk B (Hai bên đường nhựa)                                | Giáp xã Ea M'ngang                                                           | 1.00                           |
| 3         | Đường vào buôn Máp                            | Tỉnh lộ 8                                                                               | Vào sâu 300m                                                                 | 1.00                           |
|           |                                               | Vào sâu 300m                                                                            | Hết buôn Máp                                                                 | 1.00                           |
|           |                                               | Hết buôn Máp                                                                            | Đường vào buôn Sút                                                           | 1.00                           |
| 4         | Đường ngang Tỉnh lộ 8 (trừ khu vực đã có)     | Tỉnh lộ 8: Thuộc Tổ dân phố Quyết Tiến, Quyết Thắng, Toàn Thắng, Thắng Lợi, Thành Công) | Vào sâu 100m                                                                 | 1.00                           |
|           |                                               | Tỉnh lộ 8 vào sâu 100m                                                                  | Vào sâu 300m thuộc Tổ dân phố Quyết Tiến, Quyết Thắng, Toàn Thắng, Thắng Lợi | 1.00                           |
| 5         | Đường ngang ranh giới xã Quảng Tiến - Ea Pôk  | Tỉnh lộ 8+ 100m thuộc TDP Thống Nhất; Thôn 8)                                           | Vào sâu 300m                                                                 | 1.00                           |
| 6         | Khu vực chợ                                   | Các lô đất quay mặt vào chợ                                                             |                                                                              | 1.00                           |
|           |                                               | Khu vực còn lại của chợ                                                                 |                                                                              | 1.00                           |

| STT | TÊN ĐƯỜNG                                                                 | ĐOẠN ĐƯỜNG                        |     | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----|--------------------------------|
|     |                                                                           | Từ                                | Đến |                                |
| 7   | Khu dân cư Thị trấn Ea Pók (Khu đấu giá đất ở mới)                        | Các thửa đất giáp đường Tỉnh lộ 8 |     | 1.00                           |
|     |                                                                           | Trục đường D4                     |     | 1.00                           |
|     |                                                                           | Trục đường D2                     |     | 1.00                           |
|     |                                                                           | Đường N4                          |     | 1.00                           |
|     |                                                                           | Đường N3                          |     | 1.00                           |
| 8   | Khu dân cư TDP Quyết Tiến, Quyết Thắng, Toàn Thắng, Thắng Lợi, Thành Công |                                   |     | 1.00                           |
| 9   | Khu dân cư TDP Tân Tiến, TDP Thống Nhất, Thôn 4, Thôn 8, Thôn Cư H'âm     |                                   |     | 1.00                           |
| 10  | Khu dân cư An Bình, Buôn Ea Sút, Buôn Lang, Buôn Pók A, Buôn Pók B        |                                   |     | 1.00                           |

## II. ĐẤT Ở NÔNG THÔN

| STT      | TÊN ĐƯỜNG                               | ĐOẠN ĐƯỜNG                                 |                             | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|----------|-----------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------|--------------------------------|
|          |                                         | Từ                                         | Đến                         |                                |
| <b>I</b> | <b>Xã Quảng Tiến</b>                    |                                            |                             |                                |
| 1        | Tỉnh lộ 8                               | Ranh giới TT Ea Pók                        | Cầu Ea Tul                  | 1.00                           |
|          |                                         | Cầu Ea Tul                                 | Ngã tư đi xã Ea Drong       | 1.00                           |
|          |                                         | Ngã tư đi xã Ea Drong                      | Giáp ranh giới TT Quảng Phú | 1.00                           |
| 2        | Đường liên xã Quảng Tiến đi xã Ea Drong | Tỉnh lộ 8 (Từ Tỉnh lộ 8 trừ khu vực đã có) | Hết cây xăng Ngọc Hải       | 1.00                           |
|          |                                         | Hết cây xăng Ngọc Hải                      | Cầu 80 mẫu                  | 1.00                           |
|          |                                         | Cầu 80 mẫu                                 | Giáp ranh giới xã Ea Drong  | 1.00                           |
| 3        | Các đường phía Tây của Tỉnh Lộ 8        | Tỉnh lộ 8 (trừ khu vực đã có)              | Vào sâu 350m                | 1.00                           |

| STT       | TÊN ĐƯỜNG                                                   | ĐOẠN ĐƯỜNG                                                                              |                                                  | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------|
|           |                                                             | Từ                                                                                      | Đến                                              |                                |
|           |                                                             | Vào sâu 350m                                                                            | Hết đường ngang thứ 2 (thôn Tiên Phú, Tiên Phát) | 1.00                           |
|           |                                                             | Hết đường ngang thứ 2 (thôn Tiên Phú, thôn Tiên Phát)                                   | + 450m                                           | 1.00                           |
| 4         | Các đường phía Đông tiếp giáp với Tỉnh Lộ 8                 | Tỉnh lộ 8 (trừ khu vực đã có)                                                           | Vào sâu 500m                                     | 1.00                           |
| 5         | Các đoạn đường phía Đông cách Tỉnh lộ 8 (Trừ khu vực đã có) | Từ Tỉnh lộ 8 + 500m                                                                     | Giáp suối Ea Tul                                 | 1.00                           |
| 6         | Đường ngang thôn Tiên Thành                                 | Tỉnh lộ 8 (trừ khu vực đã có)                                                           | Hướng Tây + 200m                                 | 1.00                           |
|           |                                                             | Hướng Tây + 200m                                                                        | Hướng Tây + 500m                                 | 1.00                           |
| 7         | Đường ranh giới TDP 1 Thị trấn Quảng Phú - xã Quảng Tiến    | Tỉnh lộ 8                                                                               | Hết đường                                        | 1.00                           |
| 8         | Đường liên xã Quảng Tiến - Ea M'nam                         |                                                                                         |                                                  | 1.00                           |
| 9         | Khu dân cư còn lại                                          |                                                                                         |                                                  | 1.00                           |
| <b>II</b> | <b>Xã Cư Suê</b>                                            |                                                                                         |                                                  |                                |
| 1         | Tỉnh lộ 8                                                   | Giáp ranh phường Tân Lợi                                                                | 1,3 km                                           | 1.00                           |
|           |                                                             | 1,3 km                                                                                  | Giáp ranh giới TT Ea Pók                         | 1.00                           |
| 2         | Các đường tiếp giáp với tỉnh lộ 8                           | Đại lý Bích Giám (Buôn Sút Mgrur)                                                       | Vào sâu 200m                                     | 1.00                           |
|           |                                                             | Vào sâu 200m                                                                            | Vào sâu 500m                                     | 1.00                           |
|           |                                                             | Vào sâu 500m                                                                            | Hết đường                                        | 1.00                           |
|           |                                                             | Tỉnh lộ 8 (trừ khu vực đã có)                                                           | Vào sâu 200m                                     | 1.00                           |
|           |                                                             | Vào sâu 200m                                                                            | Vào sâu 500m                                     | 1.00                           |
| 3         | Đường liên xã                                               | Trung tâm xã (ngã tư cây xăng Hoàng Quý)                                                | Trục đường các phía + 300m                       | 1.00                           |
|           |                                                             | Trung tâm xã (Ngã tư cây xăng Hoàng Quý) theo trục đường các phía + 300m (về Tỉnh lộ 8) | + 600m về phía Tỉnh lộ 8                         | 1.00                           |
|           |                                                             | + 600m về phía Tỉnh lộ 8                                                                | Tỉnh Lộ 8 - 200m                                 | 1.00                           |
|           |                                                             | Tỉnh Lộ 8 - 200m                                                                        | Đến khu vực còn lại                              | 1.00                           |

| STT | TÊN ĐƯỜNG                                     | ĐOẠN ĐƯỜNG                                                                               |                                                          | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------------------------|
|     |                                               | Từ                                                                                       | Đến                                                      |                                |
|     |                                               | Trung tâm xã (ngã tư cây xăng Hoàng Quý) theo trục đường các phía +300m (về xã Ea M'nam) | + 600m về phía xã Ea M'nam                               | 1.00                           |
|     |                                               | + 600m về phía xã Ea M'nam                                                               | Giáp ranh giới xã Ea M'nam                               | 1.00                           |
| 4   | Đường liên thôn                               | Ngã ba (giao nhau giữa đường xã Ea M'nam và đi thôn 2)                                   | + 300m về phía Trường THCS Lê Hồng Phong                 | 1.00                           |
|     |                                               | + 300m về phía Trường THCS Lê Hồng Phong                                                 | Hết Trường THCS Lê Hồng Phong                            | 1.00                           |
| 5   | Đường liên thôn                               | Trung tâm xã (ngã tư cây xăng Hoàng Quý) trừ khu vực đã có                               | + 200m về phía thôn 3                                    | 1.00                           |
|     |                                               | +200m về phía thôn 3                                                                     | Hết đường                                                | 1.00                           |
| 6   | Đường liên thôn                               | Cây xăng Hoàng Quý                                                                       | + 200m về phía thôn 2                                    | 1.00                           |
|     |                                               | + 200m về phía thôn 2                                                                    | + 600m                                                   | 1.00                           |
| 7   | Khu bán đấu giá đất ở mới (khu vực xã Cư Suê) | Các thửa đất giáp đường Tỉnh lộ 8                                                        |                                                          | 1.00                           |
|     |                                               | Trục đường D5                                                                            |                                                          | 1.00                           |
|     |                                               | Trục đường D2                                                                            |                                                          | 1.00                           |
|     |                                               | Trục đường N5                                                                            |                                                          | 1.00                           |
| 8   | Khu dân cư thôn 1, thôn 6, buôn Sút Mgrur     |                                                                                          |                                                          | 1.00                           |
| 9   | Khu dân cư thôn 2, thôn 3                     |                                                                                          |                                                          | 1.00                           |
| 10  | Khu dân cư còn lại                            |                                                                                          |                                                          | 1.00                           |
| III | Xã Ea M'nam                                   |                                                                                          |                                                          |                                |
| 1   | Đường liên xã                                 | Cầu đi TT Quảng Phú (Ranh giới xã Quảng Tiến)                                            | Ngã tư đi TT Ea Pôk                                      | 1.00                           |
|     |                                               | Ngã tư đi TT Ea Pôk                                                                      | Cây xăng Phương Sơn (Nhà ông Trần Văn Thái)              | 1.00                           |
|     |                                               | Cây xăng Phương Sơn (Nhà ông Trần Văn Thái)                                              | Ngã tư nhà ông Nguyễn Thành Khiêm                        | 1.00                           |
|     |                                               | Ngã tư nhà ông Nguyễn Thành Khiêm                                                        | Ranh giới xã Ea Bar huyện Buôn Đôn                       | 1.00                           |
|     |                                               | Cầu Cư Suê                                                                               | Trục đường chính xã Ea M'nam đi xã Ea Bar huyện Buôn Đôn | 1.00                           |

| STT       | TÊN ĐƯỜNG                                                                  | ĐOẠN ĐƯỜNG                                                           |                                                  | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------|
|           |                                                                            | Từ                                                                   | Đến                                              |                                |
|           |                                                                            | Thôn 1A (Ngã ba đi TT Quảng Phú, đi UBND xã Ea Mnang, đi Quảng Hiệp) | Cua 90 (Ranh giới xã Quảng Hiệp)                 | 2.00                           |
|           |                                                                            | Đường ranh giới xã Cư M'gar                                          | Cua 90 (Ranh giới xã Quảng Hiệp)                 | 1.00                           |
| 2         | Đường đi Buôn Pốk A, B thị trấn Ea Pốk                                     | Từ Thôn 1B xã Ea Mnang                                               | Giáp ranh thị trấn Ea Pốk                        | 1.00                           |
| 3         | Trục đường Thôn 2A                                                         | Từ UBND xã                                                           | Giáp ranh giới xã Cuôr Knia huyện Buôn Đôn       | 1.00                           |
| 4         | Đường đi thôn 8                                                            | Trường TH-THCS Hùng Vương                                            | Đường Ea Mnang đi Ea M'Drôh                      | 1.00                           |
| 5         | Đường Ea Mnang đi Ea M'Drôh                                                | Giáp ranh giới xã Cuôr Knia huyện Buôn Đôn                           | Giáp ranh giới xã Quảng Hiệp                     | 1.00                           |
| 6         | Khu dân cư Thôn 1A, 1B, 2A, 2B, Thôn 3                                     |                                                                      |                                                  | 1.00                           |
| 7         | Khu dân cư còn lại                                                         |                                                                      |                                                  | 2.00                           |
| <b>IV</b> | <b>Xã Ea Drông</b>                                                         |                                                                      |                                                  |                                |
| 1         | Quốc lộ 14                                                                 | Ranh giới xã Cuôr Đăng                                               | Hết Chi nhánh NTCS Phú Xuân                      | 1.20                           |
|           |                                                                            | Hết Chi nhánh NTCS Phú Xuân                                          | Giáp ranh giới xã Cư Bao TX Buôn Hồ              | 1.00                           |
| 2         | Đường liên xã                                                              | Ranh giới xã Cuôr Đăng                                               | Vào sâu Cổng chào Thôn Đoàn Kết                  | 1.00                           |
|           |                                                                            | Cổng chào Thôn Đoàn Kết                                              | Hết Nhà máy chế biến mủ cao su                   | 1.00                           |
|           |                                                                            | Hết máy chế biến mủ cao su                                           | Ngã ba đường đi buôn Kroa A                      | 1.00                           |
|           |                                                                            | Ngã 3 đường đi buôn Kroa A                                           | Ngã ba đường vào Công ty cà phê 15 (buôn Yông B) | 1.00                           |
|           |                                                                            | Ngã ba đường vào Công ty cà phê 15 (buôn Yông B)                     | Ranh giới xã Quảng Tiến                          | 1.00                           |
| 3         | Đường ngang Quốc lộ 14 (đường rẽ vào khu dân cư) thôn An Phú, thôn Tân Phú | Từ Quốc lộ 14                                                        | Đường ngang liên thôn thôn An Phú, thôn Tân Phú  | 1.00                           |
|           |                                                                            | Đường ngang liên thôn thôn An Phú, thôn Tân Phú                      | Vào sâu 200m (trừ khu vực đã có)                 | 1.00                           |

| STT      | TÊN ĐƯỜNG                                                | ĐOẠN ĐƯỜNG                                    |                                                         | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|----------|----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------------------------------|--------------------------------|
|          |                                                          | Từ                                            | Đến                                                     |                                |
| 4        | Đường ngang Quốc lộ 14 (đường rẽ vào khu dân cư)         | Quốc lộ 14 (trừ khu vực đã có) thôn Phú thành | Vào sâu 200m (trừ khu vực đã có)                        | 1.00                           |
| 5        | Đường trung tâm xã                                       | Ngã ba nhà ông Tâm (buôn Yông)                | Hết ngã tư nhà ông Y Yăk Niê (Buôn Tah )                | 1.00                           |
|          |                                                          | Cổng chào Buôn Tah B                          | Ngã tư nhà ông Y Jeny Ayũn                              | 1.00                           |
| 6        | Khu dân cư Buôn Tar A, B (Khu trung tâm xã)              |                                               |                                                         | 1.00                           |
| 7        | Điểm khu dân cư Thôn Nam Kỳ                              |                                               |                                                         | 1.00                           |
| 8        | Khu dân cư còn lại thôn Tân Phú, Thôn An Phú             |                                               |                                                         | 1.00                           |
| 9        | Khu dân cư còn lại thôn Phú Thành, Đoàn Kết, Phú Phong   |                                               |                                                         | 1.00                           |
| 10       | Khu dân cư còn lại buôn Yông                             |                                               |                                                         | 1.00                           |
| 11       | Khu dân cư còn lại                                       |                                               |                                                         | 1.10                           |
| <b>V</b> | <b>Xã Cuôr Đăng</b>                                      |                                               |                                                         |                                |
| 1        | Quốc lộ 14                                               | Ranh giới thành phố Buôn Ma Thuột             | Đầu suối Ea M Kang                                      | 1.00                           |
|          |                                                          | Suối Ea M Kang                                | Ranh giới xã Ea Drong (-600m)                           | 1.00                           |
|          |                                                          | Ranh giới xã Ea Drong (-600m)                 | Ranh giới xã Ea Drong                                   | 1.00                           |
| 2        | Đường liên xã                                            | Ngã ba Cuôr Đăng (đi Ea Drong)                | Hết ranh giới trường THPT Nguyễn Trãi                   | 1.00                           |
|          |                                                          | Hết ranh giới trường THPT Nguyễn Trãi         | Ranh giới xã Ea Drong                                   | 1.00                           |
| 3        | Khu vực còn lại vào xã Ea Drong (trừ trục đường liên xã) |                                               |                                                         | 1.00                           |
| 4        | Đường vào Công ty cà phê Thắng Lợi                       | Quốc lộ 14                                    | Ngã ba Buôn Aring                                       | 1.00                           |
|          |                                                          | Ngã ba Buôn Aring                             | Ngã ba Buôn Aring +500m                                 | 1.00                           |
|          |                                                          | Ngã ba Buôn Aring +500m                       | Hết đường buôn Aring                                    | 1.00                           |
|          |                                                          | Ngã ba buôn Aring +500m                       | Giáp ranh huyện Krông Pắc                               | 1.00                           |
| 5        | Đường song song Quốc Lộ 14                               | Đường thứ nhất                                | Buôn Cuôr Đăng A, Cuôr Đăng B, Buôn Kroa B, Buôn Kroa C | 1.00                           |
|          |                                                          | Đường thứ nhất                                | Buôn Ko Hneh                                            | 1.00                           |
|          |                                                          | Đường thứ hai                                 | Buôn Ko Hneh                                            | 1.00                           |
| 6        | Đường ngang Quốc lộ 14                                   | Quốc lộ 14 (trừ khu vực đã có)                | Vào sâu 200m                                            | 1.00                           |

| STT | TÊN ĐƯỜNG                                                                        | ĐOẠN ĐƯỜNG                                         |                                               | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------|
|     |                                                                                  | Từ                                                 | Đến                                           |                                |
|     |                                                                                  | Vào sâu 200m                                       | Vào sâu 400m                                  | 1.60                           |
| 7   | Khu vực chợ                                                                      | Các lô đất trong khu vực chợ                       |                                               | 2.00                           |
| 8   | Khu dân cư buôn Cuôr Đăng A, Cuôr Đăng B, buôn Kroa B, buôn Kroa C, buôn Ko Hneh |                                                    |                                               | 1.00                           |
| 9   | Khu dân cư buôn Aring                                                            |                                                    |                                               | 1.00                           |
| VI  | Xã Cư M'gar                                                                      |                                                    |                                               |                                |
| 1   | Đường liên xã                                                                    | Ranh giới TDP 6 TT Quảng Phú                       | Ranh giới TDP 5 TT Quảng Phú                  | 1.00                           |
|     |                                                                                  | Ranh giới TDP 5 TT Quảng Phú                       | Hết ranh giới đất nhà Làng nghề truyền thống  | 1.00                           |
|     |                                                                                  | Hết ranh giới đất nhà Làng nghề truyền thống       | Hết ranh giới đất Trường Ama Trang Long       | 1.00                           |
|     |                                                                                  | Hết ranh giới đất Trường Ama Trang Long            | Cầu số 1                                      | 1.00                           |
|     |                                                                                  | Cầu số 1                                           | Hết ranh giới đất Trường Cao Bá Quát          | 1.00                           |
|     |                                                                                  | Hết ranh giới đất Trường Cao Bá Quát               | Cầu số 2                                      | 1.00                           |
|     |                                                                                  | Cầu số 2                                           | Hết ranh giới đất Trường Nguyễn Thị Minh Khai | 1.00                           |
|     |                                                                                  | Hết ranh giới đất Trường Nguyễn Thị Minh Khai      | Cầu 3 (ranh giới xã Ea Mnang, Quảng Hiệp)     | 1.00                           |
| 2   | Đường ranh giới xã Cư M'gar, TT Quảng Phú                                        | Ngã ba Y Ngông - Nơ Trang Long                     | Hết đường                                     | 1.00                           |
|     |                                                                                  | Ngã ba Y Ngông - Mạc Đĩnh Chi                      | Võ Thị Sáu (TDP 5 TT Quảng Phú)               | 1.00                           |
| 3   | Các đường ngang tiếp giáp với đường ranh giới TDP 6 TT Quảng Phú (Nơ Trang Long) | Ranh giới TDP 6 TT Quảng Phú (đường Nơ Trang Long) | Vào sâu 250m                                  | 1.00                           |
| 4   | Đường ngã ba Trạm biến áp 35                                                     | Ngã ba Trạm biến áp 35                             | Ngã tư đường thứ 2 buôn KaNa                  | 1.00                           |
| 5   | Đường nhựa song song với đường liên xã của buôn KaNa                             | Ngã ba đường vào nghĩa địa                         | Hết đường                                     | 1.00                           |

| STT        | TÊN ĐƯỜNG                                                                 | ĐOẠN ĐƯỜNG                                                       |                               | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|------------|---------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-------------------------------|--------------------------------|
|            |                                                                           | Từ                                                               | Đến                           |                                |
| 6          | Các đường ngang với đường liên xã                                         | Các ngã ba đường liên xã của buôn KaNa B, buôn Huk A, buôn Huk B | Vào sâu 100m                  | 1.00                           |
|            |                                                                           | Ngã ba đường liên xã vào buôn Bling, buôn Trấp, buôn Nhung       | Vào sâu 200m                  | 1.00                           |
|            |                                                                           | Ngã ba đường liên xã (đường đối diện UBND xã)                    | Vào sâu 1000m                 | 1.00                           |
|            |                                                                           | Ngã ba đường liên xã đi các Thôn 4, 5, 6 và 7                    | Vào sâu 500m                  | 1.00                           |
| 7          | Khu dân cư còn lại thuộc buôn KaNa A, buôn KaNa B, buôn Huk A, buôn Huk B |                                                                  |                               | 1.00                           |
| 8          | Khu dân cư còn lại                                                        |                                                                  |                               | 1.00                           |
| <b>VII</b> | <b>Xã Quảng Hiệp</b>                                                      |                                                                  |                               |                                |
| 1          | Đường liên xã đi TT Quảng Phú                                             | Ngã 3 trung tâm xã                                               | Đường đi TT Quảng Phú + 200m  | 1.00                           |
|            |                                                                           | Đường đi TT Quảng Phú + 200m                                     | Đường đi TT Quảng Phú + 1000m | 1.00                           |
|            |                                                                           | Đường đi TT Quảng Phú + 1000m                                    | Giáp ranh giới xã Cư M'gar    | 1.00                           |
| 2          | Đường liên xã đi xã Ea M'Drôh                                             | Ngã 3 trung tâm xã                                               | Đường đi Ea M'Drôh + 300m     | 1.00                           |
|            |                                                                           | Đường đi Ea M'Drôh + 300m                                        | Đường đi Ea M'Drôh + 1500m    | 1.00                           |
|            |                                                                           | Đường đi Ea M'Drôh + 1500m                                       | Giáp xã Ea M'Drôh             | 1.00                           |
| 3          | Đường liên xã đi xã Ea M'Drôh - xã Ea Kiết                                | Ngã 3 trung tâm xã                                               | Đường đi Ea Kiết + 300m       | 1.00                           |
|            |                                                                           | Đường đi Ea Kiết + 300m                                          | Đường đi Ea Kiết + 1300m      | 1.00                           |
|            |                                                                           | Đường đi Ea Kiết + 1300m                                         | Giáp xã Ea M'Drôh             | 1.00                           |
| 4          | Đường liên xã đi xã Ea M'nanh                                             | Cua 90                                                           | Ngã ba đi Ea M'nanh           | 1.00                           |
| 5          | Khu vực chợ                                                               | Các lô đất trong khu vực chợ                                     |                               | 1.00                           |
| 6          | Đường đi Bưu Điện                                                         | Đường liên xã đi Ea Kiết                                         | Đường liên xã đi Ea M'Drôh    | 1.00                           |
| 7          | Đường đi Trạm Y tế                                                        | Đường liên xã đi Ea Kiết                                         | Hết Trạm Y tế                 | 1.00                           |

| STT  | TÊN ĐƯỜNG                                                                    | ĐOẠN ĐƯỜNG                                 |                                            | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|------|------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------|
|      |                                                                              | Từ                                         | Đến                                        |                                |
| 8    | Đường vào khu dân cư Hiệp Đoàn                                               | Đường đi xã Cư M'gar (Ngã ba vườn tểch)    | Đường đi xã Ea Wer (huyện Buôn Đôn) +1000m | 1.00                           |
|      |                                                                              | Đường đi xã Ea Wer (huyện Buôn Đôn) +1000m | Giáp ranh giới xã Ea Wer (huyện Buôn Đôn)  | 1.00                           |
| 9    | Đường vào Trường Ngô Gia Tự                                                  | Ngã ba đường liên xã (Ngã ba cây Phượng)   | Trường Ngô Gia Tự                          | 1.00                           |
| 10   | Đường vào thác Drai Dlong                                                    | Từ đường đi xã Ea M'Drôh                   | Đường vành đai                             | 1.00                           |
| 11   | Tuyến đường Vành Đai                                                         | Đoạn nối ranh giới Quảng Hiệp - Ea M'nam   | Đường vào thác Drai Dlong                  | 1.00                           |
| 12   | Khu Dân Cư Khu Trung Tâm xã (Thôn Hiệp Thịnh, Hiệp Tiến, Hiệp Hưng)          | UBND xã +800m đến các phía                 |                                            | 1.00                           |
| 13   | Khu dân cư còn lại                                                           |                                            |                                            | 1.00                           |
| VIII | Xã Ea M'Drôh                                                                 |                                            |                                            |                                |
| 1    | Đường liên xã Ea M'Drôh - Quảng Hiệp - Ea Kiết - Buôn Đôn và Mỏ đá An Nguyên | Ngã tư UBND xã + 500m về các phía          |                                            | 1.00                           |
| 2    | Đường liên xã Ea M'Drôh - Ea Kiết                                            | Ngã tư UBND xã + 500m                      | Giáp ranh giới xã Ea Kiết                  | 1.00                           |
| 3    | Đường liên xã Ea M'Drôh - Ea Huar huyện Buôn Đôn                             | Ngã tư UBND xã + 500m                      | Giáp ranh giới xã Ea Huar (huyện Buôn Đôn) | 1.00                           |
| 4    | Đường liên xã Ea M'Drôh - Quảng Hiệp                                         | Ngã tư UBND xã + 500m                      | Giáp ranh xã Quảng Hiệp                    | 1.00                           |
| 5    | Đường vào mỏ đá An Nguyên                                                    | Ngã tư UBND xã + 500m                      | Hết đường                                  | 1.00                           |
| 6    | Đường liên xã: Ea M'Drôh - Ea Kiết - Quảng Hiệp                              | Từ Giáp ranh giới Quảng Hiệp               | Đầu đường vào Hội trường thôn Đoàn Kết     | 1.00                           |
|      |                                                                              | Đầu đường vào Hội trường thôn Đoàn Kết     | Giáp ranh giới xã Ea Kiết                  | 1.00                           |
| 7    | Khu dân cư còn lại                                                           |                                            |                                            | 1.00                           |
| IX   | Xã Ea Kiết                                                                   |                                            |                                            |                                |

| STT | TÊN ĐƯỜNG                                                                     | ĐOẠN ĐƯỜNG                                                            |                                                          | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------------------------|
|     |                                                                               | Từ                                                                    | Đến                                                      |                                |
| 1   | Quốc lộ 29 (Ngã tư UBND xã)                                                   | Ngã tư UBND xã                                                        | + 500m đi xã Ea H'Đing, Krông Búk, Ea Súp                | 1.00                           |
|     |                                                                               | Ngã tư UBND xã                                                        | Ngã Tư (Trường Hoàng Văn Thụ)                            | 1.00                           |
| 2   | Quốc lộ 29 (Đi Krông Búk)                                                     | Ngã tư UBND xã + 500m                                                 | Đến Hết ranh giới trường Phan Đăng Lưu (huyện Krông Búk) | 1.00                           |
|     |                                                                               | Đến Hết ranh giới trường Phan Đăng Lưu (huyện Krông Búk)              | Giáp ranh xã Ea Kuêh                                     | 1.30                           |
| 3   | Quốc lộ 29 (Đi Ea Súp)                                                        | Ngã tư UBND xã + 500m                                                 | Ngã Tư thôn 10 (đi Ea Súp)                               | 1.00                           |
|     |                                                                               | Ngã Tư thôn 10 (đi Ea Súp)                                            | Giáp ranh giới đất trụ sở lâm trường buôn Ja Wằm         | 1.00                           |
|     |                                                                               | Giáp ranh giới đất trụ sở lâm trường buôn Ja Wằm                      | Ngã ba (Tiểu đoàn 303)                                   | 1.00                           |
|     |                                                                               | Ngã ba (Tiểu đoàn 303)                                                | Giáp ranh giới huyện Ea Súp                              | 1.00                           |
| 4   | Các tuyến đường ngang tiếp giáp đường Quốc lộ 29 Ea Kiết - Krông Búk - Ea Súp | Trừ khu vực đã có                                                     | Vào sâu 300m                                             | 1.00                           |
| 5   | Đường liên xã Ea H'đing                                                       | Ngã tư UBND xã + 500m                                                 | Giáp ranh xã Ea H'đing                                   | 1.00                           |
| 6   | Các tuyến đường ngang tiếp giáp đường liên xã Ea Kiết - Ea H'đing             | Trừ khu vực đã có                                                     | Vào sâu 300m                                             | 1.00                           |
| 7   | Đường liên xã Ea Kiết - Ea M'Drôh                                             | Ngã tư đường đi Ea Súp; thị xã Buôn Hồ; Ea M'Drôh (trừ khu vực đã có) | +300m                                                    | 1.00                           |
| 8   | Các tuyến đường ngang tiếp giáp đường liên xã Ea Kiết - Ea M'drôh             | Trừ khu vực đã có                                                     | Vào sâu 300m                                             | 1.00                           |
| 9   | Đường liên thôn                                                               | Ngã tư (Trường Hoàng Văn Thụ)                                         | Hội trường thôn 1 (Ngã ba thôn)                          | 1.00                           |

| STT      | TÊN ĐƯỜNG                                                       | ĐOẠN ĐƯỜNG                                                            |                                                               | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|----------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|--------------------------------|
|          |                                                                 | Từ                                                                    | Đến                                                           |                                |
|          |                                                                 | Hội trường thôn 1 (Ngã ba thôn)                                       | Giáp ranh xã Ea Kuếh                                          | 1.00                           |
| 10       | Các tuyến đường ngang tiếp giáp đường liên xã Ea Kiết - Ea Kuếh | Trừ khu vực đã có                                                     | Vào sâu 200m                                                  | 1.00                           |
| 11       | Khu vực chợ                                                     | Mặt tiền đường khu vực chợ                                            |                                                               | 1.00                           |
|          |                                                                 | Các lô đất trong khu vực chợ                                          |                                                               | 1.00                           |
| 12       | Đường liên thôn                                                 | Ngã tư đường đi Ea Súp; thị xã Buôn Hồ; Ea M'Drôh (trừ khu vực đã có) | Ngã ba thứ nhất                                               | 1.00                           |
| 19       | Khu dân cư còn lại                                              |                                                                       |                                                               | 1.00                           |
| 20       | Khu dân cư buôn Ja Wằm A, Ja Wằm B, buôn H'mông                 |                                                                       |                                                               | 1.00                           |
| <b>X</b> | <b>Xã Ea Tar</b>                                                |                                                                       |                                                               |                                |
| 1        | Đường liên xã Ea Tar - Ea H'đing                                | Giáp ranh Ea H'đing (đường nhựa thôn 1, 2, 3, 4)                      | + 1300m                                                       | 1.00                           |
| 2        | Đường liên xã Ea Tar - Ea Kuếh                                  | + 1300m                                                               | Cổng văn hóa thôn 4                                           | 1.00                           |
|          |                                                                 | Cổng văn hóa thôn 4                                                   | Hết ranh giới đất Trường Trần Cao Vân                         | 1.00                           |
|          |                                                                 | Hết ranh giới đất Trường Trần Cao Vân                                 | + 750m                                                        | 1.00                           |
|          |                                                                 | + 750m                                                                | + 1200m (đi xã Ea Kuếh)                                       | 1.00                           |
|          |                                                                 | + 1200m (đi xã Ea Kuếh)                                               | Giáp ranh giới xã Ea Kuếh                                     | 1.00                           |
| 3        | Đường liên xã Ea Tar - Cư Dliê M'nông                           | Cầu Ea Tar                                                            | Giáp ranh giới xã Cư Dliê M'nông                              | 1.00                           |
| 4        | Đường ranh giới thôn 1 (Ea Tar - Ea H'đing)                     | Ngã ba Trung tâm cao su Ea H'đing                                     | Ngã tư đập Tràng hồ Ea Kấp                                    | 1.00                           |
| 5        | Đường nhựa thôn 2                                               | Cây xăng Luyến Diễm                                                   | Hết ranh giới đất Trường Nguyễn Văn Bé                        | 1.00                           |
|          |                                                                 | Hết ranh giới đất Trường Nguyễn Văn Bé                                | Hết đập Tràng hồ Ea Kấp                                       | 1.00                           |
| 6        | Đường nhựa thôn 3                                               | Cây xăng Luyến Diễm                                                   | Hết ngã ba thứ 3                                              | 1.00                           |
| 7        | Đường nhựa thôn 3 (đường nhựa phía sau UBND xã)                 | Ngã tư (nhà bà Hoa)                                                   | Hết ngã tư thứ nhất - ranh giới thôn 3, thôn 4 (nhà ông Ngẫu) | 1.00                           |

| STT       | TÊN ĐƯỜNG                                       | ĐOẠN ĐƯỜNG                                               |                                                 | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----------|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------|
|           |                                                 | Từ                                                       | Đến                                             |                                |
| 8         | Đường nhựa thôn 4 (Đường nhựa phía sau UBND xã) | Hết ngã tư thứ nhất - Ranh giới thôn 3, 4 (nhà ông Ngẫu) | Hết đường                                       | 1.00                           |
| 9         | Đường nhựa ranh giới thôn 3, thôn 4             | Ngã tư ranh giới thôn 3, 4 (nhà ông Ngẫu)                | Giáp cao su                                     | 1.00                           |
| 10        | Đường vào Trạm Y tế (mới)                       | Từ cổng UBND xã                                          | Trạm Y tế (mới)                                 | 1.00                           |
| 11        | Đường từ buôn Tong đi Ea Kiêng                  | Nhà bà Biên (buôn Tong Liă)                              | Nhà Liên Tấn (buôn Tong Liă)                    | 1.00                           |
|           |                                                 | Cổng chào buôn Ea Kiêng                                  | Giáp ranh giới xã Cư Dliê M'nông                | 1.00                           |
| 12        | Đường trục thôn 2                               | Nhà ông Nam Quế (thôn 2)                                 | Cổng chào thôn 2                                | 1.00                           |
|           |                                                 | Nhà ông Dương (thôn 2)                                   | Đường nhựa thôn 3                               | 1.00                           |
| 13        | Khu dân cư còn lại                              |                                                          |                                                 | 1.00                           |
| <b>XI</b> | <b>Xã Ea H'Đing</b>                             |                                                          |                                                 |                                |
| 1         | Trung tâm cụm xã Ea H'đing                      | Ngã ba buôn Ea Sang                                      | Các phía theo trục đường 500m                   | 1.00                           |
| 2         | Khu Đấu giá (buôn Jók)                          | Các lô tiếp giáp với đường liên xã                       |                                                 | 1.00                           |
|           |                                                 | Các lô còn lại của khu đấu giá                           |                                                 | 1.00                           |
| 3         | Đường liên xã Ea K'pam                          | Các phía theo trục đường + 500m                          | Ngã ba buôn Jók                                 | 1.00                           |
|           |                                                 | Ngã ba buôn Jók                                          | Cầu Ea H'đing                                   | 1.00                           |
|           |                                                 | Cầu Ea H'đing                                            | Giáp ranh giới xã Ea K'pam                      | 1.00                           |
| 4         | Đường liên xã Ea Kiết                           | Ngã ba buôn Ea Sang + 500m                               | Đến 2 km (đi Ea Kiết)                           | 1.00                           |
|           |                                                 | Đến 2 km (đi Ea Kiết)                                    | Giáp ranh giới xã Ea Kiết                       | 1.00                           |
| 5         | Đường liên xã Ea Tar                            | Ngã ba buôn Ea Sang + 500m                               | Giáp ranh giới xã Ea Tar                        | 1.00                           |
| 6         | Đường liên thôn                                 | Từ ngã ba buôn Jók                                       | Ngã ba thứ I (đường đi buôn H'ring, Quảng Hiệp) | 1.00                           |
|           |                                                 | Ngã ba thứ I (đường đi buôn H'ring, Quảng Hiệp)          | Trung tâm buôn H'ring                           | 1.00                           |

| STT        | TÊN ĐƯỜNG                                                                                                                   | ĐOẠN ĐƯỜNG                                            |                                                                                  | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
|            |                                                                                                                             | Từ                                                    | Đến                                                                              |                                |
| 7          | Đường song song đường liên xã                                                                                               | Đường thứ nhất giáp đường liên xã                     | Thuộc buôn Jók, buôn Ea Sang B, buôn Ea Sang, buôn Ea Tar và thôn 1 vào sau 200m | 1.00                           |
| 8          | Đường nối liền đường liên xã với đường song song thứ nhất của buôn Jók, buôn Ea Sang B, buôn Ea Sang, buôn Ea Tar và thôn 1 |                                                       |                                                                                  | 1.00                           |
| 9          | Khu vực chợ                                                                                                                 | Các lô đất trong khu vực chợ                          |                                                                                  | 1.00                           |
| 10         | Khu vực chợ                                                                                                                 | Khu vực còn lại                                       |                                                                                  | 1.00                           |
| 11         | Đường ranh giới thôn 1 (Ea Tar - Ea H'đing)                                                                                 | Ngã ba Trung tâm cao su Ea H'đing                     | Ngã tư đập Trảng hồ Ea Kấp                                                       | 1.00                           |
| 12         | Khu vực Trường Trần Quang Khải                                                                                              | Ngã ba đường liên xã Ea H'đing - Ea Tar (nhà ông Côi) | Hết trường học                                                                   | 1.00                           |
|            |                                                                                                                             | Ngã ba Trường Trần Quang Khải (hướng Đông)            | Vào sâu 400m                                                                     | 1.00                           |
| 13         | Đường nhựa từ ngã ba Trường Trần Quang Khải                                                                                 | Ngã ba Trường Trần Quang Khải                         | Đường liên xã Ea H'đing - Ea Kiết                                                | 1.00                           |
| 14         | Khu dân cư buôn Jók, buôn Ea Sang B, buôn Ea Sang, buôn Ea Tar và thôn 1 (trừ khu vực đã có)                                |                                                       |                                                                                  | 1.00                           |
| 15         | Khu dân cư còn lại                                                                                                          |                                                       |                                                                                  | 1.00                           |
| <b>XII</b> | <b>Xã Ea K'Pam</b>                                                                                                          |                                                       |                                                                                  |                                |
| 1          | Tỉnh Lộ 8                                                                                                                   | Ranh giới TT Quảng Phú                                | Ngã tư vào đường Thôn 2, Thôn 8                                                  | 1.00                           |
|            |                                                                                                                             | Ngã tư vào đường Thôn 2, Thôn 8                       | Hết trụ sở Công ty cao su Cư M'gar                                               | 1.00                           |
|            |                                                                                                                             | Hết ranh giới đất Trụ sở Công ty Cao su Cư M'gar      | Giáp ranh xã Ea Tul                                                              | 1.00                           |
| 2          | Đường liên xã Ea K'pam - Ea H'đing                                                                                          | Ngã ba Tỉnh lộ 8                                      | Tỉnh lộ 8 + 1500m                                                                | 1.00                           |
|            |                                                                                                                             | Tỉnh lộ 8 + 1500m                                     | Giáp ranh xã Ea H'đing                                                           | 1.00                           |
| 3          | Đường liên xã Ea K'pam - Cư Dliê M'nông                                                                                     | Ngã ba Ea Tul                                         | Hội trường buôn Bling                                                            | 1.00                           |
|            |                                                                                                                             | Hội trường buôn Bling                                 | Giáp buôn Đing xã Cư Dliê M'nông                                                 | 1.00                           |
| 4          | Đường vào hồ Buôn Jong                                                                                                      | Tỉnh lộ 8                                             | Tỉnh lộ 8 + 1500m                                                                | 1.00                           |
|            |                                                                                                                             | Tỉnh lộ 8 + 1500m                                     | Hết đường nhựa buôn Jong                                                         | 1.00                           |

| STT  | TÊN ĐƯỜNG                                                            | ĐOẠN ĐƯỜNG                                        |                                              | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------|
|      |                                                                      | Từ                                                | Đến                                          |                                |
| 5    | Đường nối liền với đường liên xã Ea K'pam - Ea H'đing (thuộc thôn 6) | Đường liên xã                                     | Vào sâu 200m                                 | 1.00                           |
|      |                                                                      | Đường liên xã vào sâu 200m                        | mét thứ 500                                  | 1.00                           |
| 6    | Đường nối liền với đường vào hồ buôn Jong                            | Đường vào hồ buôn Jong                            | vào sâu 250m                                 | 1.00                           |
|      |                                                                      | Đường vào hồ buôn Jong + 250m                     | mét thứ 500                                  | 1.00                           |
| 7    | Đường ngang Tỉnh Lộ 8 thôn 1, 2, 8, Tân Lập (trừ khu vực đã có)      | Tỉnh lộ 8                                         | Vào sâu 200m                                 | 1.00                           |
|      |                                                                      | Tỉnh lộ 8 + 200m                                  | Tỉnh lộ 8 + 500m                             | 1.00                           |
|      |                                                                      | Tỉnh lộ 8 + 500m                                  | Tỉnh lộ 8 + 1000m                            | 1.00                           |
| 8    | Đường song song Tỉnh lộ 8 thuộc thôn 1, thôn 2, thôn 8, thôn Tân Lập | Tỉnh lộ 8                                         | Vào sâu 200m                                 | 1.00                           |
|      |                                                                      | Tỉnh lộ 8 + 200m                                  | Tỉnh lộ 8 + 500m                             | 1.00                           |
|      |                                                                      | Tỉnh lộ 8 + 500m                                  | Hết đường                                    | 1.00                           |
| 9    | Khu chợ                                                              | Các lô đất trong khu vực chợ                      |                                              | 1.00                           |
| 10   | Khu dân cư còn lại                                                   |                                                   |                                              | 1.00                           |
| XIII | Xã Ea Tul                                                            |                                                   |                                              |                                |
| 1    | Tỉnh lộ 8                                                            | Giáp ranh xã Ea K'pam                             | Giáp xã Cư Dliê M'nông (-1000)               | 1.00                           |
|      |                                                                      | Giáp xã Cư Dliê M'nông (-1000)                    | Giáp xã Cư Dliê M'nông                       | 1.00                           |
| 2    | Đường liên xã                                                        | Ngã ba Nông trường Ea Tul gần trường cấp 2 Ea Tul | Giáp phường Thống Nhất - TX Buôn Hồ          | 1.00                           |
| 3    | Đường vào UBND xã                                                    | Ngã ba cổng chào buôn Sah A                       | Ngã tư chợ                                   | 1.00                           |
| 4    | Đường liên thôn                                                      | Từ Nhà ông Hoàng Văn Lịnh (thửa 118, TĐĐ 16)      | Ngã tư chợ                                   | 1.00                           |
| 5    | Khu chợ                                                              | Các lô đất mặt tiền                               |                                              | 1.00                           |
|      |                                                                      | Các lô đất trong chợ                              |                                              | 1.00                           |
| 6    | Khu dân cư còn lại                                                   |                                                   |                                              | 1.00                           |
| XIV  | Xã Cư Dliê M'nông                                                    |                                                   |                                              |                                |
| 1    | Quốc lộ 29                                                           | Trụ sở Công ty 15                                 | Giáp xã Cư Pong                              | 1.00                           |
|      |                                                                      | Trụ sở công ty 15                                 | Giáp xã Ea Ngai                              | 1.00                           |
| 2    | Tỉnh lộ 8                                                            | Giáp xã Ea Tul                                    | Doanh nghiệp tư nhân thương mại Chính Nguyệt | 1.00                           |
|      |                                                                      | Doanh nghiệp tư nhân thương mại Chính Nguyệt      | Giáp ranh xã Ea Ngai (huyện Krông Búk)       | 1.00                           |

| STT       | TÊN ĐƯỜNG                                                                        | ĐOẠN ĐƯỜNG                         |                                       | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------|
|           |                                                                                  | Từ                                 | Đến                                   |                                |
| 3         | Khu vực Trung tâm xã                                                             | Trụ sở UBND xã                     | Trụ sở UBND xã các phía + 300m        | 1.00                           |
|           |                                                                                  | Trụ sở UBND xã các phía + 300m     | Trụ sở UBND xã các phía + 500m        | 1.00                           |
| 4         | Đường liên xã Cư Dliê M' nông - Ea Tar                                           | Trụ sở UBND xã + 500m              | Giáp ranh xã Ea Tar                   | 1.00                           |
| 5         | Đường trục chính thôn Tân Thành và Thôn 8                                        | Trụ sở UBND xã + 500m              | Hết khu dân cư thôn 8                 | 1.00                           |
| 6         | Đường trục chính thôn 1                                                          | Ngã ba thôn 2                      | Hết khu dân cư thôn 1                 | 1.00                           |
| 7         | Đường trục chính thôn 2                                                          | Trường mầm non Cư Dliê M' nông     | Hết khu dân cư thôn 2                 | 1.00                           |
| 8         | Đường trục chính buôn Phong                                                      | Ngã ba thôn 6                      | Hết khu dân cư buôn Phong             | 1.00                           |
| 9         | Trục đường thôn Tân Thành                                                        | Trục đường chính thôn Tân Thành    | Ngã ba thôn Tân Thành đi thôn Tân Lập | 1.00                           |
| 10        | Khu dân cư thôn Tân Thành, thôn Tân Lập, thôn 2, thôn 4, thôn 5, thôn 6          |                                    |                                       | 1.00                           |
| 11        | Khu dân cư thôn 1, thôn 3, thôn 8, thôn Đắc Hà Đông, thôn Đắc Hà Tây             |                                    |                                       | 1.00                           |
| 12        | Khu dân cư còn lại (5 buôn)                                                      |                                    |                                       | 1.00                           |
| <b>XV</b> | <b>Xã Ea Kuéh</b>                                                                |                                    |                                       |                                |
| 1         | Quốc lộ 29                                                                       | Tiếp giáp xã Ea Kiết               | Cách 500m đến Ngã 3 Thác Đá           | 1.00                           |
|           |                                                                                  | Cổng chào thôn Thác Đá             | + 500m các phía                       | 1.00                           |
|           |                                                                                  | + 500m các phía                    | Giáp ranh giới huyện Krông Búk        | 1.00                           |
| 2         | Đường liên xã Ea Kuéh - Ea Tar                                                   | Cổng chào thôn Thác Đá +500m       | Giáp ranh giới xã Ea Tar              | 1.00                           |
| 3         | Đường liên xã                                                                    | Cổng chào thôn Thác Đá +500m       | Cầu suối đá                           | 1.00                           |
|           |                                                                                  | Giáp ranh xã Ea Kiết               | Cầu suối đá                           | 1.00                           |
|           |                                                                                  | Cầu suối đá                        | Cửa xả nước hồ buôn Wíng              | 1.00                           |
|           |                                                                                  | Cửa xả nước hồ buôn Wíng           | Hết trụ sở UBND xã                    | 1.00                           |
|           |                                                                                  | Hết trụ sở UBND xã                 | Hết thôn Đoàn Kết                     | 1.00                           |
|           |                                                                                  | Ngã ba trường THPT Trần Quang Diệu | Ngã ba cổng chào buôn Ja Jai          | 1.00                           |
| 4         | Các đường ngang tiếp giáp với đường liên xã trừ những khu vực đã có vào sâu 100m |                                    |                                       | 1.00                           |
| 5         | Khu dân cư còn lại                                                               |                                    |                                       | 1.00                           |

**Phụ lục VII****HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BUÔN ĐƠN***(Kèm theo Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của UBND tỉnh)*

| STT      | TÊN ĐƯỜNG                                  | ĐOẠN ĐƯỜNG                                   |                                              | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|----------|--------------------------------------------|----------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------|
|          |                                            | Từ                                           | Đến                                          |                                |
| <b>I</b> | <b>Khu trung tâm huyện (Quy hoạch 26m)</b> |                                              |                                              |                                |
| 1        | Tỉnh lộ 17 (1 cũ)                          | Ngã ba Nghĩa trang liệt sĩ                   | Ngã tư Viện kiểm sát                         | 1.30                           |
|          |                                            | Ngã tư Viện kiểm sát                         | Ngã tư Đài truyền thanh                      | 1.20                           |
|          |                                            | Ngã tư Đài truyền thanh                      | Chi nhánh điện Buôn Đôn - Ea súp             | 1.30                           |
|          |                                            | Chi nhánh điện Buôn Đôn - Ea súp             | Ngã tư Toà Án                                | 1.30                           |
| 2        | Đường số 6                                 | Ngã tư Đài truyền thanh                      | Hết trường cấp 3 Buôn Đôn                    | 1.30                           |
|          |                                            | Hết trường cấp 3 Buôn Đôn                    | Giáp vành đai phía Đông                      | 1.30                           |
|          |                                            | Ngã tư đài truyền thanh                      | Ngã 3 trường Hồ Tùng Mậu                     | 1.30                           |
|          |                                            | Ngã 3 trường Hồ Tùng Mậu                     | Ngã 3 đường vận hành 1 thủy điện 4           | 1.30                           |
|          | <b>Đường ngang</b>                         |                                              |                                              |                                |
| 3        | Đường số 2 (Cạnh trụ sở công an huyện)     | Tỉnh lộ 17                                   | Giáp đường số 4 (phía Đông)                  | 1.00                           |
|          |                                            | Tỉnh lộ 17                                   | Hết ranh giới đất Công an huyện              | 1.00                           |
| 4        | Đường số 3                                 | Đoạn từ ngã tư bưu điện                      | Giáp đường số 21                             | 1.00                           |
|          |                                            | Giáp đường số 21                             | Giáp đường số 4                              | 1.00                           |
|          |                                            | Đoạn từ ngã tư đường số 3-4                  | Đoạn từ ngã tư đường số 3-39                 | 1.00                           |
|          |                                            | Đoạn từ ngã tư bưu điện                      | Hết lô A6 (ngã ba đường số 3 và đường số 14) | 1.00                           |
|          |                                            | Hết lô A6 (ngã ba đường số 3 và đường số 14) | Ngã tư đường số 3 và đường số 12             | 1.00                           |
|          |                                            | Ngã tư đường số 3 và đường số 12             | Giáp vành đai phía Tây                       | 1.00                           |
| 5        | Đường số 4                                 | Tỉnh lộ 17                                   | Đường số 21                                  | 1.00                           |
|          |                                            | Đường số 21                                  | Hết vành đai phía Đông                       | 1.00                           |
|          |                                            | Tỉnh lộ 17                                   | Hết lô A7 (ngã 4 đường 13 và đường số 4)     | 1.20                           |
|          |                                            | Hết lô A7 (ngã 4 đường 13 và đường số 4)     | Hết vành đai phía Tây                        | 1.30                           |

| STT | TÊN ĐƯỜNG                               | ĐOẠN ĐƯỜNG                                |                                                          | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----|-----------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------------------------|
|     |                                         | Từ                                        | Đến                                                      |                                |
| 6   | Đường số 5                              | Tỉnh lộ 17 (trụ sở viên thông)            | Giáp vành đai phía Tây                                   | 1.00                           |
|     |                                         | Tỉnh lộ 17 (thư viện)<br>Giáp đường số 44 | Giáp đường số 44<br>Giáp vành đai phía Đông (đường số 8) | 1.00<br>1.00                   |
| 7   | Đường số 7                              | Từ tỉnh lộ 17                             | Vành đai phía Đông (đường số 8)                          | 1.00                           |
|     |                                         | Từ tỉnh lộ 17                             | Vành đai phía Tây                                        | 1.00                           |
| 8   | Đường số 10 (Cạnh trụ sở công an huyện) | Từ tỉnh lộ 17                             | Vành đai phía Tây (đường số 9)                           | 1.00                           |
| 9   | Đường số 15                             | Hết thửa đất giao nhau đường số 14        | Hết thửa đất giao nhau đường số 11                       | 1.00                           |
| 10  | Đường số 16                             | Hết thửa đất giao nhau đường số 14        | Hết thửa đất giao nhau đường số 12                       | 1.00                           |
| 11  | Đường số 17 (dọc chợ trung tâm huyện)   | Từ tỉnh lộ 17                             | Hết lô A7                                                | 1.00                           |
|     |                                         | Hết lô A7                                 | Hết lô A10                                               | 1.00                           |
| 12  | Đường số 18                             | Hết thửa đất giao nhau đường số 13        | Hết thửa đất giao nhau đường số 19                       | 1.40                           |
| 13  | Đường số 24                             | Tỉnh lộ 17                                | Nghĩa trang liệt sỹ                                      | 1.00                           |
| 14  | Đường số 25                             | Hết thửa đất giao nhau đường số 20        | Hết thửa đất giao nhau đường số 4                        | 1.00                           |
| 15  | Đường số 26                             | Hết thửa đất giao nhau đường số 20        | Hết thửa đất giao nhau đường số 4                        | 1.00                           |
| 16  | Đường số 28                             | Hết thửa đất giao nhau đường số 27        | Hết thửa đất giao nhau đường số 8                        | 1.00                           |
| 17  | Đường số 29                             | Hết thửa đất giao nhau đường số 44        | Hết thửa đất giao nhau đường số 45                       | 1.00                           |
| 18  | Đường số 34                             | Hết thửa đất giao nhau đường số 30        | Hết thửa đất giao nhau đường số 31                       | 1.00                           |
| 19  | Đường số 35 (Mặt sau B3)                | Hết thửa đất giao nhau đường số 31        | Hết thửa đất giao nhau đường số 33                       | 1.30                           |
| 20  | Đường số 36 (Đường đầu giá lô B3)       | Hết thửa đất giao nhau đường số 30        | Hết thửa đất giao nhau đường số 31                       | 1.30                           |
| 21  | Đường số 37                             | Hết thửa đất giao nhau đường số 32        | Vành đai phía Tây (đường số 9)                           | 1.00                           |
| 22  | Đường số 42                             | Hết thửa đất giao nhau đường số 44        | Hết thửa đất giao nhau đường số 45                       | 1.00                           |
| 23  | Đường số 43                             | Hết thửa đất giao nhau đường số 8         | Hết thửa đất giao nhau đường số 38                       | 1.00                           |

| STT | TÊN ĐƯỜNG                                               | ĐOẠN ĐƯỜNG                         |                                                                                     | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----|---------------------------------------------------------|------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
|     |                                                         | Từ                                 | Đến                                                                                 |                                |
|     | <b>Đường dọc</b>                                        |                                    |                                                                                     | 1.00                           |
| 24  | Đường số 11                                             | Hết thửa đất giao nhau đường số 2  | Hết thửa đất giao nhau đường số 16                                                  | 1.00                           |
| 25  | Đường số 12                                             | Hết thửa đất giao nhau đường số 16 | Hết thửa đất giao nhau đường số 18                                                  | 1.30                           |
| 26  | Đường số 13 (song song Tỉnh lộ 1)                       | Hết thửa đất giao nhau đường số 17 | Hết thửa đất giao nhau đường số 18                                                  | 1.00                           |
| 27  | Đường số 14 mặt sau lô A5; A6 (song song Tỉnh lộ 1)     | Hết thửa đất giao nhau đường số 2  | Hết thửa đất giao nhau đường số 3                                                   | 1.00                           |
| 28  | Đường số 19                                             | Hết thửa đất giao nhau đường số 2  | Hết thửa đất giao nhau đường số 5                                                   | 1.00                           |
| 29  | Đường số 20 (mặt sau A12, A1, A4) (song song Tỉnh lộ 1) | Hết thửa đất giao nhau đường số 2  | Hết thửa đất giao nhau đường số 24                                                  | 1.00                           |
| 30  | Đường số 21                                             | Hết thửa đất giao nhau đường số 2  | Hết thửa đất giao nhau đường số 26                                                  | 1.00                           |
| 31  | Đường số 22                                             | Hết thửa đất giao nhau đường số 2  | Hết thửa đất giao nhau đường số 24                                                  | 1.00                           |
| 32  | Đường số 23                                             | Hết thửa đất giao nhau đường số 2  | Hết thửa đất giao nhau đường số 24                                                  | 1.00                           |
| 33  | Đường số 27                                             | Ngã ba phòng Giáo dục              | Đường vành đai phía Đông (đường số 8)                                               | 1.00                           |
| 34  | Đường số 30 (Cạnh bệnh viện đa khoa huyện)              | Hết thửa đất giao nhau đường số 7  | Hết thửa đất giao nhau đường số 34                                                  | 1.00                           |
| 35  | Đường số 31                                             | Hết thửa đất giao nhau đường số 5  | Hết thửa đất giao nhau đường số 36                                                  | 1.00                           |
| 36  | Đường số 32                                             | Hết thửa đất giao nhau đường số 6  | Đường vành đai phía Tây (đường số 9)                                                | 1.00                           |
| 37  | Đường số 33 mặt sau lô A2 (song song Tỉnh lộ 1)         | Hết thửa đất giao nhau đường số 6  | Hết thửa đất giao nhau đường số 9                                                   | 1.00                           |
| 38  | Đường 38 mặt sau lô A3, A8 (song song Tỉnh lộ 1)        | Hết thửa đất giao nhau đường số 5  | Hết thửa đất giao nhau đường số 8                                                   | 1.00                           |
| 39  | Đường 39                                                | Hết thửa đất giao nhau đường số 5  | Hết thửa đất giao nhau đường vành đai phía Đông (đường số 8 - hướng ra PCCC)        | 1.00                           |
|     |                                                         | Hết thửa đất giao nhau đường số 5  | Hết thửa đất giao nhau đường vành đai phía Đông (đường số 8 - hướng ra đường số 45) | 1.00                           |

| STT       | TÊN ĐƯỜNG                                                   | ĐOẠN ĐƯỜNG                                |                                           | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----------|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------|
|           |                                                             | Từ                                        | Đến                                       |                                |
| 40        | Đường số 40                                                 | Hết thửa đất giao nhau đường số 7         | Đường vành đai phía Đông (đường số 8)     | 1.00                           |
| 41        | Đường số 41                                                 | Hết thửa đất giao nhau đường số 7         | Hết thửa đất giao nhau đường số 43        | 1.00                           |
| 42        | Đường số 44                                                 | Hết thửa đất giao nhau đường số 39        | Hết đường quy hoạch (giáp đường số 43)    | 1.00                           |
| 43        | Đường số 45                                                 | Hết thửa đất giao nhau đường số 27        | Hết thửa đất giao nhau đường số 43        | 1.00                           |
| 44        | Đường số 46                                                 | Hết thửa đất giao nhau đường số 7         | Hết thửa đất giao nhau đường số 41        | 1.00                           |
| 45        | Đường vành đai phía Đông                                    | Quán Vân Cương                            | Giáp đường số 6 (phía Đông)               | 1.00                           |
|           |                                                             | Giáp đường số 6                           | Giáp đường số 23                          | 1.00                           |
| 46        | Đường vành đai phía Tây                                     | Tòa án                                    | Bệnh viện                                 | 1.40                           |
|           |                                                             | Bệnh viện                                 | Giáp đường số 4                           | 1.00                           |
|           |                                                             | Giáp đường số 4                           | Giáp đường số 2                           | 1.00                           |
|           |                                                             | Giáp đường số 2                           | Ngã tư TL17-đường số 24                   | 1.00                           |
| 47        | Đường trục trong lô K2-7 (giáp trụ sở Công an huyện)        |                                           |                                           | 1.00                           |
| 48        | Đường trục trong lô K2-6 (lô A9)                            |                                           |                                           | 1.00                           |
| 49        | Đường trục trong lô K5-4 (lô B3)                            |                                           |                                           | 1.00                           |
| 50        | Đường trục trong lô K5-6 (giáp với bệnh viện đa khoa huyện) |                                           |                                           | 1.00                           |
| 51        | Các đường ngang                                             | Đường giữa lô A10                         |                                           | 1.00                           |
| 52        | Các đường ngang                                             | Các trục đường còn lại Lô A11             |                                           | 1.00                           |
| 53        | Các khu dân cư có trục đường $\geq 3,5m$                    |                                           |                                           | 1.00                           |
| 54        | Khu dân cư còn lại                                          |                                           |                                           | 1.00                           |
| <b>II</b> | <b>Xã Krông Na</b>                                          |                                           |                                           |                                |
| 1         | Tỉnh lộ 17 (1 cũ)                                           | Giáp ranh xã Ea Huar                      | Ngã tư xưởng chế biến gỗ VinaFor          | 1.30                           |
|           |                                                             | Ngã tư xưởng chế biến gỗ VinaFor          | Hết ranh giới đất cây xăng Nam Tây Nguyên | 1.30                           |
|           |                                                             | Hết ranh giới đất cây xăng Nam Tây Nguyên | Ngã ba đường vào buôn Trí                 | 1.30                           |
|           |                                                             | Ngã ba đường vào buôn Trí                 | Hồ Ea Rông                                | 1.00                           |
|           |                                                             | Hồ Ea rông                                | Ngã tư Bản Đôn                            | 1.00                           |
|           |                                                             | Ngã tư Bản Đôn                            | Cầu Ea Mar                                | 1.00                           |
|           |                                                             | Cầu Ea Mar                                | Đập Đắk Minh                              | 1.00                           |
|           |                                                             | Đập Đắk Minh                              | Giáp ranh huyện Ea Súp                    | 1.00                           |
| 2         | Đường ngang                                                 | Tỉnh lộ 17 (1 cũ)                         | Ngã ba Khăm Thung                         | 1.00                           |
|           |                                                             | Ngã ba Khăm Thung                         | Cầu buôn Trí                              | 1.00                           |

| STT                   | TÊN ĐƯỜNG                                | ĐOẠN ĐƯỜNG                                |                                               | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------|
|                       |                                          | Từ                                        | Đến                                           |                                |
|                       |                                          | Cầu buôn Trí                              | Ngã tư Bản Đôn                                | 1.00                           |
|                       |                                          | Ngã ba Tỉnh lộ 17 (1 cũ)                  | Ngã ba nhà văn hóa cộng đồng Buôn Trí B       | 1.00                           |
|                       |                                          | Ngã ba nhà văn hóa cộng đồng Buôn Trí B   | Đến hết rẫy hộ Chăn Tha Vy                    | 1.00                           |
|                       |                                          | Ngã tư nhà ông Y Nham                     | Hết ranh giới nhà H'Lot                       | 1.00                           |
|                       |                                          | Ngã tư Bản Đôn                            | Buôn Ea Mar (đường 135)                       | 1.00                           |
|                       |                                          | Tỉnh lộ 17 (1 cũ)                         | Hạt kiểm lâm Vườn Quốc Gia Yok Đôn            | 1.00                           |
|                       |                                          | Ngã ba Hạt kiểm lâm Vườn Quốc Gia Yok Đôn | Cầu tràn                                      | 1.00                           |
|                       |                                          | Ngã ba nhà ông Ninh                       | Hết ranh giới khu dân cư                      | 1.00                           |
|                       |                                          | Tỉnh lộ 17 (1 cũ)                         | Khu du lịch hồ Đăk Minh                       | 1.40                           |
|                       |                                          | Tỉnh lộ 17 (1 cũ)                         | Trạm 6 Vườn quốc gia                          | 1.30                           |
|                       |                                          | Đầu trạm Buôn Drang Phốc                  | Nghĩa địa Đrăng Phốc                          | 1.00                           |
|                       |                                          | Khu vực buôn Ea Rông B                    |                                               | 1.00                           |
| 3                     | Đường giao thông                         | Tỉnh lộ 1                                 | Văn phòng Tân Phương cũ                       | 1.40                           |
|                       |                                          | Văn phòng Tân Phương cũ                   | Cầu thủy điện Srêpôk 4A                       | 1.40                           |
| 4                     | Đường sau chợ TT                         | Tỉnh lộ 17 (1 cũ)                         | Đi thác phật                                  | 1.40                           |
| 5                     | Đường giao thông                         | Buôn Jang Lành                            | Đi thác Phật (sau xưởng Vinafor)              | 1.40                           |
|                       |                                          | Ngã ba nhà Y Zét                          | Hết rẫy nhà Ma Dao                            | 1.40                           |
| 6                     | Các khu dân cư còn lại                   |                                           |                                               | 1.00                           |
| <b>III Xã Ea Huar</b> |                                          |                                           |                                               |                                |
| 1                     | Tỉnh lộ 17 (1 cũ)                        | Cầu 33                                    | Cầu 34                                        | 1.30                           |
|                       |                                          | Cầu 34                                    | Cầu 35                                        | 1.30                           |
|                       |                                          | Cầu 35                                    | Giáp ranh xã Krông Na                         | 1.30                           |
| 2                     | Đường nối Tỉnh lộ 17 (cũ)                | Tỉnh lộ 17 (1 cũ)                         | Hết ngã ba nhà ông Giới                       | 1.30                           |
|                       |                                          | Hết ngã ba nhà ông Giới                   | đi xã Ea Mroh - Cư M'gar                      | 1.30                           |
|                       |                                          | Tỉnh lộ 17 (1 cũ)                         | Thác 7 nhánh (qua Buôn Rêch A)                | 1.30                           |
|                       |                                          | Tỉnh lộ 17 (1 cũ)                         | Thác 7 nhánh                                  | 1.30                           |
|                       |                                          | Tỉnh lộ 17 (1 cũ)                         | hết đường buôn mới 134                        | 1.40                           |
|                       |                                          | Tỉnh lộ 17 (1 cũ)                         | Ngã ba cầu 34 (đường vòng sau UBND xã)        | 1.40                           |
|                       |                                          | Tỉnh lộ 17 (1 cũ) - Vườn quốc gia Yok Đôn | Hết ranh giới nhà máy điện mặt trời Jang Pông | 1.40                           |
| 3                     | Các khu dân cư có trục đường $\geq 3,5m$ |                                           |                                               | 1.00                           |
| 4                     | Khu dân cư còn lại                       |                                           |                                               | 1.00                           |

| STT       | TÊN ĐƯỜNG                                | ĐOẠN ĐƯỜNG                               |                                           | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----------|------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------|
|           |                                          | Từ                                       | Đến                                       |                                |
| <b>IV</b> | <b>Xã Ea Wer</b>                         |                                          |                                           |                                |
| 1         | Tỉnh lộ 17 (1 cũ)                        | Ngã tư Toà Án                            | Hết Dốc 50 (nhà ông Nguyễn Ngọc Thu)      | 1.20                           |
|           |                                          | Hết Dốc 50 (nhà ông Nguyễn Ngọc Thu)     | Đầu thôn 4                                | 1.30                           |
|           |                                          | Đầu thôn 4                               | Cổng thủy lợi (thôn 7)                    | 1.10                           |
|           |                                          | Cổng Thủy Lợi (thôn 7)                   | Cầu Ea Tul                                | 1.20                           |
|           |                                          | Cầu Ea Tul                               | Cầu 33                                    | 1.20                           |
| 2         | Đường ngang                              | Tỉnh lộ 17 (1 cũ)                        | Đầu thôn 8                                | 1.00                           |
|           |                                          | Đầu thôn 8                               | Đập dâng Nhà Xô                           | 1.30                           |
|           |                                          | Tỉnh lộ 17 (1 cũ - nhà ông Mộc)          | Hết ngã ba vào Nghĩa địa thôn 4           | 1.00                           |
|           |                                          | Hết ngã ba vào Nghĩa địa thôn 4          | Hết thôn 9                                | 1.30                           |
|           |                                          | Tỉnh lộ 17 (1 cũ - buôn Tul B)           | Vào thôn 9                                | 1.30                           |
|           |                                          | Đường Tỉnh lộ 17 (1 cũ - ngã ba Nhà Wel) | Hết ranh giới rẫy Y Nút Knul              | 1.30                           |
|           |                                          | Hết ranh giới rẫy Y Nút Knul             | Giáp sông Sêrêpôk                         | 1.30                           |
|           |                                          | Sau trạm y tế xã                         | Cầu Ea Tul (đường lô 2)                   | 1.00                           |
|           |                                          | Đầu buôn Tul B                           | Hết đường 135 (đường lô 2)                | 1.00                           |
|           |                                          | Tỉnh lộ 17 (1 cũ - thôn 6)               | Buôn Ea Pri                               | 1.30                           |
|           |                                          | Ngã 3 đường vận hành 1 thủy điện 4       | Ngã 3 đi hội trường thôn Ea Duát          | 1.30                           |
|           |                                          | Ngã 3 đi hội trường thôn Ea Duát         | Giáp sông Srêpôk                          | 1.20                           |
| 3         | Đường vận hành Thủy điện 4               | Ngã ba đường vận hành                    | Giáp đường vành đai Phía Tây (đường số 9) | 1.00                           |
| 4         | Khu trung tâm huyện                      | Ngã tư nhà ông Tươi                      | Ranh giới xã Ea Wer (Khu đồi cây)         | 1.20                           |
| 5         | Các đường buôn Tul A                     |                                          |                                           | 1.00                           |
| 6         | Các đường buôn Tul B                     |                                          |                                           | 1.00                           |
| 7         | Các khu dân cư có trục đường $\geq 3,5m$ |                                          |                                           | 1.00                           |
| 8         | Khu dân cư còn lại                       |                                          |                                           | 1.00                           |
| <b>V</b>  | <b>Xã Tân Hòa</b>                        |                                          |                                           |                                |
| 1         | Tỉnh lộ 17 (1 cũ)                        | Giáp ranh giới xã Ea Nuôl (suối cạn)     | Ngã ba đường vào chùa Pháp Vân            | 1.30                           |
|           |                                          | Ngã ba đường vào chùa Pháp Vân           | Hết thôn 9                                | 1.30                           |
|           |                                          | Hết thôn 9                               | Hết thôn 10                               | 1.30                           |

| STT        | TÊN ĐƯỜNG                                | ĐOẠN ĐƯỜNG                                |                                               | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|------------|------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------|
|            |                                          | Từ                                        | Đến                                           |                                |
|            |                                          | Hết thôn 10                               | Hết ranh giới thôn 12                         | 1.30                           |
|            |                                          | Hết ranh giới thôn 12                     | Cây xăng Nam Tây Nguyên                       | 1.30                           |
|            |                                          | Cây xăng Nam Tây Nguyên                   | Ngã ba Nghĩa trang liệt sĩ                    | 1.30                           |
| 2          | Đường tỉnh lộ 19A (Tỉnh lộ 5 cũ)         | Ngã ba Tân Tiến                           | Hết ranh giới Trường Hoàng Văn Thụ            | 1.30                           |
|            |                                          | Hết ranh giới Trường Hoàng Văn Thụ        | Hết ranh giới thôn 6                          | 1.30                           |
|            |                                          | Hết ranh giới thôn 6                      | Hết Trường tiểu học Lê Lợi                    | 1.30                           |
|            |                                          | Hết Trường tiểu học Lê Lợi                | Giáp ranh xã Cuôr Knia                        | 1.30                           |
| 3          | Đường ngang                              | Tỉnh lộ 17 (1 cũ - Ngã ba nhà bà Lợi)     | Hết ranh giới chợ                             | 1.30                           |
|            |                                          | Tỉnh lộ 17 (1 cũ - Ngã ba Bưu điện VH xã) | Vào lô F                                      | 1.30                           |
|            |                                          | Ngã ba TL17 (đường vào sinh 3/2)          | Suối bà Chí                                   | 1.30                           |
|            |                                          | Ngã ba ba Tân                             | Đường nhựa giáp thủy điện Srêpôk 3            | 1.30                           |
| 4          | Đường dọc lô E và D trung tâm xã         |                                           |                                               | 1.30                           |
| 5          | Khu dân cư còn lại của thôn 14           |                                           |                                               | 1.30                           |
| 6          | Giáp ranh thôn Ea Duốt xã Ea Wer         |                                           |                                               | 1.00                           |
| 7          | Đường lô 2                               | Ngã ba tỉnh lộ 19                         | hết thôn 9                                    | 1.00                           |
| 8          | Đường liên thôn                          | Ngã ba hội trường thôn 7                  | Ngã ba hội trường thôn 4                      | 1.30                           |
| 9          | Các khu dân cư có trục đường $\geq 3,5m$ |                                           |                                               | 1.00                           |
| 10         | Các khu dân cư còn lại                   |                                           |                                               | 1.00                           |
| <b>VI</b>  | <b>Xã Cuôr Knia</b>                      |                                           |                                               |                                |
| 1          | Tỉnh lộ 5                                | Giáp ranh giới xã Tân Hòa                 | Ngã ba thôn 3                                 | 1.30                           |
|            |                                          | Ngã ba thôn 3                             | Ngã ba ông Hạnh                               | 1.30                           |
|            |                                          | Ngã ba ông Hạnh                           | Giáp ranh giới xã Ea Bar                      | 1.30                           |
|            | Đường liên xã                            | Ngã ba thôn 3                             | Đập cây sung                                  | 1.30                           |
|            |                                          | Đập cây sung                              | Giáp ranh giới xã Ea M'ngang (huyện Cư M'gar) | 1.20                           |
|            |                                          | Ngã ba thôn 12                            | Thôn 10 xã Ea Bar                             | 1.30                           |
|            |                                          | Ngã ba thôn 6                             | Giáp ranh giới thôn 17 xã Ea Bar              | 1.30                           |
|            |                                          | Ngã ba thôn Ea Kning                      | Giáp đường đi Ea Bar                          | 1.30                           |
| 2          | Khu vực thôn 4                           |                                           |                                               | 1.20                           |
| 3          | Các khu dân cư có trục đường $\geq 3,5m$ |                                           |                                               | 1.10                           |
| 4          | Các khu dân cư còn lại                   |                                           |                                               | 1.00                           |
| <b>VII</b> | <b>Xã Ea Bar</b>                         |                                           |                                               |                                |

| STT | TÊN ĐƯỜNG                                                | ĐOẠN ĐƯỜNG                                                 |                                                  | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----|----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------|
|     |                                                          | Từ                                                         | Đến                                              |                                |
| 1   | Tỉnh lộ 19A (5 cũ)                                       | Giáp ranh giới xã Cuôr Knia                                | Hết ranh giới đất Trường Lê Văn Tám              | 1.30                           |
|     |                                                          | Hết ranh giới đất Trường Lê Văn Tám                        | Ngã tư chợ cũ                                    | 1.30                           |
|     |                                                          | Ngã tư chợ cũ                                              | Hết ranh giới đất trụ sở UBND xã                 | 1.20                           |
|     |                                                          | Hết ranh giới đất trụ sở UBND xã                           | Hết trường mầm non Hoa Lan                       | 1.20                           |
|     |                                                          | Ngã tư trường mầm non Hoa Lan                              | Ngã tư nhà ông Hồ Xuân Đường                     | 1.30                           |
|     |                                                          | Ngã tư nhà ông Hồ Xuân Đường                               | Ngã ba giống cây Minh Phát                       | 1.30                           |
|     |                                                          | Ngã ba giống cây Minh Phát                                 | Ngã ba Đài tưởng niệm                            | 1.30                           |
|     |                                                          | Ngã ba Đài tưởng niệm                                      | Giáp ranh thành phố Buôn Ma Thuột                | 1.30                           |
| 2   | Đường liên xã                                            | Ngã tư chợ cũ                                              | Hết ranh nhà ông Trần Văn Nhiên                  | 1.30                           |
|     |                                                          | Hết ranh nhà ông Trần Văn Nhiên                            | Ngã ba nhà ông Trần Văn Liên                     | 1.30                           |
|     |                                                          | Ngã ba nhà bà Trần Văn Liên                                | Hết ranh giới đất nhà ông Lê Quý Hiền            | 1.30                           |
|     |                                                          | Hết ranh giới đất nhà ông Lê Quý Hiền                      | Giáp ranh xã Ea M'nam - Cư M'gar                 | 1.30                           |
|     |                                                          | Ngã tư nhà bà Thái Thị Dư (Cây xăng Trâm Oanh)             | Ngã tư thôn 12                                   | 1.30                           |
| 3   | Hai trục ngang bên hông chợ Ea Bar                       |                                                            |                                                  | 1.30                           |
| 4   | Đường ngang sau chợ                                      | Ngã ba nhà ông Trần Văn Nhiên                              | Hết ranh giới đất nhà ông Nguyễn La (đường lô 2) | 1.30                           |
| 5   | Đường xung quanh khu đầu giá lô F (tiệm vàng kim hải cũ) | Ngã tư chợ cũ                                              | Ngã ba nhà ông Tiến (mặt sau lô F)               | 1.20                           |
|     |                                                          | Từ ngã ba giáp đường đi Ea M'nam (gần nông sản Thanh Bình) | Hết mặt sau lô F                                 | 1.40                           |
|     |                                                          | Từ ngã ba đường liên thôn 16, 16A, 17, 17A                 | Hết mặt sau lô F                                 | 1.40                           |
| 6   | Đường liên thôn 16, 16A, 17, 17A                         | Ngã ba nhà ông Tiến                                        | Giáp đường sang xã Cuôr Knia                     | 1.60                           |
| 7   | Đường liên thôn 15, 18, 18A, 18B                         | Ngã tư cửa hàng Hòa Lan                                    | Giáp đường vào nghĩa địa 15/3                    | 1.30                           |
| 8   | Đường khu vực thôn 5, 6, 8, 9                            |                                                            |                                                  | 1.30                           |
| 9   | Các khu dân cư có trục đường $\geq 3,5m$                 |                                                            |                                                  | 1.00                           |
| 10  | Các khu dân cư còn lại                                   |                                                            |                                                  | 1.20                           |

| STT         | TÊN ĐƯỜNG                                | ĐOẠN ĐƯỜNG                                    |                                                       | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------|
|             |                                          | Từ                                            | Đến                                                   |                                |
| <b>VIII</b> | <b>Xã Ea Nuôl</b>                        |                                               |                                                       |                                |
| 1           | Tỉnh lộ 17 (1 cũ)                        | Giáp ranh giới với thành phố Buôn Ma Thuột    | Hết cầu buôn Niêng                                    | 1.30                           |
|             |                                          | Hết cầu buôn Niêng                            | Hết ngã tư đường vào buôn Niêng 3                     | 1.30                           |
|             |                                          | Hết ngã tư đường vào buôn Niêng 3             | Đến cầu Ea M'dthar                                    | 1.30                           |
|             |                                          | Đến cầu Ea M'dthar                            | Ngã 3 đường vào nhà máy thủy điện Srêpôk 3            | 1.30                           |
|             |                                          | Ngã 3 đường vào nhà máy thủy điện Srêpôk 3    | Giáp ranh xã Tân Hòa                                  | 1.30                           |
| 2           | Đường ngang                              | Tỉnh lộ 1                                     | Khu K68                                               | 1.30                           |
|             |                                          | Ngã ba cây xăng (Khương Minh Yên)             | Ngã ba ba Tân                                         | 1.30                           |
|             |                                          | Ngã ba ba Tân                                 | Đường nhựa giáp thủy điện Srêpôk 3                    | 1.30                           |
|             |                                          | Ngã ba Hoà An (TL1)                           | Giáp ranh xã Hoà Xuân                                 | 1.30                           |
|             |                                          | Ngã ba UBND xã                                | Hết khu dân cư (ranh giới thôn Hòa Phú)               | 1.20                           |
|             |                                          | Ngã ba nhà ông Nhân (Buôn Niêng III)          | Thôn 8 xã Cư Ebur                                     | 1.30                           |
|             |                                          | Đầu buôn Mdhar 1A                             | Hết ranh giới thôn Mdhar 3                            | 1.20                           |
|             |                                          | Đầu buôn Mdhar 1A                             | Hết ranh giới thôn Hoà Thanh                          | 1.20                           |
|             |                                          | Đầu buôn Niêng 3                              | Hết ranh giới khu du lịch Troh Bư                     | 1.30                           |
|             |                                          | Hết ranh giới khu du lịch Troh Bư             | Hết ranh giới buôn Mới (132)                          | 1.30                           |
|             |                                          | Đầu buôn Niêng 2                              | Hết mỏ đá Minh Sáng                                   | 1.20                           |
| 3           | Đường vào Thủy Điện Dray H'ling cũ       | Ngã ba giáp ranh giới Phường Thành Nhất (BMT) | Suối Ea Piết (giáp ranh giới thôn Hòa Nam I - Hoa An) | 1.00                           |
| 4           | Đường trục chính thôn Đại Đồng           | Ngã ba nhà ông Khôi                           | Đi sinh Cư Bơr                                        | 1.00                           |
| 5           | Ngã ba đường vào cụm công nghiệp         | Ngã ba nhà ông Năm Tiểu (cuối buôn Kô Đung B) | Hết khu dân cư (cụm công nghiệp Ea Nuôl)              | 1.00                           |
| 6           | Các khu dân cư có trục đường $\geq 3,5m$ |                                               |                                                       | 1.00                           |
| 7           | Khu dân cư còn lại                       |                                               |                                                       | 1.00                           |

**Phụ lục VIII**

**HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN EA SÚP**  
*(Kèm theo Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của UBND tỉnh)*

**I. ĐẤT Ở ĐÔ THỊ**

| STT | TÊN ĐƯỜNG                            | ĐOẠN ĐƯỜNG                            |                                             | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----|--------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------|--------------------------------|
|     |                                      | Từ                                    | Đến                                         |                                |
|     | <b>Thị trấn Ea Súp</b>               |                                       |                                             |                                |
| 1   | Hùng Vương                           | Lương Thế Vinh                        | Cổng trước Hạt Kiểm Lâm                     | 1.20                           |
|     |                                      | Cổng trước Hạt Kiểm Lâm               | Đập tràn thủy lợi 1                         | 1.20                           |
|     |                                      | Đập tràn thủy lợi 1                   | Kênh Chính Đông (nhà ông Minh Mậu)          | 1.20                           |
|     |                                      | Kênh Chính Đông                       | Ngã ba Công ty lâm nghiệp Chư Ma Lanh       | 1.20                           |
|     |                                      | Ngã ba Công ty lâm nghiệp Chư Ma Lanh | Cầu sắt suối Ea Súp                         | 1.20                           |
| 2   | Lạc Long Quân                        | Hùng Vương                            | Lê Hồng Phong                               | 1.20                           |
|     |                                      | Lê Hồng Phong                         | Tô Hiệu                                     | 1.20                           |
|     |                                      | Tô Hiệu                               | Nguyễn Trãi                                 | 1.20                           |
| 3   | Tô Hiệu                              | Nguyễn Du                             | Lạc Long Quân                               | 1.20                           |
|     |                                      | Lạc Long Quân                         | Điện Biên Phủ                               | 1.20                           |
| 4   | Điện Biên Phủ                        | Hùng Vương                            | Tô Hiệu                                     | 1.20                           |
|     |                                      | Tô Hiệu                               | Nguyễn Trãi                                 | 1.20                           |
| 5   | Âu Cơ                                | Hùng Vương                            | Nơ Trang Long                               | 1.20                           |
|     |                                      | Nơ Trang Long                         | Y Ngông                                     | 1.20                           |
|     |                                      | Y Ngông                               | Y Ni Ksor                                   | 1.20                           |
| 6   | Trần Phú                             | Lạc Long Quân                         | Đinh Núp                                    | 1.20                           |
|     |                                      | Đinh Núp                              | Điện Biên Phủ                               | 1.20                           |
| 7   | Nguyễn Trãi                          | Điện Biên Phủ                         | Lạc Long Quân                               | 1.20                           |
|     |                                      | Lạc Long Quân                         | Hồ Xuân Hương                               | 1.20                           |
|     |                                      | Hồ Xuân Hương                         | Hết đường                                   | 1.20                           |
| 8   | Đường vành đai                       | Cuối đường Nguyễn Trãi                | Giáp ranh giới xã Cư M'lan (đường vành đai) | 1.20                           |
| 9   | Đinh Núp                             | Hùng Vương                            | Trần Phú                                    | 1.20                           |
|     |                                      | Trần Phú                              | Lê Hồng Phong                               | 1.20                           |
|     |                                      | Lê Hồng Phong                         | Tô Hiệu                                     | 1.20                           |
| 10  | Phạm Ngọc Thạch                      | Hùng Vương                            | Điện Biên Phủ                               | 1.20                           |
| 11  | Lê Hồng Phong (gồm cả hai bên đường) | Điện Biên Phủ                         | Nguyễn Du                                   | 1.20                           |

| STT | TÊN ĐƯỜNG            | ĐOẠN ĐƯỜNG           |                            | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----|----------------------|----------------------|----------------------------|--------------------------------|
|     |                      | Từ                   | Đến                        |                                |
| 12  | Nguyễn Du            | Hùng Vương           | Lê Hồng Phong              | 1.20                           |
|     |                      | Lê Hồng Phong        | Nguyễn Trãi                | 1.20                           |
| 13  | Nguyễn Trung Trực    | Âu Cơ                | Lý Thường Kiệt             | 1.20                           |
|     |                      | Lý Thường Kiệt       | Kênh N1                    | 1.20                           |
| 14  | Nguyễn Văn Trỗi      | Nguyễn Thị Minh Khai | Âu Cơ                      | 1.20                           |
|     |                      | Âu Cơ                | Lý Thường Kiệt             | 1.20                           |
|     |                      | Lý Thường Kiệt       | Kênh N1                    | 1.20                           |
| 15  | Nơ Trang Long        | Nguyễn Thị Minh Khai | Âu Cơ                      | 1.20                           |
|     |                      | Âu Cơ                | Lý Thường Kiệt             | 1.20                           |
|     |                      | Lý Thường Kiệt       | Kênh N1                    | 1.20                           |
| 16  | Đinh Tiên Hoàng      | Nguyễn Thị Minh Khai | Kênh N1                    | 1.20                           |
| 17  | A Ma Zhao            | Nguyễn Thị Minh Khai | Kênh N1                    | 1.20                           |
| 18  | Trần Bình Trọng      | Nguyễn Thị Minh Khai | Kênh N1                    | 1.20                           |
| 19  | Y Ngông              | Nguyễn Thị Minh Khai | Kênh N1                    | 1.20                           |
| 20  | Lê Lai               | Nguyễn Thị Minh Khai | Âu Cơ                      | 1.20                           |
|     |                      | Lý Thường Kiệt       | Kênh N1                    | 1.20                           |
| 21  | Pi Năng Tắc          | Nguyễn Thị Minh Khai | Kênh N1                    | 1.20                           |
| 22  | Bà Triệu             | Nguyễn Thị Minh Khai | Kênh N1                    | 1.20                           |
| 23  | Nơ Trang Gùl         | Nguyễn Thị Minh Khai | Kênh N1                    | 1.20                           |
| 24  | Bùi Thị Xuân         | Nguyễn Thị Minh Khai | Kênh N1                    | 1.20                           |
| 25  | Y Ni K'Sor           | Nguyễn Thị Minh Khai | Kênh N1                    | 1.20                           |
| 26  | Nguyễn Thị Minh Khai | Hùng Vương           | Đinh Tiên Hoàng            | 1.20                           |
|     |                      | Đinh Tiên Hoàng      | Y Ni K'Sor                 | 1.20                           |
| 27  | Lý Thường Kiệt       | Hùng Vương           | Nguyễn Văn Trỗi            | 1.20                           |
|     |                      | Nguyễn Văn Trỗi      | Nơ Trang Gùl               | 1.20                           |
| 28  | Hồ Xuân Hương        | Nguyễn Trãi          | Nguyễn Đình Chiểu          | 1.20                           |
| 29  | Nguyễn Đình Chiểu    | Hùng Vương           | Hồ Xuân Hương              | 1.20                           |
| 30  | Chu Văn An           | Nguyễn Đình Chiểu    | Nguyễn Trãi                | 1.20                           |
| 31  | Tôn Thất Tùng        | Hùng Vương           | Nguyễn Trãi                | 1.20                           |
| 32  | Lương Thế Vinh       | Hùng Vương           | Nguyễn Trãi                | 1.20                           |
| 33  | Lê Quý Đôn           | Hồ Xuân Hương        | Lương Thế Vinh             | 1.20                           |
|     |                      | Lương Thế Vinh       | Hết đường                  | 1.20                           |
| 34  | Đường đi xã Ea Bung  | Hùng Vương           | Đinh Tiên Hoàng            | 1.20                           |
|     |                      | Đinh Tiên Hoàng      | Giáp xã Ea Bung            | 1.20                           |
|     |                      | Y Ni Ksor            | Giáp xã Ea Bung (Suối Tre) | 1.20                           |
| 35  | Đường song song với  | Hùng Vương           | Phạm Ngọc Thạch            | 1.20                           |

| STT | TÊN ĐƯỜNG                                        | ĐOẠN ĐƯỜNG                               |                                         | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----|--------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------|
|     |                                                  | Từ                                       | Đến                                     |                                |
|     | đường Điện Biên Phủ                              | Phạm Ngọc Thạch                          | Hết đường                               | 1.20                           |
| 36  | Đường đi huyện Cư M'gar                          | Nguyễn Trãi                              | Ngã ba nhà ông Long                     | 1.20                           |
|     |                                                  | Ngã ba nhà ông Long                      | Ngã ba đất nhà ông Thử                  | 1.20                           |
|     |                                                  | Ngã ba đất nhà ông Thử                   | Đất nhà ông Quyết (Đ. Ven Hồ)           | 1.20                           |
|     |                                                  | Đất nhà ông Quyết (Đ. Ven Hồ)            | Ngã 3 đi huyện Cư M'gar                 | 1.20                           |
|     |                                                  | Ngã ba đất nhà ông Thử (đường phía trên) | Giáp xã Cư M'lan                        | 1.20                           |
| 37  | Đường giao thông (N13)                           | Từ ngã ba nhà ông Hường                  | Ngã ba nhà ông Thành                    | 1.20                           |
| 38  | Đường giao thông (N 9)                           | Trạm nước                                | Hết đất nhà Hoa Thi                     | 1.20                           |
| 39  | Đường giao thông                                 | Ngã tư nhà ông Kỷ (Tỉnh lộ 1)            | Kênh Chính Tây                          | 1.20                           |
| 40  | Đường đi Trạm nước (đường Điện Biên Phủ nối dài) | Nguyễn Trãi                              | Hết đường (đi qua trạm nước)            | 1.20                           |
| 41  | Tỉnh lộ 1                                        | Lương Thế Vinh                           | Ngã tư đất nhà ông Kỷ                   | 1.20                           |
| 42  | Đường vuông góc với Tỉnh lộ 1                    | Tỉnh lộ 1 (nhà ông Đường)                | Hết đất nhà ông Hào (CAGT)              | 1.20                           |
|     |                                                  | Tỉnh lộ 1 (đối diện nhà ông Kỷ)          | Đường vành đai (cuối đường Nguyễn Trãi) | 1.20                           |
| 43  | Đường kênh Chính Tây                             | Hùng Vương (cổng Hạt Kiểm Lâm)           | Hết ranh giới đất nhà ông Quang         | 1.20                           |
|     |                                                  | Hết ranh giới đất nhà ông Quang          | Giáp ranh giới xã Cư M'lan              | 1.20                           |
| 44  | Khu dân cư còn lại (đã bê tông hóa, nhựa hóa)    |                                          |                                         | 1.20                           |
| 45  | Khu dân cư còn lại (đường cấp phối, đường đất)   |                                          |                                         | 1.20                           |

## II ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN

| STT | TÊN ĐƯỜNG   | ĐOẠN ĐƯỜNG       |                  | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----|-------------|------------------|------------------|--------------------------------|
|     |             | Từ               | Đến              |                                |
| I   | Xã Cư M'lan |                  |                  |                                |
| 1   | Tỉnh lộ 1   | Đầu Cây xăng     | Ngã tư (UBND xã) | 1.00                           |
|     |             | Ngã tư (UBND xã) | Cầu Đắc Bùng     | 1.00                           |

| STT       | TÊN ĐƯỜNG                       | ĐOẠN ĐƯỜNG                                             |                                                        | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----------|---------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------------------|
|           |                                 | Từ                                                     | Đến                                                    |                                |
|           |                                 | Cầu Đăk Bùng                                           | Giáp đất 100 ha (đất đồng bào dân tộc tại chỗ 05 buôn) | 1.00                           |
|           |                                 | Giáp đất 100 ha (đất đồng bào dân tộc tại chỗ 05 buôn) | Giáp huyện Buôn Đôn                                    | 1.00                           |
|           |                                 | Ngã tư đầu đất nhà ông Kỷ                              | Hết Cây xăng ( xã Cư M'lan)                            | 1.00                           |
| 2         | Đường vành đai                  | Ngã tư Đăk Bùng (UBND xã)                              | Hết đất nhà ông Trung                                  | 1.00                           |
|           |                                 | Hết đất nhà ông Trung                                  | Cổng ông Kiều                                          | 1.00                           |
|           |                                 | Cổng ông Kiều                                          | Giáp thị trấn Ea Súp                                   | 1.00                           |
| 3         | Đường đi xã Ya Tờ Mốt           | Ngã tư Đăk Bùng (UBND xã)                              | Cầu Bà Mỹ                                              | 1.00                           |
| 4         | Đường đi huyện Cư M'gar         | Giáp thị trấn Ea Súp                                   | Trạm phân trường 3 - Công ty lâm nghiệp Chư Ma Lanh    | 1.00                           |
| 5         | Ngã ba đường vào Xưởng Đức Liên | Tỉnh lộ 1                                              | Vào tới 300m                                           | 1.00                           |
| 6         | Đường kênh chính tây            | Giáp thị trấn Ea Súp                                   | Cầu Bà Mỹ                                              | 1.00                           |
| 7         | Khu dân cư còn lại              |                                                        |                                                        | 1.00                           |
| <b>II</b> | <b>Xã Ea Lê</b>                 |                                                        |                                                        |                                |
| 1         | Đường liên xã                   | Cầu (giáp thị trấn Ea Súp)                             | Ngã 3 đường vào lò gạch ông Rinh                       | 1.00                           |
|           |                                 | Ngã 3 đường vào lò gạch ông Rinh                       | Đường đi xóm đảo                                       | 1.00                           |
|           |                                 | Đường đi xóm đảo                                       | Cổng kênh Chính Đông thôn 1                            | 1.00                           |
|           |                                 | Cổng kênh Chính Đông thôn 1                            | Kênh N11 (thôn 1)                                      | 1.00                           |
|           |                                 | Kênh N11 (thôn 1)                                      | Ngã 3 nhà ông Hồ Giác                                  | 1.00                           |
| 2         | Đường huyện                     | Ngã 3 nhà ông Hồ Giác                                  | Cầu Tịnh thôn 5                                        | 1.00                           |
|           |                                 | Cầu Tịnh thôn 5                                        | Ngã 3 nhà ông Tấn                                      | 1.00                           |
|           |                                 | Ngã 3 nhà ông Tấn                                      | Cổng Kênh N11 (thôn 6)                                 | 1.00                           |
|           |                                 | Cổng Kênh N11 (thôn 6)                                 | Ngã 3 đường đi thôn 16                                 | 1.00                           |
|           |                                 | Ngã 3 đường đi thôn 16                                 | Giáp xã Ea Rók                                         | 1.00                           |
| 3         | Đường đi xã Cư K'Bang           | Ngã ba (chợ Ea Lê)                                     | Cổng kênh N11 (thôn 5)                                 | 1.00                           |
|           |                                 | Cổng kênh N11 (thôn 5)                                 | Ngã ba nhà ông Thành                                   | 1.00                           |

| STT        | TÊN ĐƯỜNG                                    | ĐOẠN ĐƯỜNG                            |                                               | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|------------|----------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------|
|            |                                              | Từ                                    | Đến                                           |                                |
|            |                                              | Ngã ba nhà ông Thành                  | Cổng 18T (kênh Chính Đông)                    | 1.00                           |
|            |                                              | Ranh giới đất ông Mưa                 | Giáp xã Cư K'Bang                             | 1.00                           |
| 4          | Đường liên thôn                              | Từ đầu đất nhà ông Lê Sỹ Tấn          | Ngã 3 nhà ông Tư Mốc (thôn 8)                 | 1.00                           |
|            |                                              | Từ Hương Quê (nhà ông Tiến thôn 1)    | Ngã 3 đi xưởng cưa (thôn 4)                   | 1.00                           |
|            |                                              | Ngã 3 nhà ông Thi                     | Đường liên xã thôn 16 đi xã Cư Kbang          | 1.00                           |
|            |                                              | Ranh giới đất ông Đặng Tranh (thôn 5) | Cổng kênh N11 (nhà bà Song thôn 6)            | 1.00                           |
|            |                                              | Ranh giới đất ông Luân (thôn 14)      | Ngã 3 đi ngầm Ea Pốp                          | 1.00                           |
|            |                                              | Kênh chính Đông (thôn 9)              | Ngã 4 thôn 12-15 đường liên xã đi xã Cư Kbang | 1.00                           |
| 5          | Khu dân cư còn lại                           |                                       |                                               | 1.00                           |
| <b>III</b> | <b>Xã Ea Rôk</b>                             |                                       |                                               |                                |
| 1          | Đường liên xã                                | Giáp xã Ea Lê                         | Ngã ba nhà ông Thanh Lê                       | 1.00                           |
|            |                                              | Ngã ba nhà ông Thanh Lê               | Hết nhà Ông Dạy                               | 1.00                           |
|            |                                              | Hết nhà ông Dạy                       | Cầu Cây Sung                                  | 1.00                           |
|            |                                              | Cầu Cây Sung                          | Ngã tư (hết đất trụ sở UBND xã)               | 1.00                           |
|            |                                              | Ngã tư (hết đất trụ sở UBND xã)       | Cầu qua sông Ea HLeo                          | 1.00                           |
| 2          | Các đường khác thuộc Trung tâm cụm xã Ea Rôk |                                       |                                               | 1.00                           |
| 3          | Đường đi Tháp Chàm (thôn 5, 6)               | Đầu nhà ông Học Lượ                   | Cầu (nhà ông Nhượng)                          | 1.00                           |
|            |                                              | Cầu ông Nhượng                        | Đường vào Tháp Chàm                           | 1.00                           |
|            |                                              | Đường vào Tháp Chàm                   | Cầu suối cận thôn 5                           | 1.00                           |
| 4          | Đường đi 737                                 | Đoạn từ ngã ba Quảng Đại              | Cầu (nhà ông Nhật)                            | 1.00                           |
|            |                                              | Cầu (nhà ông Nhật)                    | Đoạn từ đập tràn thôn 21, 22                  | 1.00                           |
|            |                                              | Đoạn từ đập tràn thôn 21, 22          | Cầu xi măng qua xã Ya Tờ Môt                  | 1.00                           |
| 5          | Khu dân cư còn lại                           |                                       |                                               | 1.00                           |
| <b>IV</b>  | <b>Xã Ia Jloi</b>                            |                                       |                                               |                                |

| STT       | TÊN ĐƯỜNG                                      | ĐOẠN ĐƯỜNG                                                               |                                                                          | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
|           |                                                | Từ                                                                       | Đến                                                                      |                                |
| 1         | Đường liên xã                                  | Cầu qua sông Ea H'Leo                                                    | Ngã ba Công ty lâm nghiệp Ea H'Mơ (hiện nay là công ty cao su Phước Hòa) | 1.00                           |
|           |                                                | Ngã ba Công ty lâm nghiệp Ea H'Mơ (hiện nay là công ty cao su Phước Hòa) | Ngã ba đường đi buôn Ba Na                                               | 1.00                           |
| 2         | Đường đi Trung Đoàn 736                        | Ngã ba Công ty lâm nghiệp Ya Lốp                                         | Suối cây số 9 (ranh giới địa giới hành chính xã Ya Lốp)                  | 1.00                           |
| 3         | Đường liên thôn                                | Ngã ba đường đi buôn Ba Na                                               | Hết khu dân cư buôn Ba Na                                                | 1.00                           |
| 4         | Khu dân cư còn lại                             |                                                                          |                                                                          | 1.00                           |
| <b>V</b>  | <b>Xã Ea Bung</b>                              |                                                                          |                                                                          |                                |
| 1         | Đường trục 1                                   | Giáp thị trấn Ea Súp                                                     | Ngã ba đường vào nhà ông Thuận                                           | 1.00                           |
|           |                                                | Ngã ba đường vào nhà ông Thuận                                           | Ngã ba đường đi Ea Ôi                                                    | 1.00                           |
|           |                                                | Ngã ba đường đi Ea Ôi                                                    | Giáp xã Ya Tờ Mốt (cầu sắt)                                              | 1.00                           |
| 2         | Đường trục 2                                   | Ngã ba đường đi Ea Ôi                                                    | Giáp xã Ya Tờ Mốt (cầu xây)                                              | 1.00                           |
| 3         | Đường trục 3                                   | Giáp thị trấn Ea Súp (cổng tràn suối tre)                                | Giáp trục 2                                                              | 1.00                           |
| 4         | Đường trục 4                                   | Nhà bà Nguyễn Thị Mười (ngã ba thôn 10)                                  | Giáp ranh giới xã Cư M'lan                                               | 1.00                           |
| 5         | Đường vành đai Trung tâm Xã                    | Nhà ông Uyển thôn 3                                                      | Nhà ông Phòng thôn 4                                                     | 1.00                           |
|           |                                                | Nhà bà Nhâm thôn 10                                                      | Nhà ông Đào thôn 10                                                      | 1.00                           |
| 6         | Khu dân cư còn lại (Đã bê tông hóa, nhựa hóa)  |                                                                          |                                                                          | 1.00                           |
| 7         | Khu dân cư còn lại (Đường cấp phối, đường đất) |                                                                          |                                                                          | 1.00                           |
| <b>VI</b> | <b>Xã Ya Tờ Mốt</b>                            |                                                                          |                                                                          |                                |
| 1         | Đường trục 1                                   | Giáp xã Ea Bung (cầu xây thôn 10)                                        | Ngã ba thôn 7 (nhà ông Trung)                                            | 1.00                           |
|           |                                                | Ngã ba thôn 7 (nhà ông Trung)                                            | Hết Trường THCS Lê Quý Đôn                                               | 1.00                           |
|           |                                                | Hết ranh giới đất Trường THCS Lê Quý Đôn                                 | Hết khu dân cư thôn 12                                                   | 1.00                           |
| 2         | Đường trục 2                                   | Giáp xã Ea Bung cầu sắt đội 9                                            | Hết vườn nhà ông Lê Ngọc Tuấn                                            | 1.00                           |

| STT         | TÊN ĐƯỜNG           | ĐOẠN ĐƯỜNG                                                  |                                                | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-------------|---------------------|-------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------|
|             |                     | Từ                                                          | Đến                                            |                                |
|             |                     | Hết vườn nhà ông Lê Ngọc Tuấn                               | Hết ranh giới đất nhà ông Hoàng Tô Văn         | 1.00                           |
|             |                     | Hết ranh giới đất nhà ông Hoàng Tô Văn                      | Giáp trực 1                                    | 1.00                           |
| 3           | Khu dân cư còn lại  |                                                             |                                                | 1.00                           |
| <b>VII</b>  | <b>Xã Cư K'Bang</b> |                                                             |                                                |                                |
| 1           | Đường trục chính    | Giáp xã Ea Lê                                               | Cầu xây (Trạm Y tế)                            | 1.00                           |
|             |                     | Cầu xây (Trạm y tế)                                         | Ngã ba thôn 4A                                 | 1.00                           |
| 2           | Đường Liên xã       | Ranh giới đất nhà ông Cù Văn Toàn                           | Hết ranh giới đất nhà ông Lập                  | 1.00                           |
|             |                     | Đầu thôn 10                                                 | Cuối thôn 15 (Giáp xã Ea Rók )                 | 1.00                           |
| 3           | Đường liên thôn     | Ranh giới đất nhà ông Tuynh                                 | Hết ranh giới đất nhà ông Dũng                 | 1.00                           |
|             |                     | Ranh giới đất nhà ông Thao                                  | Hết ranh giới đất nhà bà Bé Thị Thi            | 1.00                           |
|             |                     | Ranh giới đất nhà ông Bảo                                   | Hết ranh giới đất nhà ông Việt                 | 1.00                           |
|             |                     | Ranh giới đất nhà ông Tuấn                                  | Hết ranh giới đất nhà ông Phiêu                | 1.00                           |
|             |                     | Đường từ nhà ông Thuận (thôn 11)                            | Hết thôn 6 xã Cư Kbang                         | 1.00                           |
| 4           | Đường trục thôn 15  | Ngã 4 hộ Lý Seo Cớ qua trường Lê Hồng Phong                 | Hộ ông Giàng Seo Củi                           | 1.00                           |
| 5           | Khu dân cư còn lại  |                                                             |                                                | 1.00                           |
| <b>VIII</b> | <b>Xã Ya Lốp</b>    |                                                             |                                                |                                |
| 1           | Đường trục 1        | Thôn Vùng, thôn Dự, thôn Thanh Phú                          | Hết ranh giới ông Trần Văn Út thôn chợ Lách    | 1.00                           |
|             |                     | Ngã ba thôn chợ lách hết ranh giới ông Châu thửa 15, Tbd 57 | Ngã ba thôn Quý Mùi                            | 1.00                           |
|             |                     | Ranh giới đất ông Tây thôn Đoàn                             | Giáp ranh giới ông Tường đi về hướng thôn Vùng | 1.00                           |
|             |                     | Ranh giới đất bà Bé thôn Đoàn                               | Giáp suối cạn về thôn Trung                    | 1.00                           |

| STT | TÊN ĐƯỜNG          | ĐOẠN ĐƯỜNG                                                                              |                                                                          | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
|     |                    | Từ                                                                                      | Đến                                                                      |                                |
|     |                    | Ngã tư thôn Đoàn ranh giới đất ông Phương và ông Thành (thửa đất số 42-48 tờ bản đồ 91) | Ngã ba Trạm xá kéo dài 600 m về Trung Đoàn 736                           | 1.00                           |
|     |                    | Ngã ba bệnh xá đoàn kinh tế quốc phòng 737                                              | Kéo dài 500m đi về thôn Dự                                               | 1.00                           |
|     |                    | Ngã tư thôn Đoàn                                                                        | Ranh giới đất nhà ông Sinh kéo dài 250m                                  | 1.00                           |
|     |                    | Nhà ông Tài (thôn Chiềng)                                                               | Qua đường 14C kéo dài tới cổng khu nhà ngập                              | 1.00                           |
| 2   | Đường trục 2       | Ngã ba thôn Nhạp                                                                        | Cổng giáp ranh thôn Đưng                                                 | 1.00                           |
|     |                    | Nhà ông Thanh (thửa 43 TBD 82) thôn Chiềng                                              | giáp nhà ông Quy Thôn Chiềng                                             | 1.00                           |
|     |                    | Ngã 3 thôn Chiềng về thôn Lầu Nàng                                                      | Ranh giới đất nhà ông Liêm và ông Nhất thôn Đại Thôn (thửa 54-60 TBD 67) | 1.00                           |
|     |                    | Ranh giới đất ông Sơn và ông Ngọ thôn Đại Thôn (thửa 58-50 TBD 67)                      | Ranh giới đất ông Bút và ông Tiến thôn Đại Thôn (thửa 5-10 TBD 67)       | 1.00                           |
|     |                    | Ranh giới đất ông Nhân thôn Đại Thôn (thửa 3 TBD 67)                                    | Tới suối cạn đi về hướng cầu Gia Lai                                     | 1.00                           |
| 3   | Đường trục 3       | Ngã ba cây nước thôn Đại Thôn                                                           | Giáp ngã tư đường 14C (thôn Đổng)                                        | 1.00                           |
|     |                    | Giáp ngã tư đường 14C (nhà ông Thắng thôn Đổng)                                         | Ngã ba Trung Đoàn 736                                                    | 1.00                           |
| 4   | Khu trung tâm xã   | Sau trụ sở UBND xã thửa đất số 78 tờ bản đồ ĐC 86-2                                     | Sau trường học                                                           | 1.00                           |
|     |                    | Thửa đất số 6 tờ bản đồ ĐC 86-1                                                         | Ngã 4 đường ra đi thôn Dự                                                | 1.00                           |
|     |                    | Thửa đất số 53 tờ bản đồ ĐC 79-1 đến thửa 67                                            | Đi về hướng chợ                                                          | 1.00                           |
| 5   | Khu dân cư còn lại |                                                                                         |                                                                          | 1.00                           |
| IX  | Xã Ia RVê          |                                                                                         |                                                                          |                                |
|     | Đường trục 1       | Ngầm 59                                                                                 | Ngã tư Trung Đoàn 739                                                    | 1.00                           |
|     |                    | Ngã tư Trung đoàn 739                                                                   | Ngã tư khu QHTT xã                                                       | 1.00                           |
|     |                    | Ngã tư khu QHTT xã                                                                      | Hết khu QHTT xã                                                          | 1.00                           |

| STT | TÊN ĐƯỜNG                                            | ĐOẠN ĐƯỜNG          |                       | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----|------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------|--------------------------------|
|     |                                                      | Từ                  | Đến                   |                                |
|     |                                                      | Hết khu QHTT xã     | Ngã tư thôn 6         | 1.00                           |
|     |                                                      | Ngã tư thôn 6       | Đến ngã tư thôn 7, 10 | 1.00                           |
|     |                                                      | Ngã tư thôn 7, 10   | Giáp xã Ya Tờ Mốt     | 1.00                           |
| 2   | Đường trục 2 (đường số 2 khu quy hoạch trung tâm xã) |                     |                       | 1.00                           |
| 3   | Đường trục 3 (đường số 3 khu quy hoạch trung tâm xã) |                     |                       | 1.00                           |
| 4   | Đường trục 4                                         | Ngã tư đường trục 1 | Ngã tư đường trục 2   | 1.00                           |
| 5   | Đường trục 5                                         | Ngã tư đường trục 2 | Ngã tư đường trục 3   | 1.00                           |
| 6   | Khu dân cư còn lại                                   |                     |                       | 1.00                           |

**Phụ lục IX****HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KRÔNG PẮC***(Kèm theo Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của UBND tỉnh)***I. ĐẤT Ở ĐÔ THỊ**

| STT | TÊN ĐƯỜNG                               | ĐOẠN ĐƯỜNG           |                               | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----|-----------------------------------------|----------------------|-------------------------------|--------------------------------|
|     |                                         | Từ                   | Đến                           |                                |
| 1   | Giải Phóng                              | Ranh giới xã Hòa An  | Hoàng Hoa Thám                | 1.30                           |
|     |                                         | Hoàng Hoa Thám       | Trần Hưng Đạo                 | 1.30                           |
|     |                                         | Trần Hưng Đạo        | Nguyễn Văn Trỗi               | 1.30                           |
|     |                                         | Nguyễn Văn Trỗi      | Nguyễn Chí Thanh              | 1.30                           |
|     |                                         | Nguyễn Chí Thanh     | Ngô Quyền                     | 1.30                           |
|     |                                         | Ngô Quyền            | Y Jút (xã Ea Yông)            | 1.30                           |
| 2   | Trần Hưng Đạo (Tỉnh lộ 9 đi Krông Bông) | Giải Phóng           | Ranh giới xã Hòa An           | 1.30                           |
| 3   | Quang Trung                             | Trần Hưng Đạo        | Nơ Trang Long                 | 1.30                           |
|     |                                         | Nơ Trang Long        | Lê Duẩn                       | 1.30                           |
|     |                                         | Lê Duẩn              | Nguyễn Chí Thanh              | 1.30                           |
| 4   | Lê Duẩn                                 | Giải Phóng           | Quang Trung                   | 1.30                           |
|     |                                         | Quang Trung          | Xô Viết Nghệ Tĩnh             | 1.30                           |
|     |                                         | Xô Viết Nghệ Tĩnh    | Nguyễn Chí Thanh              | 1.30                           |
|     |                                         | Giải Phóng           | Nguyễn Thị Minh Khai          | 1.30                           |
|     |                                         | Nguyễn Thị Minh Khai | Trần Phú                      | 1.30                           |
|     |                                         | Trần Phú             | Lê Lợi                        | 1.30                           |
|     |                                         | Lê Lợi               | Đường số 5                    | 1.30                           |
| 5   | Nguyễn Chí Thanh                        | Đường số 5           | Đường số 1                    | 1.30                           |
|     |                                         | Trần Phú             | Giải phóng (QL26)             | 1.30                           |
|     |                                         | Giải phóng (QL26)    | Quang Trung                   | 1.30                           |
|     |                                         | Quang Trung          | Xô Viết Nghệ Tĩnh             | 1.30                           |
|     |                                         | Xô Viết Nghệ Tĩnh    | Lê Duẩn                       | 1.30                           |
| 6   | Phan Bội Châu                           | Lê Duẩn              | Nơ Trang Long                 | 1.30                           |
| 7   | Lê Hồng Phong                           | Giải phóng           | Quang Trung                   | 1.30                           |
|     |                                         | Quang Trung          | Xô Viết Nghệ Tĩnh             | 1.30                           |
|     |                                         | Xô Viết Nghệ Tĩnh    | Nghĩa địa (thôn 3 xã Ea Yông) | 1.30                           |
| 8   | Cao Bá Quát                             | Giải phóng           | Quang Trung                   | 1.30                           |

| STT | TÊN ĐƯỜNG                | ĐOẠN ĐƯỜNG            |                       | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----|--------------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------------|
|     |                          | Từ                    | Đến                   |                                |
| 9   | Nơ Trang Long            | Giải Phóng            | Quang Trung           | 1.30                           |
|     |                          | Quang Trung           | Xô Viết Nghệ Tĩnh     | 1.30                           |
|     |                          | Xô Viết Nghệ Tĩnh     | Ranh giới xã Ea Yông  | 1.30                           |
| 10  | Mạc Đình Chi             | Quang Trung           | Lê Hồng Phong         | 1.30                           |
| 11  | Võ Thị Sáu               | Giải Phóng            | Nguyễn Thị Minh Khai  | 1.30                           |
| 12  | Nguyễn Thị Minh Khai     | Lê Duẩn               | Nguyễn Văn Trỗi       | 1.30                           |
|     |                          | Lê Duẩn               | Huyện Đoàn            | 1.30                           |
| 13  | Trần Phú                 | Lê Duẩn               | Ngô Quyền             | 1.30                           |
|     |                          | Ngô Quyền             | Y Jút (xã Ea Yông)    | 1.30                           |
|     |                          | Ngã tư Lê Duẩn        | Hết đường             | 1.30                           |
| 14  | Đinh Tiên Hoàng          | Quảng trường          | Ngô Quyền             | 1.30                           |
|     |                          | Ngô Quyền             | Y Jút (xã Ea Yông)    | 1.30                           |
| 15  | Ngô Quyền                | Giải Phóng            | Trần Phú              | 1.30                           |
|     |                          | Trần Phú              | Lê Lợi                | 1.30                           |
|     |                          | Lê Lợi                | Hết đường             | 1.30                           |
| 16  | Phan Chu Trinh           | Chu Văn An            | Lý Thường Kiệt        | 1.30                           |
|     |                          | Lý Thường Kiệt        | Hết đường             | 1.30                           |
| 17  | Y Jút                    | Giải Phóng            | Trần Phú              | 1.30                           |
|     |                          | Trần Phú              | Đào Duy Từ            | 1.30                           |
|     |                          | Đào Duy Từ            | Buôn Pan xã Ea Yông   | 1.30                           |
|     |                          | Giải Phóng            | Ea Yông               | 1.30                           |
| 18  | Xô Viết Nghệ Tĩnh        | Nguyễn Chí Thanh      | Lê Duẩn               | 1.30                           |
|     |                          | Lê Duẩn               | Lê Hồng Phong         | 1.30                           |
|     |                          | Lê Hồng Phong         | Hết đường             | 1.30                           |
| 19  | Lý Thường Kiệt           | Lê Duẩn               | Nguyễn Chí Thanh      | 1.30                           |
|     |                          | Nguyễn Chí Thanh      | Phan Chu Trinh        | 1.30                           |
| 20  | Khu Trung tâm thương mại |                       |                       | 1.30                           |
| 21  | Đào Duy Từ               | Tú Xương              | Y Jút                 | 1.30                           |
| 22  | Lê Lợi                   | Lê Duẩn               | Y Jút                 | 1.30                           |
| 23  | Tú Xương                 | Trần Phú              | Hết đường             | 1.30                           |
| 24  | Hoàng Hoa Thám           | Giải Phóng            | Trần Hưng Đạo         | 1.30                           |
| 25  | Nguyễn Thượng Hiền       | Hoàng Hoa Thám        | Trần Hưng Đạo         | 1.30                           |
| 26  | Nguyễn Lương Bằng        | Trần Hưng Đạo         | Lê Hồng Phong         | 1.30                           |
| 27  | Chu Văn An               | Ngô Quyền             | Quảng trường (Tản Đà) | 1.30                           |
|     |                          | Quảng trường (Tản Đà) | Nguyễn Chí Thanh      | 1.30                           |

| STT | TÊN ĐƯỜNG                      | ĐOẠN ĐƯỜNG                     |                                | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----|--------------------------------|--------------------------------|--------------------------------|--------------------------------|
|     |                                | Từ                             | Đến                            |                                |
| 28  | Bùi Thị Xuân                   | Giải Phóng                     | Nguyễn Chí Thanh               | 1.30                           |
|     |                                | Xô Viết Nghệ Tĩnh              | Nguyễn Chí Thanh               | 1.30                           |
| 29  | Nguyễn Viết Xuân               | Quang Trung                    | Xô Viết Nghệ Tĩnh              | 1.30                           |
|     |                                | Xô Viết Nghệ Tĩnh              | Nguyễn Chí Thanh               | 1.30                           |
| 30  | Nguyễn Văn Trỗi                | Giải phóng                     | Nguyễn Thị Minh Khai           | 1.30                           |
|     |                                | Nguyễn Thị Minh Khai           | Lê Duẩn                        | 1.30                           |
| 31  | Nguyễn Trãi                    | Nguyễn Chí Thanh               | Lê Duẩn                        | 1.30                           |
| 32  | Hùng Vương                     | Giải Phóng                     | Lý Thường Kiệt                 | 1.30                           |
| 33  | Phan Đình Giót                 | Giải Phóng                     | Lý Thường Kiệt                 | 1.30                           |
| 34  | Lê Quý Đôn                     | Giải Phóng                     | Nguyễn Chí Thanh               | 1.30                           |
| 35  | Trần Bình Trọng                | Lê Duẩn                        | Nguyễn Chí Thanh               | 1.30                           |
| 36  | Đoàn Thị Điểm                  | Trần Hưng Đạo                  | Nguyễn Thượng Hiền             | 1.30                           |
| 37  | Trương Công Định               | Hoàng Hoa Thám                 | Hết đường                      | 1.30                           |
| 38  | Đinh Công Tráng                | Lê Duẩn                        | Nơ Trang Long                  | 1.30                           |
| 39  | Lê Thánh Tông                  | Đinh Công Tráng                | Nguyễn Chí Thanh               | 1.30                           |
| 40  | Đường Ngô Mây                  | Đường Giải Phóng               | Đập 31                         | 1.30                           |
| 41  | Huỳnh Thúc Kháng               | Trần Hưng Đạo                  | Cao Bá Quát                    | 1.30                           |
| 42  | Mai Xuân Thưởng                | Trần Hưng Đạo                  | Hoàng Hoa Thám                 | 1.30                           |
| 43  | Nguyễn Trung Trực              | Trần Hưng Đạo                  | Hoàng Hoa Thám                 | 1.30                           |
| 44  | Y Wang                         | Trần Hưng Đạo                  | Lê Hồng Phong                  | 1.30                           |
| 45  | Ngô Thì Nhậm                   | Trần Hưng Đạo                  | Lê Hồng Phong                  | 1.30                           |
| 46  | Nguyễn Trường Tộ               | Lê Duẩn                        | Tô Hiến Thành                  | 1.30                           |
|     |                                | Tô Hiến Thành                  | Đường số 17 (TT y tế dự phòng) | 1.30                           |
|     |                                | Đường số 17 (TT y tế dự phòng) | Nguyễn Văn Trỗi                | 1.30                           |
| 47  | Tô Hiến Thành                  | Nguyễn Trường Tộ               | Đường số 5                     | 1.30                           |
|     |                                | Nguyễn Trường Tộ               | Trần Phú                       | 1.30                           |
| 48  | Đường số 1                     | Lê duẩn                        | Đường số 14                    | 1.30                           |
|     |                                | Đường số 14                    | Đường số 17                    | 1.30                           |
| 49  | Đường số 2                     | Lê Duẩn                        | Đường số 4                     | 1.30                           |
| 50  | Đường số 3 và đường số 22      |                                |                                | 1.30                           |
| 51  | Đường số 4 và đường số 13      |                                |                                | 1.30                           |
| 52  | Đường số 5                     | Lê Duẩn                        | Tô Hiến Thành                  | 1.30                           |
|     |                                | Tô Hiến Thành                  | Đường số 17                    | 1.30                           |
| 53  | Đường số 8                     | Lê Duẩn                        | Đường số 18                    | 1.30                           |
| 54  | Các đường số 9, 10, 11, 18, 21 |                                |                                | 1.30                           |

| STT | TÊN ĐƯỜNG                     | ĐOẠN ĐƯỜNG                              |                   | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----|-------------------------------|-----------------------------------------|-------------------|--------------------------------|
|     |                               | Từ                                      | Đến               |                                |
| 55  | Đường số 12                   | Lê Duẩn                                 | Tô Hiến Thành     | 1.30                           |
| 56  | Đường số 14                   | Ngã 4 Đường số 5 và đường Tô Hiến Thành | Đường số 1        | 1.30                           |
| 57  | Các đường số 6, 7, 19, 20, 27 |                                         |                   | 1.30                           |
| 58  | Đường số 17                   | Nguyễn Trường Tộ                        | Đường số 5        | 1.30                           |
|     |                               | Đường số 5                              | Đường số 1        | 1.30                           |
| 59  | Đường số 15, 16               |                                         |                   | 1.30                           |
| 60  | Đường số 24 và đường số 25    |                                         |                   | 1.30                           |
| 61  | Lương Thế Vinh                | Lê Duẩn                                 | Nguyễn Đình Chiểu | 1.30                           |
| 62  | Điện Biên Phủ                 | Lê Duẩn                                 | Giáp suất Ea Yông | 1.30                           |
| 63  | Nguyễn Đình Chiểu             | Trần Phú                                | Lê Lợi            | 1.30                           |
| 64  | Tôn Thất Tùng                 | Trần Phú                                | Lê Lợi            | 1.30                           |
| 65  | Đào Tấn                       | Huỳnh Thúc Kháng                        | Tô Ký             | 1.30                           |
| 66  | Nguyễn Đức Cảnh               | Nơ Trang Long                           | Lê Hồng Phong     | 1.30                           |
| 67  | Nguyễn Bình Khiêm             | Nơ Trang Long                           | Lê Hồng Phong     | 1.30                           |
|     |                               | Lê Hồng Phong                           | Quang Trung       | 1.30                           |
| 68  | Nguyễn Du                     | Nơ Trang Long                           | Mạc Đĩnh Chi      | 1.30                           |
| 69  | Lê Đại Hành                   | Nơ Trang Long                           | Mạc Đĩnh Chi      | 1.30                           |
|     |                               | Mạc Đĩnh Chi                            | Nguyễn An Ninh    | 1.30                           |
| 70  | Trần Khánh Dư                 | Bùi Thị Xuân                            | Giáp suất Ea Yông | 1.30                           |
| 71  | Lý Tự Trọng                   | Nguyễn Viết Xuân                        | Xô Viết Nghệ Tĩnh | 1.30                           |
| 72  | Tản Đà                        | Chu Văn An                              | Lê Lợi            | 1.30                           |
| 73  | Phan Huy Chú                  | Nguyễn Văn Trỗi                         | Cuối đường        | 1.30                           |
| 74  | Nguyễn Tri Phương             | Hoàng Hoa Thám                          | Cuối đường        | 1.30                           |
| 75  | Nguyễn Thị Định               | Quang Trung                             | Trần Hưng Đạo     | 1.30                           |
| 76  | Phú Châu                      | Quang Trung                             | Xô Viết Nghệ Tĩnh | 1.30                           |
| 77  | Cao Thắng                     | Quang Trung                             | Nguyễn Lương Bằng | 1.30                           |
| 78  | Phan Ảnh                      | Hoàng Hoa Thám                          | Ngô Thị Nhậm      | 1.30                           |
| 79  | Bình Thới                     | Hoàng Hoa Thám                          | Ngô Thị Nhậm      | 1.30                           |
| 80  | Khu Trung tâm thị trấn        | Đường rộng > 4m                         |                   | 1.30                           |
|     |                               | Đường rộng ≤ 4m                         |                   | 1.30                           |
| 81  | Các đường còn lại             | Đường rộng > 4m                         |                   | 1.30                           |
|     |                               | Đường rộng ≤ 4m                         |                   | 1.30                           |

## II. ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN

| STT       | TÊN ĐƯỜNG                                      | ĐOẠN ĐƯỜNG                                                              |                                   | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----------|------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------|
|           |                                                | Từ                                                                      | Đến                               |                                |
| <b>I</b>  | <b>Xã Hoà Đông</b>                             |                                                                         |                                   |                                |
| 1         | Quốc lộ 26                                     | Từ cầu 19 (Ea Knuéc)                                                    | Đến hết 17/3                      | 1.10                           |
|           |                                                | Từ 17/3 (vào Ri Be)                                                     | Ngã ba đường 1/5                  | 1.10                           |
|           |                                                | Ngã ba đường 1/5                                                        | Ngã 3 vào buôn Puôr Ta Ra         | 1.10                           |
|           |                                                | Ngã 3 vào buôn Puôr Ta Ra                                               | Đến giáp thành phố Buôn Ma Thuột  | 1.10                           |
| 2         | Đường Liên Huyện                               | Ngã ba đường 1/5                                                        | Giáp xã Ea H'nh                   | 1.10                           |
|           |                                                | Km 18 QL 26 thôn 17                                                     | Xã Cuôr Đăng                      | 1.10                           |
| 3         | Đường liên thôn                                | Thôn Hoà Thành                                                          | Giáp buôn Ta Ra                   | 1.10                           |
|           |                                                | Đường nhựa Hòa Thắng (từ Quốc lộ 26)                                    | Ngã tư đường rẽ vào Buôn Puôr     | 1.10                           |
|           |                                                | Đường nhựa thôn Hòa Thành (từ đầu thôn Hòa Thành dốc nhà Máy nước tỉnh) | Cổng chào buôn Ea Kmát            | 1.10                           |
|           |                                                | Đường vào Đoàn đặc công 19/8 (từ đường nhựa thôn Hòa Thành)             | Đầu buôn Ta Ra                    | 1.10                           |
| 4         | Khu dân cư còn lại (đã bê tông hóa, nhựa hóa)  |                                                                         |                                   | 1.10                           |
| 5         | Khu dân cư còn lại (đường đất, đường cấp phối) |                                                                         |                                   | 1.10                           |
| <b>II</b> | <b>Xã Ea KNuéc</b>                             |                                                                         |                                   |                                |
| 1         | Quốc lộ 26                                     | Từ cầu 19 (Ea Knuéc)                                                    | Ngã ba Phước Hưng                 | 1.10                           |
|           |                                                | Ngã ba Phước Hưng                                                       | Xã Ea Kênh                        | 1.10                           |
| 2         | Khu chợ A                                      |                                                                         |                                   | 1.10                           |
| 3         | Khu chợ B (phần còn lại)                       |                                                                         |                                   | 1.10                           |
| 4         | Đường liên thôn                                | Km 0 (Quốc lộ 26) vào buôn Riêng                                        | Km 0 +100m (đường vào buôn Riêng) | 1.10                           |
|           |                                                | Km 0 +100m (đường vào Buôn Riêng)                                       | Vào buôn Riêng 300m               | 1.10                           |
| 5         | Đường vào Công ty 15                           | Quốc lộ 26                                                              | Km 0 + 200m (vào buôn Enaih)      | 1.10                           |
|           |                                                | Km 0 + 200m (vào Buôn Enaih)                                            | Cổng Tân Hoà 1                    | 1.10                           |
|           |                                                | Cổng Tân Hoà 1                                                          | Công ty 53                        | 1.10                           |
| 6         | Đường vào thôn 2                               | Quốc lộ 26                                                              | Vào 500 m                         | 1.10                           |
| 7         | Khu dân cư Tân Hưng-Tân Bình                   |                                                                         |                                   | 1.10                           |
| 8         | Khu dân cư còn lại                             |                                                                         |                                   | 1.10                           |

| STT        | TÊN ĐƯỜNG                                      | ĐOẠN ĐƯỜNG                          |                                     | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|------------|------------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------|
|            |                                                | Từ                                  | Đến                                 |                                |
| <b>III</b> | <b>Xã Ea Kênh</b>                              |                                     |                                     |                                |
| 1          | Quốc lộ 26                                     | Ranh giới xã Ea Yông                | Đường vào thôn Tân Bắc              | 1.00                           |
|            |                                                | Đường vào thôn Tân Bắc              | Ngã 3 (chùa Quảng Đức)              | 1.00                           |
|            |                                                | Ngã 3 (chùa Quảng Đức)              | Ranh giới xã Êa Knuéc               | 1.00                           |
| 2          | Đường liên thôn                                | Đường vào thôn Tân Bắc              | Cổng thuỷ lợi Phước Lợi             | 1.00                           |
|            |                                                | Đường Tân Quảng                     | Hết buôn Đrao                       | 1.00                           |
|            |                                                | Đường Tân Thành                     | Trạm điện buôn Yế                   | 1.00                           |
| 3          | Chợ xã Ea Kênh                                 |                                     |                                     | 1.00                           |
| 4          | Khu dân cư còn lại (đã bê tông hóa, nhựa hóa)  |                                     |                                     | 1.00                           |
| 5          | Khu dân cư còn lại (đường đất, đường cấp phối) |                                     |                                     | 1.00                           |
| <b>IV</b>  | <b>Xã Ea Yông</b>                              |                                     |                                     |                                |
| 1          | Quốc lộ 26                                     | Ngã tư Ea Yông                      | Ngã 3 cổng chào thôn Tân Lập        | 1.10                           |
|            |                                                | Ngã 3 cổng chào thôn Tân Lập        | Ngã 4 cổng chào thôn 19/5           | 1.10                           |
|            |                                                | Ngã 4 cổng chào thôn 19/5           | Hết khu dân cư Thái Bình Dương      | 1.10                           |
|            |                                                | Hết khu dân cư Thái Bình Dương      | Ranh giới xã Ea Kênh                | 1.10                           |
| 3          | Đường liên xã                                  | Giải Phóng                          | Đường Trần Phú                      | 1.10                           |
|            |                                                | Ngã ba Trần Phú                     | Ngã tư Đào Duy Từ                   | 1.10                           |
|            |                                                | Ngã tư Đào Duy Từ                   | Hết trụ sở hợp tác xã Ea MLô        | 1.10                           |
|            |                                                | Ngã tư Ea Yông                      | Ngã ba thôn Tân Tiến (nhà ông Hãnh) | 1.10                           |
|            |                                                | Ngã ba thôn Tân Tiến                | Hết trụ sở Hợp tác xã Êa Yông A     | 1.10                           |
|            |                                                | Hợp tác xã Ea Yông A                | Ranh giới xã Hoà Tiến               | 1.10                           |
|            |                                                | Ngã năm buôn Yông A (nhà Y Sen Byă) | Đi thị trấn Phước An                | 1.10                           |
|            |                                                | Hợp tác xã Ea MLô                   | Cầu Quận 10                         | 1.10                           |

| STT | TÊN ĐƯỜNG       | ĐOẠN ĐƯỜNG                                               |                                                               | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----|-----------------|----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|--------------------------------|
|     |                 | Từ                                                       | Đến                                                           |                                |
| 4   | Đường liên thôn | Ngã tư buôn Yông A (nhà bà Tụ)                           | Ngã ba sang buôn Yông B (rẫy ông Chiến đường đi vào Thạch Lũ) | 1.10                           |
|     |                 | Ngã ba nghĩa địa buôn Pan                                | Hết đường nhựa (dài 750 m)                                    | 1.10                           |
|     |                 | Quốc lộ 26                                               | Hội trường thôn 19/5                                          | 1.10                           |
|     |                 | Hội trường thôn 19/5                                     | Vào 1400 m (Rẫy ông Hào Hòa)                                  | 1.10                           |
|     |                 | Ngã ba Quốc lộ 26 (nhà ông Thuần Mai)                    | Ngã 4 (dài 620 m)                                             | 1.10                           |
|     |                 | Ngã ba Quốc lộ 26                                        | Ngã ba khu di tích Ca Da                                      | 1.10                           |
|     |                 | Ngã ba khu di tích Ca Da                                 | Hết hội trường Phước Thành                                    | 1.10                           |
|     |                 | Ngã ba Quốc lộ 26                                        | Thôn 19/8 + 300m                                              | 1.10                           |
|     |                 | Ngã ba Quốc lộ 26                                        | Phía Tây Trường Nguyễn Bình Khiêm (nhà ông Xuân) dài 420m     | 1.10                           |
|     |                 | Quốc lộ 26 Km 125 + 510 (nhà ông Thọ)                    | Hết hội trường Tân Tiến                                       | 1.10                           |
|     |                 | Hội trường Tân Tiến                                      | Cuối đường + 600 m                                            | 1.10                           |
|     |                 | Quốc lộ 26 Km 128 + 710 (nhà ông Phận)                   | Vào 140m (nhà bà Phương - thôn 19/8)                          | 1.10                           |
|     |                 | Quốc lộ 26 Km 128+730 (nhà ông Yếm)                      | Vào 140m (nhà ông Sâm - thôn 19/8)                            | 1.10                           |
|     |                 | Quốc lộ 26 Km 125+960 (Công ty Đoàn Kết)                 | Vào 500m (nhà ông Lâm - thôn Tân Lập)                         | 1.10                           |
|     |                 | Quốc lộ 26 Km 125+710(nhà ông Phái)                      | Vào 400m (nhà bà Hiền - thôn Tân Tiến)                        | 1.10                           |
|     |                 | Quốc lộ 26 Km126+390 (nhà ông Cơ)                        | Vào 200m                                                      | 1.10                           |
|     |                 | Ngã ba Quốc lộ 26                                        | Đi buôn Jung +400m (đầu trường tiểu học Nguyễn Văn Trỗi)      | 1.10                           |
|     |                 | Đi buôn Jung +400m (đầu trường tiểu học Nguyễn Văn Trỗi) | Cuối đường + 400m (nhà Y Bli Niê)                             | 1.10                           |
|     |                 | Hội trường Phước Thành                                   | Hết hội trường Phước Hoà                                      | 1.10                           |
|     |                 | Quốc lộ 26 Km125+675(nhà ông Hoà)                        | Vào 300m                                                      | 1.10                           |
|     |                 | Quốc lộ 26Km127+515 (nhà Ông Linh)                       | Vào 300m                                                      | 1.10                           |

| STT      | TÊN ĐƯỜNG                                      | ĐOẠN ĐƯỜNG                     |                                | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|----------|------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------|--------------------------------|
|          |                                                | Từ                             | Đến                            |                                |
| 5        | Khu dân cư Thái Bình Dương                     | Vị trí 2                       |                                | 1.10                           |
|          |                                                | Vị trí 3                       |                                | 1.10                           |
|          |                                                | Vị trí 4                       |                                | 1.10                           |
| 6        | Khu dân cư còn lại (đã bê tông hóa, nhựa hóa)  |                                |                                | 1.10                           |
| 7        | Khu dân cư còn lại (đường đất, đường cấp phối) |                                |                                | 1.10                           |
| <b>V</b> | <b>Xã Hòa An</b>                               |                                |                                |                                |
| 1        | Tỉnh lộ 9 đi Krông Bông                        | Ranh giới thị trấn Phước An    | Ngã ba thôn 1                  | 1.00                           |
|          |                                                | Ngã ba thôn 1                  | Ngã ba rẽ vào Ea Hiu           | 1.00                           |
|          |                                                | Ngã ba rẽ vào Ea Hiu           | Xã Hoà Tiến                    | 1.00                           |
| 2        | Quốc lộ 26                                     | Ranh giới thị trấn Phước An    | Km 34 + 36m                    | 1.00                           |
|          |                                                | Km 34 + 36m                    | Km 34 + 326m                   | 1.00                           |
|          |                                                | Km 34 + 326m                   | Xã Ea Phê                      | 1.00                           |
| 3        | Đường buôn Kam Rong                            | Quốc lộ 26                     | Ngã tư nhà cộng đồng buôn      | 1.00                           |
|          |                                                | Ngã tư nhà Cộng đồng buôn      | Ngã ba vào sân vận động xã     | 1.00                           |
|          |                                                | Ngã ba vào Sân vận động xã     | Đi Tỉnh lộ 9                   | 1.00                           |
| 4        | Đường thôn 6                                   | Quốc lộ 26                     | Ngã tư thôn 7 – 6 B            | 1.00                           |
|          |                                                | Ngã tư thôn 7 - 6 B            | Cổng thôn văn hóa Thăng Tiến 3 | 1.00                           |
|          |                                                | Cổng thôn văn hóa Thăng Tiến 3 | Đi ra thôn 8                   | 1.00                           |
| 5        | Đường đi Ea Hiu                                | Tỉnh lộ 9                      | Cổng thôn văn hóa Tân Thành    | 1.00                           |
|          |                                                | Cổng thôn văn hóa Tân Thành    | Ranh giới xã Ea Hiu            | 1.00                           |
| 6        | Đường đi Tân Lập                               | Tỉnh lộ 9                      | Ngã Tư chùa Phước Quang        | 1.00                           |
| 7        | Đường đi Thôn 1                                | Ngã tư Nhà cộng đồng Buôn      | Ngã 3 thôn 1A, 1 B             | 1.00                           |
|          |                                                | Ngã 3 thôn 1A, 1 B             | Ngã Tư chùa Phước Quang        | 1.00                           |
|          |                                                | Ngã 3 thôn 1A, 1 B             | Cuối đường thôn 1              | 1.00                           |
| 8        | Đường đi trường Trần Bình Trọng                | Tỉnh lộ 9                      | Trường cấp 1 Trần Bình Trọng   | 1.00                           |
| 9        | Đường đi Nghĩa địa Ea Yông                     | Tỉnh lộ 9                      | Giáp nghĩa địa Ea Yông         | 1.00                           |

| STT       | TÊN ĐƯỜNG                    | ĐOẠN ĐƯỜNG                                           |                                                      | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----------|------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------|
|           |                              | Từ                                                   | Đến                                                  |                                |
| 10        | Giá đất khu thương mại (chợ) | Khu chợ lồng                                         |                                                      | 1.00                           |
|           |                              | Khu xây dựng mặt trước                               |                                                      | 1.00                           |
|           |                              | Khu xây dựng mặt sau                                 |                                                      | 1.00                           |
| 11        | Đường thôn 6B                | Quốc lộ 26                                           | Ngã tư nhà bà Bùi Thị Loan                           | 1.00                           |
| 12        | Đường đi đồng Môn            | Ngã 3 đi đồng Môn                                    | Ngã 3 đi đồng Môn + 500 m                            | 1.00                           |
| 13        | Đường Tân Lập đi Tân Thành   | Ngã 4 chùa Phước Quang                               | Giáp đường đi xã Ea Hiu                              | 1.00                           |
| 14        | Khu dân cư còn lại           |                                                      |                                                      | 1.00                           |
| <b>VI</b> | <b>Xã Ea Phê</b>             |                                                      |                                                      |                                |
| 1         | Quốc lộ 26                   | Ranh giới xã Hòa An                                  | Ngã tư đường vào Nghĩa địa Phước Lộc                 | 1.10                           |
|           |                              | Ngã tư đường vào Nghĩa địa Phước Lộc                 | Cột mốc km 37                                        | 1.10                           |
|           |                              | Cột mốc km 37                                        | Cống thủy lợi cấp I                                  | 1.10                           |
|           |                              | Cống thủy lợi cấp I                                  | Cống ông Cừ                                          | 1.10                           |
|           |                              | Cống ông Cừ                                          | Cầu buôn Phê                                         | 1.10                           |
|           |                              | Cầu buôn Phê                                         | Cống qua đường Phước Thọ 2                           | 1.10                           |
|           |                              | Cống qua đường Phước Thọ 2                           | Ngã tư đường vào mỏ đá 42                            | 1.10                           |
|           |                              | Ngã tư đường vào mỏ đá 42                            | Cột mốc Km 42                                        | 1.10                           |
|           |                              | Cột mốc Km 42                                        | Cống qua đường kênh Chính đông (đường vào chợ 42 cũ) | 1.10                           |
|           |                              | Cống qua đường kênh Chính đông (đường vào chợ 42 cũ) | Cầu Krông Buk                                        | 1.10                           |
| 2         | Đường vào hồ Krông Búk hạ    | Quốc lộ 26                                           | Cầu thủy lợi buôn Puăn (cầu thủy lợi cấp 1 cũ)       | 1.10                           |
|           |                              | Cầu thủy lợi buôn Puăn (cầu thủy lợi cấp 1 cũ)       | Cống Trường cấp 2                                    | 1.10                           |
|           |                              | Cống Trường cấp 2                                    | Hồ Krông Búk hạ                                      | 1.10                           |
|           |                              | Hồ Krông Búk hạ                                      | Nhà ông Bình Thôn 7 B                                | 1.10                           |
|           |                              | Nhà ông Bình Thôn 7 B                                | Ngã 3 đường vào đập thôn 7                           | 1.10                           |
|           |                              | Ngã 3 đường vào đập thôn 7                           | Đến giáp xã Bình Thuận, Buôn Hồ                      | 1.10                           |

| STT | TÊN ĐƯỜNG                                                | ĐOẠN ĐƯỜNG                                      |                                                 | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------|
|     |                                                          | Từ                                              | Đến                                             |                                |
| 3   | Đường liên thôn (Phước Trạch 2)                          | Quốc lộ 26 (cổng thủy lợi cấp 1)                | Ngã tư Hội trường Phước Trạch 1                 | 1.10                           |
|     |                                                          | Ngã tư Hội trường Phước Trạch 1                 | Cầu Phước Trạch II                              | 1.10                           |
|     |                                                          | Cầu Phước Trạch II                              | Giáp ranh giới xã Hòa An                        | 1.10                           |
| 4   | Đường liên thôn (vào buôn Phê)                           | Quốc lộ 26                                      | Cầu thôn 6                                      | 1.10                           |
|     |                                                          | Cầu thôn 6                                      | Cổng Trường TH Kim Đồng 1                       | 1.10                           |
|     |                                                          | Cổng Trường TH Kim Đồng 1                       | Cầu Lâm nghiệp (thôn 6B)                        | 1.10                           |
|     |                                                          | Cầu Lâm nghiệp (thôn 6B)                        | Ngã 3 trường Hà Huy Tập                         | 1.10                           |
| 5   | Đường liên thôn (vào thôn 4B)                            | Quốc lộ 26                                      | Ngã tư vào lò mổ ông Điều                       | 1.10                           |
|     |                                                          | Ngã tư vào lò mổ ông Điều                       | Ngã tư nhà bà Phạm Thị Thọ                      | 1.10                           |
| 6   | Đường khu dân cư thôn 4B                                 | Ngã ba nhà ông Nguyễn Ngọc Lanh                 | Ngã ba nhà ông Lộc                              | 1.10                           |
|     |                                                          | Quốc lộ 26                                      | Ngã ba nhà ông Sanh                             | 1.10                           |
| 7   | Đường khu dân cư thôn 4                                  | Từ vườn nhà ông Bạ (giáp ranh giới xã Ea Kuăng) | Mương thủy lợi Ea Kuăng (hết vườn nhà ông Dũng) | 1.10                           |
|     |                                                          | Quốc lộ 26                                      | Ngã ba (trường mẫu giáo Phong Lan)              | 1.10                           |
|     |                                                          | Quốc lộ 26                                      | Ngã ba chùa Phước Nghiêm                        | 1.10                           |
| 8   | Khu vực xung quanh chợ lồng, 12 ki ốt phía trước chợ rau |                                                 |                                                 | 1.10                           |
| 9   | Khu Tây Chợ Ea Phê                                       |                                                 |                                                 | 1.10                           |
| 10  | Khu vực sau chợ lồng, khu dân cư thôn 4 B                |                                                 |                                                 | 1.10                           |
| 11  | Đường trục thôn                                          | Trường Mạc Thị Bưởi thôn Phước Trạch 2          | Giáp kênh chính Tây (đất ông Võ Quang)          | 1.10                           |
|     |                                                          | Trường Mạc Thị Bưởi thôn Phước Trạch 2          | Giáp đất vườn nhà ông Lưu Công Sang             | 1.10                           |
|     |                                                          | Giáp đất vườn nhà ông Lưu Công Sang             | Quốc lộ 26 (sân vận động Phước Lộc 3)           | 1.10                           |
|     |                                                          | Quốc lộ 26 (nhà ông Hồ Bé)                      | hết đất nhà ông Phan Trọng Kiện                 | 1.10                           |

| STT        | TÊN ĐƯỜNG                                             | ĐOẠN ĐƯỜNG                                      |                                                 | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|------------|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------|
|            |                                                       | Từ                                              | Đến                                             |                                |
|            |                                                       | hết đất nhà ông Phan Trọng Kiện                 | Hết đất nhà ông Trần Châu - Phước Trạch 2       | 1.10                           |
|            |                                                       | Giáp Quốc lộ 26 thôn Phước Lộc 2                | Giáp kênh chính Tây (nhà ông Nguyễn Xuân Đường) | 1.10                           |
|            |                                                       | Giáp kênh chính Tây (nhà ông Nguyễn Xuân Đường) | Giáp xã Ea Kuăng                                | 1.10                           |
| 12         | Khu dân cư còn lại (đường đất, đường cấp phối)        |                                                 |                                                 | 1.10                           |
| 13         | Khu dân cư còn lại (đã bê tông hóa, nhựa hóa)         |                                                 |                                                 | 1.10                           |
| <b>VII</b> | <b>Xã Krông Búk</b>                                   |                                                 |                                                 |                                |
| 1          | Quốc lộ 26                                            | Ranh giới xã Ea Phê (km 42)                     | Ngã ba vào thôn 10                              | 1.10                           |
|            |                                                       | Ngã ba vào thôn 10                              | Ngã ba đường vào buôn Ea Oh                     | 1.10                           |
|            |                                                       | Ngã ba đường vào buôn Ea Oh                     | Cổng km 46+700                                  | 1.10                           |
|            |                                                       | Từ cổng km 46 + 700                             | Cổng chào thôn 7                                | 1.10                           |
|            |                                                       | Cổng chào thôn 7                                | Ngã ba Hội trường thôn 6                        | 1.10                           |
|            |                                                       | Ngã ba Hội trường thôn 6                        | Cổng chào thôn Bình Minh                        | 1.10                           |
|            |                                                       | Cổng chào thôn Bình Minh                        | Cầu 50 huyện Ea Kar                             | 1.10                           |
| 2          | Khu vực chợ xã (phía trong chợ)                       |                                                 |                                                 | 1.10                           |
| 3          | Khu vực sau chợ                                       |                                                 |                                                 | 1.10                           |
| 4          | Đường liên thôn                                       | Ngã ba đường vào buôn 10 + 300m                 | Ngã ba thôn Ea Kung, thôn 5                     | 1.10                           |
|            |                                                       | Ngã ba đường vào buôn Mbê + 300m                | Ngã ba hồ nước                                  | 1.10                           |
|            |                                                       | Ngã ba đường vào thôn 4 + 300m                  | đến hết đoạn đường nhựa                         | 1.10                           |
|            |                                                       | Cổng chào thôn 6                                | Ngã 3 nhà ông Ton                               | 1.10                           |
| 5          | Đường trục thôn, liên thôn (đã bê tông hóa, nhựa hóa) |                                                 |                                                 | 1.10                           |
| 6          | Khu dân cư còn lại (đã bê tông hóa, nhựa hóa)         |                                                 |                                                 | 1.10                           |
| 7          | Khu dân cư còn lại                                    |                                                 |                                                 | 1.10                           |

| STT         | TÊN ĐƯỜNG                                      | ĐOẠN ĐƯỜNG                       |                                | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-------------|------------------------------------------------|----------------------------------|--------------------------------|--------------------------------|
|             |                                                | Từ                               | Đến                            |                                |
| <b>VIII</b> | <b>Xã Ea Kly</b>                               |                                  |                                |                                |
| 1           | Quốc lộ 26                                     | Cổng km 46                       | Km 47                          | 1.00                           |
|             |                                                | Km 47                            | Đường vào mỏ đá km 47          | 1.10                           |
|             |                                                | Đường vào mỏ đá km 47            | Km 49                          | 1.10                           |
|             |                                                | Km 49                            | Km 49 + 400m (vào thôn Đồi đá) | 1.10                           |
|             |                                                | Km 49 + 400m (vào thôn Đồi đá)   | Cầu km 50 huyện Ea Kar         | 1.10                           |
| 2           | Đường vào Cty 719                              | Km 47 (QL 26)                    | Cổng thuỷ lợi đập A2           | 1.10                           |
|             |                                                | Cổng thuỷ lợi đập A2             | Ngã ba thôn 7A                 | 1.10                           |
|             |                                                | Ngã ba thôn 7A                   | Thôn 9A                        | 1.10                           |
|             |                                                | Ngã ba thôn 7A                   | Cầu 13/C                       | 1.10                           |
|             |                                                | Cầu 13/C                         | Ngã ba thôn 7 + 200m           | 1.10                           |
|             |                                                | Ngã ba thôn 7 + 200m             | Ranh giới xã Vụ Bản            | 1.10                           |
|             |                                                | Ngã tư Công ty 719               | Ngã tư thôn 3A                 | 1.10                           |
|             |                                                | Ngã tư thôn 3A                   | Ngã tư đập nước thôn 5A        | 1.10                           |
|             |                                                | Ngã tư thôn 3A                   | Hội trường thôn 11             | 1.10                           |
|             |                                                | Đập thuỷ lợi A2                  | Trường THCS 719                | 1.10                           |
|             |                                                | Cổng thuỷ lợi Đập A2             | Trạm bơm thuỷ lợi 719          | 1.10                           |
|             |                                                | Trạm bơm thuỷ lợi 719            | Hội trường thôn 10A            | 1.10                           |
|             |                                                | Hội trường thôn 10A              | Cầu 13/C                       | 1.10                           |
|             |                                                | Ngã tư Công ty 719               | Cổng văn hoá thôn 6            | 1.10                           |
|             |                                                | Cổng văn hoá thôn 6              | Thôn 9A                        | 1.10                           |
| 3           | Đường từ km 49 đi thôn 6                       | Ngã ba km 49                     | Hết thôn 17                    | 1.10                           |
|             |                                                | Hết thôn 17                      | Thôn 6                         | 1.10                           |
| 4           | Chợ Ea Kly ( đường quanh chợ lồng )            |                                  |                                | 1.10                           |
| 5           | Khu dân cư còn lại (đã bê tông hóa, nhựa hóa)  |                                  |                                | 1.10                           |
| 6           | Khu dân cư còn lại (đường đất, đường cấp phối) |                                  |                                | 1.10                           |
| <b>IX</b>   | <b>Xã Vụ Bản</b>                               |                                  |                                |                                |
| 1           | Đường liên xã                                  | Ngã ba (trường mẫu giáo Sao Mai) | Cổng Chảo Thôn 13              | 1.00                           |
|             |                                                | Cổng Chảo Thôn 13                | Cầu suối Nước trong            | 1.00                           |
|             |                                                | Cầu suối Nước trong              | Cầu giữa thôn 10 và thôn 12    | 1.00                           |
|             |                                                | Cầu giữa thôn 10 và thôn 12      | Ngã tư thôn 12+300m            | 1.00                           |
|             |                                                | Ngã tư thôn 12 +300m             | Ngã ba thôn 9                  | 1.00                           |
|             |                                                | Ngã ba thôn 9                    | Huyện Krông Bông               | 1.00                           |

| STT | TÊN ĐƯỜNG                                        | ĐOẠN ĐƯỜNG                                                              |                                                                         | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
|     |                                                  | Từ                                                                      | Đến                                                                     |                                |
| 2   | Đường liên xã                                    | Ngã ba (trường mẫu giáo Sao Mai)                                        | Ngã ba đường đi Nông Trường 719                                         | 1.00                           |
|     |                                                  | Ngã ba đường đi Nông Trường 719                                         | Đập C10, Nông Trường 716                                                | 1.00                           |
|     |                                                  | Ngã ba đường đi Nông Trường 719                                         | Cầu suối Mây                                                            | 1.00                           |
| 3   | Đường liên xã                                    | Ngã ba (trường mẫu giáo Sao Mai)                                        | Km 0 + 500m thôn Thăng Quý                                              | 1.00                           |
|     |                                                  | Km 0 + 500m thôn Thăng Quý                                              | Cầu suối Nước đục                                                       | 1.00                           |
|     |                                                  | Khu Trung tâm chợ                                                       |                                                                         | 1.00                           |
| 4   | Khu dân cư còn lại (đã bê tông hóa, đã nhựa hóa) |                                                                         |                                                                         | 1.00                           |
| 5   | Khu dân cư còn lại (đường đất, đường cấp phối)   |                                                                         |                                                                         | 1.00                           |
| X   | Xã Ea Hiu                                        |                                                                         |                                                                         |                                |
| 1   | Đường liên xã                                    | Từ cổng chào buôn Jắt A                                                 | Ranh giới xã Hoà An                                                     | 1.00                           |
|     |                                                  | Cầu thủy lợi buôn Roang Đơng                                            | Cầu thủy lợi đầu thôn Đức Tân và thôn Tân Bình (gần nhà ông Nguyễn Pho) | 1.00                           |
|     |                                                  | Cầu thủy lợi đầu thôn Đức Tân và thôn Tân Bình (gần nhà ông Nguyễn Pho) | Sân vận động thôn Nghĩa Tân                                             | 1.00                           |
| 2   | Khu Trung tâm xã                                 | Từ ngã ba Trung tâm xã                                                  | Cầu thủy lợi buôn Roang Đơng                                            | 1.00                           |
| 3   | Khu dân cư còn lại (đã bê tông hóa, nhựa hóa)    |                                                                         |                                                                         | 1.00                           |
| 4   | Khu dân cư còn lại (đường đất, đường cấp phối)   |                                                                         |                                                                         | 1.00                           |
| XI  | Xã Ea Kuăng                                      |                                                                         |                                                                         |                                |
| 1   | Đường dọc Quốc lộ 26                             |                                                                         |                                                                         | 1.10                           |
| 2   | Đường liên xã                                    | Ngã ba (km 0)                                                           | Mương thủy lợi (Phước Hòa)                                              | 1.10                           |
|     |                                                  | Mương thủy lợi (Phước Hòa)                                              | Vào 2km + 400m (cổng chào Phước Tân 1)                                  | 1.10                           |
|     |                                                  | 2km + 400m (cổng chào Phước Tân 1)                                      | Ngã ba đường đi xã Vụ Bôn                                               | 1.10                           |
|     |                                                  | Ngã ba đường đi xã Vụ Bôn                                               | Trường thôn Nghĩa Lập                                                   | 1.10                           |
|     |                                                  | Ngã ba đường đi xã Vụ Bôn (Cao Xuân Đào)                                | Ngã ba xóm huế Tân Lập 1                                                | 1.10                           |

| STT         | TÊN ĐƯỜNG                                      | ĐOẠN ĐƯỜNG                            |                                           | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-------------|------------------------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------|
|             |                                                | Từ                                    | Đến                                       |                                |
| 3           | Khu dân cư còn lại (Đã tông hóa, nhựa hóa)     |                                       |                                           | 1.10                           |
| 4           | Khu dân cư còn lại (Đường cấp phối, đường đất) |                                       |                                           | 1.10                           |
| <b>XII</b>  | <b>Xã Hòa Tiến</b>                             |                                       |                                           |                                |
| 1           | Tỉnh lộ 9 đi Krông Bông                        | Ranh giới xã Hòa An                   | Đầu ranh giới thửa đất vườn nhà ông Chuẩn | 1.00                           |
|             |                                                | Đầu vườn nhà ông Chuẩn                | Đầu ranh giới thửa đất vườn nhà ông Nhạc  | 1.00                           |
|             |                                                | Đầu vườn nhà ông Nhạc                 | Ranh giới xã Tân Tiến                     | 1.00                           |
| 2           | Đường liên thôn                                | Ngã ba                                | Ngã tư thôn 2                             | 1.00                           |
|             |                                                | Ngã tư thôn 2                         | Thôn 4a                                   | 1.00                           |
|             |                                                | Thôn 4a                               | Ranh giới xã Ea Yông                      | 1.00                           |
|             |                                                | Ngã tư thôn 3                         | Cách các bên 100m                         | 1.00                           |
| 3           | Khu Trung tâm chợ                              |                                       |                                           | 1.00                           |
| 4           | Đường khu vực có mặt tiền đối diện chợ         |                                       |                                           | 1.00                           |
| 5           | Khu dân cư còn lại (đã bê tông hóa, nhựa hóa)  |                                       |                                           | 1.00                           |
| 6           | Khu dân cư còn lại (đường đất, đường cấp phối) |                                       |                                           | 1.00                           |
| <b>XIII</b> | <b>Xã Tân Tiến</b>                             |                                       |                                           |                                |
| 1           | Tỉnh lộ 9 đi Krông Bông                        | Đường vào Nghĩa địa xã                | Ranh giới huyện Krông Bông                | 1.00                           |
|             |                                                | Cổng chào thôn 5                      | Đường vào Nghĩa địa xã                    | 1.00                           |
|             |                                                | Cầu buôn Kniêr                        | Cổng chào thôn 5                          | 1.00                           |
|             |                                                | Km 0 + 100m ( về phía Cầu buôn Kniêr) | Cầu buôn Kniêr                            | 1.00                           |
|             |                                                | Ngã ba Tân Tiến (km0)                 | Km 0 + 100m ( về phía Cầu buôn Kniêr )    | 1.00                           |
|             |                                                | Ngã ba Tân Tiến (km0)                 | Km 0 + 100m (đi Hòa Tiến)                 | 1.00                           |
|             |                                                | Km 0 + 100m (đi Hòa Tiến)             | Đường vào Nghĩa địa thôn 2                | 1.00                           |
|             |                                                | Đường vào Nghĩa địa thôn 2            | Ranh giới xã Hòa Tiến                     | 1.00                           |
| 2           | Đường liên xã                                  | Ngã ba Tân Tiến (km0)                 | Km 0 + 100m (về phía C180)                | 1.00                           |
|             |                                                | Km 0 + 100m (về phía C180)            | Đường vào C 180                           | 1.00                           |
|             |                                                | Đường vào C 180                       | Giáp xã Ea Uy                             | 1.00                           |
| 3           | Trung tâm thương mại (chợ )                    |                                       |                                           | 1.00                           |
| 4           | Đất ở khu dân cư Ea Draï, Ea Draï A            |                                       |                                           | 1.00                           |

| STT        | TÊN ĐƯỜNG                                      | ĐOẠN ĐƯỜNG                                            |                                                       | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|------------|------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------|
|            |                                                | Từ                                                    | Đến                                                   |                                |
|            | Khu dân cư còn lại (đã bê tông hóa, nhựa hóa)  |                                                       |                                                       | 1.00                           |
| 5          | Khu dân cư còn lại (đường đất, đường cấp phối) |                                                       |                                                       | 1.00                           |
| <b>XIV</b> | <b>Xã Ea Uy</b>                                |                                                       |                                                       |                                |
| 1          | Đường liên xã                                  | Km 0 (ranh giới xã Tân Tiến)                          | Km 0 + 1500m ranh giới thôn Tân Lợi 2 và buôn Hằng 1A | 1.00                           |
|            |                                                | Km 0 + 1500m ranh giới thôn Tân Lợi 2 và buôn Hằng 1A | Ngã tư buôn Đăk Leng 1 đi buôn Hằng 1C                | 1.00                           |
|            |                                                | Ngã tư buôn Đăk Leng 1 đi buôn Hằng 1C                | Ranh giới xã Ea Yêng                                  | 1.00                           |
| 2          | Khu dân cư còn lại (đã bê tông hóa, nhựa hóa)  |                                                       |                                                       | 1.00                           |
| 3          | Khu dân cư còn lại (đường đất, đường cấp phối) |                                                       |                                                       | 1.00                           |
| 4          | Đường buôn Hằng 1C                             |                                                       |                                                       | 1.00                           |
| <b>XV</b>  | <b>Xã Yêng</b>                                 |                                                       |                                                       |                                |
| 1          | Đường liên xã (đi Ea Uy)                       | Ranh giới xã Ea Uy                                    | Cách Trung tâm 200m                                   | 1.00                           |
|            |                                                | Cách Trung tâm 200m                                   | Trung tâm                                             | 1.00                           |
| 2          | Khu vực Trung tâm                              |                                                       |                                                       | 1.00                           |
| 3          | Buôn Cư Drang                                  |                                                       |                                                       | 1.00                           |
| 4          | Khu dân cư còn lại                             |                                                       |                                                       | 1.00                           |

**Phụ lục X**

**HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN EA KAR**  
*(Kèm theo Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của UBND tỉnh)*

**I. ĐẤT Ở ĐÔ THỊ**

| STT      | TÊN ĐƯỜNG              | ĐOẠN ĐƯỜNG                                       |                                         | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|----------|------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------|
|          |                        | Từ                                               | Đến                                     |                                |
| <b>I</b> | <b>Thị trấn Ea Kar</b> |                                                  |                                         |                                |
| 1        | Nguyễn Tất Thành       | Cầu 52 (giáp xã Cư Huê, xã Ea Kmút)              | Hoàng Văn Thụ                           | 1.30                           |
|          |                        | Hoàng Văn Thụ                                    | Ngô Gia Tự                              | 1.30                           |
|          |                        | Ngô Gia Tự                                       | Trần Hưng Đạo                           | 1.30                           |
|          |                        | Trần Hưng Đạo                                    | Hoàng Diệu                              | 1.30                           |
|          |                        | Hoàng Diệu                                       | Km 53 (đường phía Đông chợ)             | 1.30                           |
|          |                        | Km 53 (đường phía Đông chợ)                      | Mai Hắc Đế                              | 1.30                           |
|          |                        | Mai Hắc Đế                                       | Trần Phú                                | 1.30                           |
|          |                        | Trần Phú                                         | Lê Thánh Tông                           | 1.30                           |
|          |                        | Lê Thánh Tông                                    | Hết Ủy ban dân số gia đình và Trẻ em    | 1.30                           |
|          |                        | Hết Ủy ban dân số gia đình và Trẻ em             | Km 54 + 700 (ranh giới Ea Kar - Ea Đar) | 1.30                           |
| 2        | Quang Trung            | Nguyễn Tất Thành                                 | Lý Thường Kiệt                          | 1.30                           |
|          |                        | Lý Thường Kiệt                                   | Ngã ba đi đội 6, thôn 1A - xã Cư Ni     | 1.30                           |
|          |                        | Km 0 + 350 (ngã ba đi đội 6, thôn 1A - xã Cư Ni) | Bà Triệu                                | 1.30                           |
| 3        | Hoàng Diệu             | Nguyễn Tất Thành                                 | Hai Bà Trưng                            | 1.30                           |
| 4        | Hai Bà Trưng           | Hoàng Văn Thụ                                    | Hoàng Diệu                              | 1.30                           |
|          |                        | Hoàng Diệu                                       | Đường chợ phía Đông                     | 1.30                           |
|          |                        | Đường chợ phía Đông                              | Âu Cơ                                   | 1.30                           |
|          |                        | Âu Cơ                                            | Hết đường                               | 1.30                           |
| 5        | Đường chợ phía Đông    | Quốc lộ 26                                       | Hai Bà Trưng                            | 1.30                           |
| 6        | Âu Cơ                  | Hai Bà Trưng                                     | Lê Thị Hồng Gấm                         | 1.30                           |
|          |                        | Lê Thị Hồng Gấm                                  | Đinh Núp                                | 1.30                           |
|          |                        | Đinh Núp                                         | Hết đường                               | 1.30                           |
| 7        | Chu Văn An             | Nguyễn Tất Thành                                 | Hai Bà Trưng                            | 1.30                           |
| 8        | Hoàng Văn Thụ          | Nguyễn Tất Thành                                 | Hai Bà Trưng                            | 1.30                           |
|          |                        | Hai Bà Trưng                                     | Lê Thị Hồng Gấm                         | 1.30                           |

| STT | TÊN ĐƯỜNG                          | ĐOẠN ĐƯỜNG                                        |                                                   | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----|------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------|
|     |                                    | Từ                                                | Đến                                               |                                |
| 9   | Trần Phú                           | Nguyễn Tất Thành                                  | Lê Thị Hồng Gấm                                   | 1.30                           |
|     |                                    | Lê Thị Hồng Gấm                                   | Hồ Xuân Hương                                     | 1.30                           |
|     |                                    | Hồ Xuân Hương                                     | Hết Km 1                                          | 1.30                           |
|     |                                    | Hết Km 1                                          | Hết cây xăng Nam Tây Nguyên                       | 1.30                           |
|     |                                    | Hết cây xăng Nam Tây Nguyên                       | Đường hẻm (Hết đất hộ ông Nguyễn Văn Nhung - Lên) | 1.30                           |
|     |                                    | Đường hẻm (Hết đất hộ ông Nguyễn Văn Nhung - Lên) | Hết đường Trần Phú                                | 1.30                           |
| 10  | Trần Hưng Đạo                      | Nguyễn Tất Thành                                  | Y Thuyền Ksor                                     | 1.30                           |
|     |                                    | Y Thuyền Ksor                                     | Trần Huy Liệu                                     | 1.30                           |
| 11  | Lý Thường Kiệt                     | Trần Hưng Đạo                                     | Quang Trung                                       | 1.30                           |
| 12  | Đường phía Nam Hoa viên            | Trần Hưng Đạo                                     | Trần Thánh Tông                                   | 1.30                           |
| 13  | Trần Thánh Tông                    | Lý Thường Kiệt                                    | Lạc Long Quân                                     | 1.30                           |
| 14  | Lạc Long Quân                      | Trần Hưng Đạo                                     | Trần Bình Trọng                                   | 1.30                           |
| 15  | Trần Bình Trọng                    | Lạc Long Quân                                     | Bà Triệu                                          | 1.30                           |
| 16  | Ngô Gia Tự                         | Nguyễn Tất Thành                                  | Cổng thoát nước ở phía Nam nhà máy nước đá        | 1.30                           |
|     |                                    | Cổng thoát nước ở phía Nam nhà máy nước đá        | Phạm Ngũ Lão                                      | 1.30                           |
|     |                                    | Phạm Ngũ Lão                                      | Trần Huy Liệu                                     | 1.30                           |
|     |                                    | Trần Huy Liệu                                     | Nguyễn Văn Cừ                                     | 1.30                           |
|     |                                    | Nguyễn Văn Cừ                                     | Giáp đập Nông trường 720                          | 1.30                           |
| 17  | Nguyễn Bình Khiêm                  | Đầu đường                                         | Hết đường                                         | 1.30                           |
| 18  | Cao Bá Quát                        | Đầu đường                                         | Hết đường                                         | 1.30                           |
| 19  | Nguyễn Thái Học                    | Đầu đường                                         | Hết đường                                         | 1.30                           |
| 20  | Nguyễn Tri Phương                  | Đầu đường                                         | Hết đường                                         | 1.30                           |
| 21  | Mạc Thị Bưởi                       | Ngô Gia Tự                                        | Đường vành đai nhà ông Kiên)                      | 1.30                           |
| 22  | Trần Nhân Tông                     | Cao Bá Quát                                       | Nguyễn Văn Cừ                                     | 1.30                           |
| 23  | Đường vành đai bờ hồ (nhà ông Đồi) | Nguyễn Bình Khiêm                                 | Nguyễn Văn Cừ                                     | 1.30                           |
| 24  | Trần Huy Liệu                      | Đầu đường                                         | Hết đường                                         | 1.30                           |

| STT | TÊN ĐƯỜNG            | ĐOẠN ĐƯỜNG                                     |                                          | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----|----------------------|------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------|
|     |                      | Từ                                             | Đến                                      |                                |
| 25  | Bà Triệu             | Quang Trung                                    | Trần Hưng Đạo                            | 1.30                           |
| 26  | Nguyễn Thị Minh Khai | Hai Bà Trưng                                   | Lê Thị Hồng Gấm                          | 1.30                           |
|     |                      | Lê Thị Hồng Gấm                                | Đinh Núp                                 | 1.30                           |
|     |                      | Đinh Núp                                       | Đường Nguyễn Thị Định                    | 1.30                           |
|     |                      | Đường Nguyễn Thị Định                          | Tỉnh lộ 3 (Km2)                          | 1.30                           |
| 27  | Nguyễn Trãi          | Hai Bà Trưng                                   | Lê Thị Hồng Gấm                          | 1.30                           |
|     |                      | Lê Thị Hồng Gấm                                | Đinh Núp                                 | 1.30                           |
|     |                      | Đinh Núp                                       | Hết đường                                | 1.30                           |
| 28  | Lê Quý Đôn           | Hai Bà Trưng                                   | Đinh Núp                                 | 1.30                           |
|     |                      | Đinh Núp                                       | Hết đường                                | 1.30                           |
| 29  | Lê Hồng Phong        | Lê Thị Hồng Gấm                                | Đinh Núp                                 | 1.30                           |
|     |                      | Đinh Núp                                       | Ngô Quyền                                | 1.30                           |
| 30  | Mai Hắc Đế           | Nguyễn Tất Thành                               | Lê Thị Hồng Gấm                          | 1.30                           |
|     |                      | Lê Thị Hồng Gấm                                | Đinh Núp                                 | 1.30                           |
|     |                      | Đinh Núp                                       | Hết đường                                | 1.30                           |
| 31  | Y Ngông              | Nguyễn Tất Thành                               | Đinh Núp                                 | 1.30                           |
|     |                      | Đinh Núp                                       | Hết đường                                | 1.30                           |
| 32  | Mạc Đĩnh Chi         | Nguyễn Tất Thành                               | Lê Thị Hồng Gấm                          | 1.30                           |
|     |                      | Lê Thị Hồng Gấm                                | Hết đường                                | 1.30                           |
| 33  | Lê Thị Hồng Gấm      | Hoàng Văn Thụ                                  | Nguyễn Trãi                              | 1.30                           |
|     |                      | Nguyễn Trãi                                    | Âu Cơ                                    | 1.30                           |
|     |                      | Âu Cơ                                          | Mạc Đĩnh Chi                             | 1.30                           |
|     |                      | Mạc Đĩnh Chi                                   | Trần Phú                                 | 1.30                           |
|     |                      | Trần Phú                                       | Đường xuyên qua Trần Quang Khải          | 1.30                           |
|     |                      | Đường xuyên qua Trần Quang Khải                | Hết đường                                | 1.30                           |
| 34  | Đinh Núp             | Nguyễn Thị Minh Khai                           | Nguyễn Trãi                              | 1.30                           |
|     |                      | Nguyễn Trãi                                    | Mai Hắc Đế                               | 1.30                           |
|     |                      | Mai Hắc Đế                                     | Trần Phú                                 | 1.30                           |
| 35  | Hồ Xuân Hương        | Trần Phú                                       | Hết ranh giới đất Trường TH Ngô Thị Nhậm | 1.30                           |
|     |                      | Hết ranh giới đất Trường tiểu học Ngô Thị Nhậm | Hết đường                                | 1.30                           |
| 36  | Lê Lợi               | Nguyễn Tất Thành                               | Lê Thị Hồng Gấm                          | 1.30                           |
|     |                      | Lê Thị Hồng Gấm                                | Trần Quang Khải                          | 1.30                           |

| STT | TÊN ĐƯỜNG                   | ĐOẠN ĐƯỜNG                                |                                           | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----|-----------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------|
|     |                             | Từ                                        | Đến                                       |                                |
| 37  | Trần Quang Khai             | Nguyễn Thị Minh Khai                      | Nguyễn Trãi                               | 1.30                           |
|     |                             | Nguyễn Trãi                               | Trần Phú                                  | 1.30                           |
|     |                             | Trần Phú                                  | Hết ranh giới đất Hội trường tổ dân phố 4 | 1.30                           |
|     |                             | Hết ranh giới đất Hội trường tổ dân phố 4 | Hết đường                                 | 1.30                           |
| 38  | Nguyễn Du                   | Đầu đường                                 | Hết đường                                 | 1.30                           |
| 39  | Phạm Ngũ Lão                | Ngô Gia Tự                                | Trần Hưng Đạo                             | 1.30                           |
| 40  | Y Thuyền Ksor               | Ngô Gia Tự                                | Trần Hưng Đạo                             | 1.30                           |
|     |                             | Trần Hưng Đạo                             | Trần Bình Trọng                           | 1.30                           |
|     |                             | Trần Bình Trọng                           | Quang Trung                               | 1.30                           |
| 41  | Lê Thánh Tông               | Nguyễn Tất Thành                          | Hết đường                                 | 1.30                           |
| 42  | Ngô Quyền                   | Nguyễn Thị Minh Khai                      | Nguyễn Trãi                               | 1.30                           |
|     |                             | Nguyễn Trãi                               | Mai Hắc Đế                                | 1.30                           |
|     |                             | Mai Hắc Đế                                | Trần Phú                                  | 1.30                           |
| 43  | Nguyễn Chí Thanh            | Nguyễn Thị Minh Khai                      | Nguyễn Trãi                               | 1.30                           |
|     |                             | Nguyễn Trãi                               | Mai Hắc Đế                                | 1.30                           |
|     |                             | Mai Hắc Đế                                | Trần Phú                                  | 1.30                           |
| 44  | Nguyễn Văn Trỗi             | Đầu đường                                 | Hết đường                                 | 1.30                           |
| 45  | Lương Thế Vinh              | Đầu đường                                 | Hết đường                                 | 1.30                           |
| 46  | Phan Bội Châu               | Nguyễn Thị Minh Khai                      | Nguyễn Trãi                               | 1.30                           |
|     |                             | Nguyễn Trãi                               | Mai Hắc Đế                                | 1.30                           |
|     |                             | Mai Hắc Đế                                | Trần Phú                                  | 1.30                           |
| 47  | Nguyễn Thị Định             | Nguyễn Thị Minh Khai                      | Nguyễn Trãi                               | 1.30                           |
|     |                             | Nguyễn Trãi                               | Trần Phú                                  | 1.30                           |
| 48  | Huỳnh Thúc Kháng            | Trần Phú                                  | Lê Đứa Thọ                                | 1.30                           |
| 49  | Lê Đại Hành                 | Nguyễn Tất Thành                          | Lê Thị Hồng Gấm                           | 1.30                           |
|     |                             | Lê Thị Hồng Gấm                           | Nguyễn Du                                 | 1.30                           |
| 50  | Nguyễn Công Trứ             | Lê Thị Hồng Gấm                           | Đinh Núp                                  | 1.30                           |
|     |                             | Đinh Núp                                  | Hết đường                                 | 1.30                           |
| 51  | Ama Pui                     | Lê Thị Hồng Gấm                           | Đinh Núp                                  | 1.30                           |
|     |                             | Đinh Núp                                  | Hết đường                                 | 1.30                           |
| 52  | Võ Thị Sáu                  | Cao Bá Quát                               | Nguyễn Văn Cừ                             | 1.30                           |
| 53  | Nguyễn Văn Cừ (vành đai cũ) | Nguyễn Bình Khiêm                         | Nguyễn Thái Học                           | 1.30                           |
|     |                             | Nguyễn Thái Học                           | Ngô Gia Tự                                | 1.30                           |

| STT       | TÊN ĐƯỜNG                              | ĐOẠN ĐƯỜNG                               |                                                    | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----------|----------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------------|
|           |                                        | Từ                                       | Đến                                                |                                |
| 54        | Kim Đồng                               | Trần Hưng Đạo                            | Trần Thánh Tông                                    | 1.30                           |
| 55        | Hoàng Văn Thái                         | Trần Bình Trọng                          | Trần Hưng Đạo                                      | 1.30                           |
| 56        | Nguyễn Khuyến                          | Trần Bình Trọng                          | Trần Hưng Đạo                                      | 1.30                           |
| 57        | Đường 13/9                             | Nhà ông Thiệp                            | Giáp đập NT 720                                    | 1.30                           |
| 58        | Đường liên xã                          | Ngã 3 đường Trần Phú (Nhà bà Vinh- Thủy) | Ngã 3 đi đập Ea Ruôi                               | 1.30                           |
| 59        | Khu dân cư Tổ dân phố 2A + 2B          |                                          |                                                    | 1.30                           |
| 60        | Khu dân cư Tổ dân phố 3A + 3B          |                                          |                                                    | 1.30                           |
| 61        | Khu dân cư 6 buôn đồng bào dân tộc     |                                          |                                                    | 1.30                           |
| 62        | Khu dân cư tổ dân phố 4                |                                          |                                                    | 1.30                           |
| 63        | Khu dân cư suối cạn thuộc tổ dân phố 4 |                                          |                                                    | 1.30                           |
| 64        | Khu dân cư tổ dân phố 1, 4, 5          |                                          |                                                    | 1.30                           |
| 65        | Khu dân cư còn lại                     |                                          |                                                    | 1.30                           |
| <b>II</b> | <b>Thị trấn Ea Knốp</b>                |                                          |                                                    |                                |
| 1         | Lê Duẩn (Quốc lộ 26)                   | Ranh giới Ea Đar - Ea Knốp               | Phạm Hồng Thái (Km 62 + 700)                       | 1.20                           |
|           |                                        | Phạm Hồng Thái (Km 62 + 700)             | Lê Trọng Tấn (Km 63) (TDP 3)                       | 1.20                           |
|           |                                        | Lê Trọng Tấn (Km 63)                     | Nguyễn Đình Chiêu (Km 63 + 400 – quán nhà bà Mười) | 1.20                           |
|           |                                        | Nguyễn Đình Chiêu (Km 63 + 400)          | Hàm Nghi (Đường vào TDP 3)                         | 1.20                           |
|           |                                        | Hàm Nghi (Đường vào TDP 3)               | Tôn Đức Thắng (Hết Công viên 22-12)                | 1.20                           |
|           |                                        | Tôn Đức Thắng (Hết Công viên 22-12)      | Nguyễn Sơn (Km 64)                                 | 1.20                           |
|           |                                        | Nguyễn Sơn (Km 64)                       | Đình Tiên Hoàng (Cổng văn hóa TDP 4A)              | 1.20                           |
|           |                                        | Đình Tiên Hoàng (Cổng văn hóa TDP 4A)    | Lý Thái Tổ (Cổng văn hóa TDP 4B)                   | 1.20                           |
|           |                                        | Đình Tiên Hoàng (Cổng văn hóa TDP 4A)    | Ranh giới Ea Knốp - Ea Tih                         | 1.20                           |
| 2         | Tôn Thất Tùng (đường bùng binh)        | Nguyễn Văn Linh                          | Lê Duẩn (Quốc lộ 26)                               | 1.20                           |
|           |                                        | Lê Duẩn (Quốc lộ 26)                     | Võ Nguyên Giáp (TDP                                | 1.20                           |

| STT | TÊN ĐƯỜNG                              | ĐOẠN ĐƯỜNG                                         |                                                            | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----|----------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|--------------------------------|
|     |                                        | Từ                                                 | Đến                                                        |                                |
|     |                                        |                                                    | 1)                                                         |                                |
| 3   | Nguyễn Văn Linh (đường vào xã Cư Yang) | Lê Duẩn (Quốc lộ 26)                               | Hết ranh giới Ngân hàng BIDV chi nhánh TT. Ea Knốp (TDP 3) | 1.20                           |
|     |                                        | Hết ranh giới Ngân hàng BIDV chi nhánh TT. Ea Knốp | Võ Nguyên Giáp (đường vào Nhà máy đường)                   | 1.20                           |
|     |                                        | Võ Nguyên Giáp (đường vào Nhà máy đường)           | Đường vào cơ khí cũ (TDP 1)                                | 1.20                           |
|     |                                        | Đường vào cơ khí cũ                                | Đập nước (TDP 1)                                           | 1.20                           |
| 4   | Đường vào xã Cư Yang                   | Đập nước                                           | Cổng văn hóa Thôn 6B                                       | 1.20                           |
|     |                                        | Cổng văn hóa thôn 6B                               | Hết hội trường thôn 9                                      | 1.20                           |
|     |                                        | Hết hội trường thôn 9                              | Ranh giới Ea Knốp - Ea Pal                                 | 1.20                           |
| 5   | Đường Nguyễn Đình Thi                  | Lê Duẩn (Quốc lộ 26)                               | Đường phía Bắc chợ Bình Minh                               | 1.20                           |
|     |                                        | Đường phía Bắc chợ Bình Minh                       | Đập số 01                                                  | 1.20                           |
|     |                                        | Đập số 01                                          | Hết đường                                                  | 1.20                           |
| 6   | Đường phía Tây chợ                     | Lê Duẩn (Quốc lộ 26)                               | Đường phía Bắc chợ Bình Minh                               | 1.20                           |
| 7   | Đường phía Bắc chợ                     | Nguyễn Đình Thi                                    | Đường phía Tây chợ                                         | 1.20                           |
| 8   | Lý Thái Tổ                             | Lê Duẩn (Quốc lộ 26)                               | Trần Đại Nghĩa                                             | 1.20                           |
|     |                                        | Trần Đại Nghĩa                                     | Xưởng Điều 333                                             | 1.20                           |
| 9   | Đình Tiên Hoàng                        | Lê Duẩn (Quốc lộ 26)                               | Trần Đại Nghĩa                                             | 1.20                           |
|     |                                        | Trần Đại Nghĩa                                     | Võ Nguyên Giáp (nhà ông Sơn Long)                          | 1.20                           |
| 10  | Phạm Hồng Thái (đường vào bãi vàng)    | Lê Duẩn (Quốc lộ 26)                               | Ngã ba đường vào TDP 2                                     | 1.20                           |
|     |                                        | Ngã ba đường vào TDP 2                             | Hết nhà bà Kỳ                                              | 1.20                           |
| 11  | Phạm Hùng                              | Lê Duẩn (Quốc lộ 26)                               | Ngã ba nhà ông Trần Giang Thi                              | 1.20                           |
|     |                                        | Ngã ba nhà ông Trần Giang Thi                      | Đến cầu nhà ông Quốc                                       | 1.20                           |
| 12  | Tăng Bạt Hổ                            | Lê Duẩn (Quốc lộ 26)                               | Hội trường thôn 13                                         | 1.20                           |
| 13  | Trần Quốc Toàn (đường đi đập Ea K'nốp) | Nguyễn Văn Linh                                    | Chu Huy Mân (sau lưng trường Hùng Vương)                   | 1.20                           |

| STT | TÊN ĐƯỜNG                                      | ĐOẠN ĐƯỜNG                                 |                                                | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----|------------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------|
|     |                                                | Từ                                         | Đến                                            |                                |
|     |                                                | Chu Huy Mân (sau lưng trường Hùng Vương)   | Ngã ba sân bóng đá Mini Hải Kiều               | 1.20                           |
|     |                                                | Ngã ba sân bóng đá Mini Hải Kiều           | Hết đường                                      | 1.20                           |
| 14  | Hùng Vương (đường đi TDP 5, 10)                | Nguyễn Văn Linh                            | Văn Tiến Dũng (ngã ba cổng văn hóa TDP 10)     | 1.20                           |
|     |                                                | Văn Tiến Dũng (ngã ba cổng văn hóa TDP 10) | Cổng văn hóa TDP 5                             | 1.20                           |
|     |                                                | Cổng văn hóa TDP 5                         | Hết đường                                      | 1.20                           |
| 15  | Trần Đại Nghĩa (đường liên TDP 1,4a, 4b)       | Tôn Đức Thắng                              | Lý Thái Tổ                                     | 1.20                           |
|     |                                                | Lý Thái Tổ                                 | Trần Quang Diệu (phía đông trường Nguyễn Trãi) | 1.20                           |
| 16  | Tôn Đức Thắng (đường vào UBND thị trấn)        | Lê Duẩn (Quốc lộ 26)                       | Võ Nguyên Giáp (UBND)                          | 1.20                           |
|     |                                                | Võ Nguyên Giáp                             | Hết đường                                      | 1.20                           |
| 17  | Lý Nam Đế (đường bên cạnh Bru điện)            | Lê Duẩn (Quốc lộ 26)                       | Trần Đại Nghĩa                                 | 1.20                           |
|     |                                                | Trần Đại Nghĩa                             | Võ Nguyên Giáp (Ngã tư nhà ông Lâm - Liễu)     | 1.20                           |
| 18  | Nguyễn Sơn                                     | Lê Duẩn (Quốc lộ 26)                       | Trần Đại Nghĩa                                 | 1.20                           |
|     |                                                | Trần Đại Nghĩa                             | Võ Nguyên Giáp                                 | 1.20                           |
| 19  | Trần Kiên                                      | Lê Duẩn (Quốc lộ 26)                       | Trần Đại Nghĩa                                 | 1.20                           |
|     |                                                | Trần Đại Nghĩa                             | Hết đường                                      | 1.20                           |
| 20  | Trần Quang Diệu (phía đông trường Nguyễn Trãi) | Lê Duẩn (Quốc lộ 26)                       | Trần Đại Nghĩa                                 | 1.20                           |
|     |                                                | Trần Đại Nghĩa                             | Hết đường                                      | 1.20                           |
| 21  | Hải Thượng Lãn Ông                             | Tôn Đức Thắng                              | Tôn Thất Tùng                                  | 1.20                           |
| 22  | Võ Nguyên Giáp                                 | Nguyễn Văn Linh                            | Lý Nam Đế                                      | 1.20                           |
| 23  | Tôn Thất Thuyết                                | Nguyễn Văn Linh                            | Tôn Đức Thắng                                  | 1.20                           |
|     |                                                | Tôn Đức Thắng                              | Hết đường                                      | 1.20                           |
| 24  | Đoàn Khuê                                      | Lê Duẩn (Quốc lộ 26)                       | Hết đường                                      | 1.20                           |
| 25  | Nguyễn Đình Chiểu                              | Lê Duẩn (Quốc lộ 26)                       | Hết đường                                      | 1.20                           |
| 26  | Lê Trọng Tấn                                   | Lê Duẩn (Quốc lộ 26)                       | Hết đường                                      | 1.20                           |
| 27  | Hàm Nghi                                       | Lê Duẩn (Quốc lộ 26)                       | Phan Chu Trinh                                 | 1.20                           |
| 28  | Nguyễn Hữu Thọ                                 | Hàm Nghi                                   | Hết đường                                      | 1.20                           |
| 29  | Phan Chu Trinh                                 | Nguyễn Văn Linh                            | Hàm Nghi                                       | 1.20                           |
|     |                                                | Hàm Nghi                                   | Chu Huy Mân                                    | 1.20                           |
|     |                                                | Chu Huy Mân                                | Hết đường                                      | 1.20                           |

| STT | TÊN ĐƯỜNG                   | ĐOẠN ĐƯỜNG     |            | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----|-----------------------------|----------------|------------|--------------------------------|
|     |                             | Từ             | Đến        |                                |
| 30  | Chu Huy Mân                 | Phan Chu Trinh | Hùng Vương | 1.20                           |
| 31  | Văn Tiến Dũng               | Hùng Vương     | Hết đường  | 1.20                           |
| 32  | Khu dân cư TDP 1            |                |            | 1.20                           |
| 33  | Khu dân cư các TDP còn lại  |                |            | 1.20                           |
| 34  | Khu dân cư các thôn còn lại |                |            | 1.20                           |

## II ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN

| STT       | TÊN ĐƯỜNG                             | ĐOẠN ĐƯỜNG                                |                                           | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----------|---------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------|
|           |                                       | Từ                                        | Đến                                       |                                |
| <b>I</b>  | <b>Xã Ea Đar</b>                      |                                           |                                           |                                |
| 1         | Quốc lộ 26                            | Km 54 + 700 ranh giới Ea Đar – Ea Kar     | Km 55 + 554 (ngã tư hai buôn)             | 1.00                           |
|           |                                       | Km 55 + 554 (ngã tư hai buôn)             | Ngã ba đường vào vùng cà phê 30 ha        | 1.00                           |
|           |                                       | Ngã ba đường vào vùng cà phê 30 ha        | Km 57                                     | 1.00                           |
|           |                                       | Km 57                                     | Ngã ba đường đi thôn 10                   | 1.00                           |
|           |                                       | Ngã ba đường đi thôn 10                   | Cổng trường Dân tộc nội trú               | 1.00                           |
|           |                                       | Cổng trường Dân tộc nội trú               | Ngã ba đường vào hội trường thôn Hữu Nghị | 1.00                           |
|           |                                       | Ngã ba đường vào hội trường thôn Hữu Nghị | Ngã ba thôn Hữu Nghị - Nhà ông Tin        | 1.00                           |
|           |                                       | Ngã ba thôn Hữu Nghị - Nhà ông Tin        | Ranh giới Ea Đar - Ea Knốp                | 1.00                           |
| 2         | Đường đi xã Ea Sô                     | Quốc lộ 26                                | Sông Krông Năng                           | 1.00                           |
| 3         | Khu dân cư buôn Sūk và buôn Tong Sinh |                                           |                                           | 1.00                           |
| 4         | Khu dân cư thôn 5                     |                                           |                                           | 1.00                           |
| 5         | Khu dân cư thôn 7 và thôn 14          |                                           |                                           | 1.00                           |
| 6         | Khu dân cư thôn 9 và thôn 10          |                                           |                                           | 1.00                           |
| 7         | Khu dân cư thôn 6                     |                                           |                                           | 1.00                           |
| 8         | Khu dân cư còn lại                    |                                           |                                           | 1.00                           |
| <b>II</b> | <b>Xã Cư Ni</b>                       |                                           |                                           |                                |

| STT | TÊN ĐƯỜNG                    | ĐOẠN ĐƯỜNG                                          |                                      | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----|------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------------|--------------------------------|
|     |                              | Từ                                                  | Đến                                  |                                |
| 1   | Đường liên xã Cư Ni - Ea Ô   | Km 0 + 350 (ranh giới xã Cư Ni - Ea Kar)            | Bà Triệu                             | 1.00                           |
|     |                              | Bà Triệu                                            | Km 2 (nhà SHVH cộng đồng 3 buôn)     | 1.00                           |
|     |                              | Km 2 (nhà SHVH cộng đồng 3 buôn)                    | Giáp chợ xã Cư Ni                    | 1.00                           |
|     |                              | Giáp chợ xã Cư Ni                                   | Km 2 + 850 (ngã ba vào đội 8 NT 720) | 1.00                           |
|     |                              | Km 2 + 850 (ngã ba vào đội 8 NT 720)                | Hết nghĩa địa thôn 4 - xã Cư Ni      | 1.00                           |
|     |                              | Hết nghĩa địa xã Cư Ni                              | Đường vào Trường Nguyễn Bình Khiêm   | 1.00                           |
|     |                              | Đường vào Trường Nguyễn Bình Khiêm                  | Đường vào Trạm Y tế NT 721           | 1.00                           |
|     |                              | Đường vào Trạm Y tế NT 721                          | Cầu Ea Ô (giáp xã Ea Ô)              | 1.00                           |
| 2   | Đường vào đội 6, thôn 1A     | Đường Quang Trung                                   | Hết ranh giới thửa đất nhà ông Hùng  | 1.00                           |
|     |                              | Hết ranh giới thửa đất nhà ông Hùng                 | Hết đường                            | 1.00                           |
| 3   | Đường thôn 4                 | Ngô Gia Tự                                          | Ngã tư cổng đoàn NT 720              | 1.00                           |
|     |                              | Ngã tư cổng đoàn NT 720                             | Ngã tư sân kho đội 7 NT 720          | 1.00                           |
| 4   | Đường liên xã Cư Ni - Ea Pal | Đường liên xã Cư Ni - Ea Ô                          | Ngã tư cổng Văn hóa thôn 7           | 1.00                           |
|     |                              | Ngã tư Cổng Văn hóa thôn 7                          | Ngã ba vào thôn Quảng Cư 1A          | 1.00                           |
|     |                              | Ngã ba vào thôn Quảng Cư 1A                         | Ngã tư 714                           | 1.00                           |
| 5   | Đường liên xã Cư Ni          | Ranh giới Ea Knốp - Ea Pal                          | Ngã ba đường đi Cư Prông             | 1.00                           |
|     |                              | Ngã ba đường đi Cư Prông                            | Hết đất nhà ông Thụng                | 1.00                           |
|     |                              | Hết đất nhà ông Thụng                               | Ngã tư 714                           | 1.00                           |
|     |                              | Ngã tư 714                                          | Hết Trường PTTH Nguyễn Thái Bình     | 1.00                           |
|     |                              | Hết ranh giới thửa đất Trường PTTH Nguyễn Thái Bình | Ngã ba nhà ông Sóc                   | 1.00                           |

| STT        | TÊN ĐƯỜNG                                                | ĐOẠN ĐƯỜNG                                       |                                                  | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|------------|----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------|
|            |                                                          | Từ                                               | Đến                                              |                                |
| 6          | Đường liên thôn                                          | Nhà sinh hoạt văn hóa cộng đồng 3 buôn           | Hết ranh giới thửa đất nhà ông Hải (Thị hành án) | 1.00                           |
|            |                                                          | Hết ranh giới thửa đất nhà ông Hải (Thị hành án) | Ngã ba đường Trần Hưng Đạo - Trần Huy Liệu       | 1.00                           |
| 7          | Đường 720 B (Ngô Gia Tự)                                 | Đường Trần Huy Liệu                              | đường Nguyễn Văn Cừ                              | 1.00                           |
|            |                                                          | đường Nguyễn Văn Cừ                              | Giáp Đập nông trường 720                         | 1.00                           |
| 8          | Đường đi thôn 5 đến thôn 23                              |                                                  |                                                  | 1.00                           |
| 9          | Khu dân cư thôn 5 và thôn 6                              |                                                  |                                                  | 1.00                           |
| 10         | Khu dân cư thôn 1A, 1B, 2, 3, 4                          |                                                  |                                                  | 1.00                           |
| 11         | Khu dân cư 3 buôn                                        |                                                  |                                                  | 1.00                           |
| 12         | Khu dân cư thôn 7, 8, 9,10,11,12, Ea Sinh 1, Quảng Cư 1A |                                                  |                                                  | 1.00                           |
| 13         | Khu dân cư còn lại                                       |                                                  |                                                  | 1.00                           |
| <b>III</b> | <b>Xã Ea Kmút</b>                                        |                                                  |                                                  |                                |
| 1          | Quốc lộ 26                                               | Cầu số 30 - Km 50                                | Nhà Hùng Râu                                     | 1.00                           |
|            |                                                          | Nhà Hùng Râu                                     | Ngã ba đường đi thôn Ninh Thanh - xã Ea Kmút     | 1.00                           |
|            |                                                          | Ngã ba đường đi thôn Ninh Thanh - xã Ea Kmút     | Ngã ba đường đi thôn Tứ Lộc - xã Cư Huê          | 1.00                           |
|            |                                                          | Ngã ba đường đi thôn Tứ Lộc - xã Cư Huê          | Nghĩa trang liệt sỹ huyện                        | 1.00                           |
|            |                                                          | Nghĩa trang liệt sỹ huyện                        | Cầu 52                                           | 1.00                           |
| 2          | Đường liên xã Cư Ni-Ea Ô                                 | Hết nghĩa địa xã Cư Ni                           | Đường vào Trường Nguyễn Bình Khiêm               | 1.00                           |
|            |                                                          | Đường vào Trường Nguyễn Bình Khiêm               | Đường vào Trạm Y tế NT 721                       | 1.00                           |
|            |                                                          | Đường vào Trạm Y tế NT 721                       | Cầu Ea Ô (giáp xã Ea Ô)                          | 1.00                           |
| 3          | Đường liên thôn đi Ninh Thanh                            | Quốc lộ 26                                       | Ngã tư Trạm Y tế xã Ea Kmút                      | 1.00                           |
|            |                                                          | Ngã tư Trạm Y tế xã Ea Kmút                      | Ngã tư trạm hạ thế (Nhà bà Vân)                  | 1.00                           |
|            |                                                          | Ngã tư trạm hạ thế (Nhà bà Vân)                  | Nhà ông Nguyễn Bá Huệ (thửa 1 tờ 101)            | 1.00                           |
|            |                                                          | Nhà ông Nguyễn Bá Huệ (thửa 1 tờ 101)            | Ngã ba Hồ Súng                                   | 1.00                           |

| STT       | TÊN ĐƯỜNG                                                | ĐOẠN ĐƯỜNG                                      |                                                 | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------|
|           |                                                          | Từ                                              | Đến                                             |                                |
|           |                                                          | Ngã ba Hồ Súng                                  | Cầu Ea Ô (thôn 5B địa phận xã Ea Ô)             | 1.00                           |
| 4         | Đường 13/9                                               | Giáp đập NT 720                                 | Đường Nguyễn Tất Thành                          | 1.00                           |
| 5         | Khu dân cư thôn Chư Cúc, Đoàn Kết                        |                                                 |                                                 | 1.00                           |
| 6         | Khu dân cư buôn Êga                                      |                                                 |                                                 | 1.00                           |
| 7         | Khu dân cư thôn Ninh Thanh 1, thôn Ninh Thanh 2, thôn 12 |                                                 |                                                 | 1.00                           |
| 8         | Khu dân cư còn lại                                       |                                                 |                                                 | 1.00                           |
| <b>IV</b> | <b>Xã Cư Huê</b>                                         |                                                 |                                                 |                                |
| 1         | Quốc lộ 26                                               | Cầu số 30 - Km 50                               | Nhà Hùng Râu                                    | 1.00                           |
|           |                                                          | Nhà Hùng Râu                                    | Ngã ba đường đi thôn Ninh Thanh - xã Ea Kmút    | 1.00                           |
|           |                                                          | Ngã ba đường đi thôn Ninh Thanh - xã Ea Kmút    | Ngã ba đường đi thôn Tứ Lộc - xã Cư Huê         | 1.00                           |
|           |                                                          | Ngã ba đường đi thôn Tứ Lộc - xã Cư Huê         | Nghĩa trang liệt sỹ huyện                       | 1.00                           |
|           |                                                          | Nghĩa trang liệt sỹ huyện                       | Cầu 52                                          | 1.00                           |
| 2         | Tỉnh lộ 19A                                              | Đường từ UBND xã Xuân Phú                       | Đường đi vào vùng dự án cao su NT 720           | 1.00                           |
|           |                                                          | Đường đi vào vùng dự án cao su NT 720           | Ranh giới Ea Kar - Krông Năng                   | 1.00                           |
| 3         | Đường liên thôn đi Tứ Lộc                                | Quốc lộ 26                                      | Cổng chào buôn Djă                              | 1.00                           |
|           |                                                          | Cổng chào buôn Djă                              | Cổng chào thôn Cư Nghĩa                         | 1.00                           |
|           |                                                          | Cổng chào thôn Cư Nghĩa                         | Hết ranh giới đất Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu | 1.00                           |
|           |                                                          | Hết ranh giới đất Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu | Hết ranh giới đất Trường Tiểu học Ngô Quyền     | 1.00                           |
|           |                                                          | Hết ranh giới đất Trường Tiểu học Ngô Quyền     | Hết đường                                       | 1.00                           |
| 4         | Khu dân cư thôn Cư An, Hợp Thành                         |                                                 |                                                 | 1.00                           |
| 5         | Khu dân cư 6 buôn đồng bào dân tộc, thôn An Cư           |                                                 |                                                 | 1.00                           |
| 6         | Khu dân cư thôn Cư Nghĩa                                 |                                                 |                                                 | 1.00                           |
| 8         | Khu dân cư còn lại                                       |                                                 |                                                 | 1.00                           |
| <b>V</b>  | <b>Xã Ea Tih</b>                                         |                                                 |                                                 |                                |

| STT       | TÊN ĐƯỜNG                                                         | ĐOẠN ĐƯỜNG                                           |                                                      | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----------|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------|
|           |                                                                   | Từ                                                   | Đến                                                  |                                |
| 1         | Quốc lộ 26                                                        | Ranh giới Ea Knốp - Ea Tih                           | Km 67 + 700 (nhà ông Bảy Tuấn)                       | 1.00                           |
|           |                                                                   | Km 67 + 700 (nhà ông Bảy Tuấn)                       | Km 68 + 500 (nhà ông Tân Nhung)                      | 1.00                           |
|           |                                                                   | Km 68 + 500 (nhà ông Tân Nhung)                      | Km 69 + 400                                          | 1.00                           |
|           |                                                                   | Km 69 + 400                                          | Hết trạm xăng dầu PV                                 | 1.00                           |
|           |                                                                   | Hết trạm xăng dầu PV                                 | Ranh giới huyện Ea Kar - M'đrăk                      | 1.00                           |
| 2         | Đường liên xã đi Ea Pal                                           | Km 0, Quốc lộ 26                                     | Hết ranh giới đất Trường Tô Hiệu                     | 1.00                           |
|           |                                                                   | Hết ranh giới đất Trường Tô Hiệu                     | Hết ranh giới thửa đất nhà ông Bình (thôn Trung Hòa) | 1.00                           |
|           |                                                                   | Hết ranh giới thửa đất nhà ông Bình (thôn Trung Hòa) | Cổng chào thôn Quyết Tiến 1                          | 1.00                           |
|           |                                                                   | Cổng chào thôn Quyết Tiến 1                          | Hết thửa đất nhà ông Nhữ Văn Phúc                    | 1.00                           |
|           |                                                                   | Hết thửa đất nhà ông Nhữ Văn Phúc                    | Ranh giới xã Ea Pal                                  | 1.00                           |
| 3         | Đường liên xã đi Ea Sô                                            | Km 0, Quốc lộ 26                                     | Ngã ba Trạm điện (thôn An Bình)                      | 1.00                           |
|           |                                                                   | Ngã ba Trạm điện (thôn An Bình)                      | Hết ranh giới thửa đất nhà ông Thịnh                 | 1.00                           |
| 4         | Khu dân cư buôn Ea Knốp                                           |                                                      |                                                      | 1.00                           |
| 5         | Khu dân cư Đoàn Kết 1, Trung Tâm, Trung An, Trung Hòa             |                                                      |                                                      | 1.00                           |
| 6         | Khu dân cư thôn Đoàn Kết 2, Quyết Thắng 1, Quyết Thắng 2, An Bình |                                                      |                                                      | 1.00                           |
| 7         | Khu dân cư còn lại                                                |                                                      |                                                      | 1.00                           |
| <b>VI</b> | <b>Xã Ea Ô</b>                                                    |                                                      |                                                      |                                |
| 1         | Đường liên xã Cư Ni - Ea Ô                                        | Cầu Ea Ô                                             | Ngã ba Nông trường 716                               | 1.00                           |
|           |                                                                   | Ranh giới thửa đất nhà bà Chi                        | Nghĩa địa thôn 23 - xã Cư Ni                         | 1.00                           |
| 2         | Đường liên xã Ea Ô - NT718                                        | Ngã ba Nông trường 716                               | Ngã ba cây xăng NT 716                               | 1.00                           |
|           |                                                                   | Ngã ba cây xăng NT 716                               | Đầu ranh giới đất Hội trường thôn 14                 | 1.00                           |
|           |                                                                   | Đầu ranh giới đất Hội trường thôn 14                 | Giáp xã Vụ Bồn                                       | 1.00                           |

| STT        | TÊN ĐƯỜNG                                         | ĐOẠN ĐƯỜNG                                        |                                                   | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------|
|            |                                                   | Từ                                                | Đến                                               |                                |
| 3          | Đường liên xã Ea Ô - Ea Pal                       | Ngã ba Nông trường 716                            | Hết ranh giới đất UBND xã EaÔ                     | 1.00                           |
|            |                                                   | Hết ranh giới đất UBND xã Ea Ô                    | Ngã ba Lò gạch                                    | 1.00                           |
|            |                                                   | Ngã ba Lò Gạch                                    | Ngã ba ông Sóc                                    | 1.00                           |
|            |                                                   | Ngã 3 Ông Sóc                                     | Giáp xã Cư Bông                                   | 1.00                           |
| 4          | Khu dân cư Trung tâm xã                           |                                                   |                                                   | 1.00                           |
| 5          | Đường liên xã Ea Ô - Cư Elang                     | Ngã ba cây xăng NT 716                            | Giáp cánh đồng lúa nước 716                       | 1.00                           |
|            |                                                   | Giáp cánh đồng lúa nước 716                       | Giáp xã Cư Elang                                  | 1.00                           |
|            |                                                   | Cầu thôn 4, thôn 6B                               | Giáp thôn 6C - xã Cư Elang                        | 1.00                           |
| 6          | Đường vào kho Công ty 716                         | Tỉnh lộ 12A                                       | Kho Công ty 716                                   | 1.00                           |
| 7          | Đường liên xã Ea Ô - Ea Kmút                      | Ngã ba ông Hành                                   | Cầu Ea Kmút                                       | 1.00                           |
| 8          | Đường D10                                         | Ngã 3 NT 716                                      | Hết đất nhà ông Chuyển                            | 1.00                           |
| 9          | Đường N3, D1                                      | Đường liên xã Ea Ô – Cư Ealang                    | Đường D10                                         | 1.00                           |
| 10         | Khu dân cư thôn 8 và Thôn 12                      |                                                   |                                                   | 1.00                           |
| 11         | Khu dân cư còn lại các thôn 1A, 1B, 2A, 2B, 2C, 9 |                                                   |                                                   | 1.00                           |
| 12         | Khu dân cư còn lại                                |                                                   |                                                   | 1.00                           |
| <b>VII</b> | <b>Xã Xuân Phú</b>                                |                                                   |                                                   |                                |
| 1          | Tỉnh lộ 19A                                       | Giáp thị trấn Ea Kar                              | Ủy ban nhân dân xã                                | 1.00                           |
|            |                                                   | Ủy ban nhân dân xã                                | Đường đi vùng dự án cao su NT 720                 | 1.00                           |
|            |                                                   | Đường đi vùng dự án cao su NT 720                 | Ranh giới Ea Kar - Krông Năng                     | 1.00                           |
| 2          | Đường đi vùng dự án cao su NT 720                 | Tỉnh lộ 19A                                       | Hết trường Nguyễn Bá Ngọc                         | 1.00                           |
|            |                                                   | Hết trường Nguyễn Bá Ngọc                         | Ngã ba đường liên thôn 2, 3 (Cổng văn hóa thôn 2) | 1.00                           |
|            |                                                   | Ngã ba đường liên thôn 2, 3 (Cổng văn hóa thôn 2) | Đường đi nghĩa địa thôn 3                         | 1.00                           |
|            |                                                   | Đường đi nghĩa địa thôn 3                         | Giáp sông Krông Năng                              | 1.00                           |
| 3          | Tuyến đường chính thôn                            | Giáp sông Krông Năng                              | Cầu Ea Tao                                        | 1.00                           |

| STT         | TÊN ĐƯỜNG                                             | ĐOẠN ĐƯỜNG                                   |                                                       | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-------------|-------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------|
|             |                                                       | Từ                                           | Đến                                                   |                                |
|             | Hàm Long                                              | Ngã ba thôn Hàm Long                         | Giáp xã Ea Dah - Krông Năng                           | 1.00                           |
| 4           | Đường đi Buôn Thung                                   | Giáp Tỉnh lộ 19A                             | Hết ranh giới thôn 5                                  | 1.00                           |
|             |                                                       | Hết ranh giới thôn 5                         | Ngã ba đi đập Ea Ruôi                                 | 1.00                           |
| 5           | Tuyến đường chính thôn Hạ Điền, Thanh Phong, Thanh Ba | Cầu Ea Tao                                   | Cầu đi xã Ea Sar                                      | 1.00                           |
| 6           | Khu dân cư thôn 3, 4, 5                               |                                              |                                                       | 1.00                           |
| 7           | Khu dân cư còn lại                                    |                                              |                                                       | 1.00                           |
| <b>VIII</b> | <b>Xã Ea Păl</b>                                      |                                              |                                                       |                                |
| 1           | Đường liên xã Ea Knốp - Ea Pal                        | Ranh giới Ea Knốp - Ea Pal                   | Ngã ba đường đi Cư Prông                              | 1.00                           |
|             |                                                       | Ngã ba đường đi Cư Prông                     | Hết đất nhà ông Thụng                                 | 1.00                           |
|             |                                                       | Hết đất nhà ông Thụng                        | Ngã tư 714                                            | 1.00                           |
|             |                                                       | Ngã tư 714                                   | Hết ranh giới đất Trại sở Nông trường 714 cũ          | 1.00                           |
|             |                                                       | Hết ranh giới đất Trại sở Nông trường 714 cũ | Hết trường THCS Phan Chu Trinh                        | 1.00                           |
|             |                                                       | Hết trường THCS Phan Chu Trinh               | Hết Nhà ông Hồ Sỹ Xoan                                | 1.00                           |
|             |                                                       | Hết Nhà ông Hồ Sỹ Xoan                       | Cầu Thống Nhất                                        | 1.00                           |
|             |                                                       | Cầu Thống Nhất                               | Ranh giới Ea Pal - Cư Yang                            | 1.00                           |
| 2           | Đường liên xã Ea Tih - Ea Pal                         | Đường liên xã Ea Pal - Cư Yang               | Ngã ba thôn 13                                        | 1.00                           |
|             |                                                       | Ngã ba thôn 13                               | Ngã ba Phước Thành                                    | 1.00                           |
|             |                                                       | Ngã ba Phước Thành                           | Ranh giới Ea Tih - Ea Pal                             | 1.00                           |
| 3           | Đường liên xã Ea Ô - Ea Pal                           | Ngã tư 714                                   | Hết ranh giới Trường THPT Nguyễn Thái Bình (xã Cư Ni) | 1.00                           |
|             |                                                       | Trường THPT Nguyễn Thái Bình (xã Cư Ni)      | Ngã ba ông Sóc                                        | 1.00                           |
| 4           | Khu dân cư thôn 12, 13                                |                                              |                                                       | 1.00                           |
| 5           | Khu dân cư còn lại                                    |                                              |                                                       | 1.00                           |
| <b>IX</b>   | <b>Xã Cư Yang</b>                                     |                                              |                                                       |                                |
| 1           | Đường liên xã Ea Pal - Cư Yang                        | Ranh giới Ea Pal - Cư Yang                   | Cầu C13                                               | 1.00                           |

| STT       | TÊN ĐƯỜNG                           | ĐOẠN ĐƯỜNG                                   |                                        | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----------|-------------------------------------|----------------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------------|
|           |                                     | Từ                                           | Đến                                    |                                |
|           |                                     | Cầu C13                                      | Hết ranh giới đất Trạm Y tế xã Cư Yang | 1.00                           |
|           |                                     | Hết ranh giới đất Trạm Y tế xã Cư Yang       | Hết đất hộ ông Võ Hoàng Lan            | 1.00                           |
|           |                                     | Hết đất hộ ông Võ Hoàng Lan                  | Cầu thôn 6                             | 1.00                           |
|           |                                     | Cầu thôn 6                                   | Cầu thôn 9                             | 1.00                           |
|           |                                     | Cầu thôn 9                                   | Hết thôn 14                            | 1.00                           |
| 2         | Khu dân cư trung tâm xã (thôn 5, 6) |                                              |                                        | 1.00                           |
| 3         | Khu dân cư còn lại                  |                                              |                                        | 1.00                           |
| <b>X</b>  | <b>Xã Ea Sar</b>                    |                                              |                                        |                                |
| 1         | Đường Tỉnh lộ 11                    | Cầu sông Krông Năng                          | Ngã 3 nhà máy sợi Tài Anh Đường        | 1.00                           |
|           |                                     | Ngã 3 nhà máy sợi Tài Anh Đường              | Hết cổng trường Cao Bá Quát            | 1.00                           |
|           |                                     | Hết cổng trường Cao Bá Quát                  | Ngã 3 đường đi đập Bằng Lăng           | 1.00                           |
|           |                                     | Ngã 3 đường đi đập Bằng Lăng                 | Ranh giới Ea Sô - Ea Sar               | 1.00                           |
|           |                                     | Ranh giới Ea Sô - Ea Sar                     | Ngã 3 nhà ông Lương Thanh Giáo         | 1.00                           |
|           |                                     | Ngã 3 nhà ông Lương Thanh Giáo               | Hết ranh giới Ea Sar - Ea Dăh          | 1.00                           |
| 2         | Khu dân cư thôn 2, thôn 5           |                                              |                                        | 1.00                           |
| 3         | Khu dân cư còn lại                  |                                              |                                        | 1.00                           |
| <b>XI</b> | <b>Xã Ea Sô</b>                     |                                              |                                        |                                |
| 1         | Đường Tỉnh lộ 11                    | Đường đi thôn 6 ranh giới 2 xã Ea Sar, Ea Sô | Hết ranh giới đất nhà ông Bảy Lý       | 1.00                           |
|           |                                     | Hết ranh giới đất nhà ông Bảy Lý             | Hết ranh giới đất nhà ông Hùng Thủy    | 1.00                           |
|           |                                     | Hết ranh giới đất nhà ông Hùng Thủy          | Hết ranh giới đất nhà ông Nhàn         | 1.00                           |
|           |                                     | Hết ranh giới đất nhà ông Nhàn               | Đường vào nhà ông Nguyễn Văn Quynh     | 1.00                           |
|           |                                     | Đường vào nhà ông Nguyễn Văn Quynh           | Cầu sông Ea Dah                        | 1.00                           |
| 2         | Đường 29B mới                       | Tỉnh lộ 11 (từ đất nhà bà Vương Thị Phụng)   | Hết ranh giới đất ông Đòn              | 1.00                           |

| STT         | TÊN ĐƯỜNG                                       | ĐOẠN ĐƯỜNG                                         |                                                  | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-------------|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------|
|             |                                                 | Từ                                                 | Đến                                              |                                |
|             |                                                 | Hết ranh giới đất ông Đồn                          | Đất nhà ông Sùng Chí Thanh                       | 1.00                           |
|             |                                                 | Đất nhà ông Sùng Chí Thanh                         | Hết đất nhà ông Hồ A Cầu                         | 1.00                           |
|             |                                                 | Hết đất nhà ông Hồ A Cầu                           | Giáp xã Ea Sar                                   | 1.00                           |
| 3           | Khu dân cư còn lại                              |                                                    |                                                  | 1.00                           |
| <b>XII</b>  | <b>Xã Cư Bông</b>                               |                                                    |                                                  |                                |
| 1           | Đường Cư Yang đi buôn Trung                     | Cầu qua sông Krông Pắc                             | Ngã ba nhà ông Hoàn                              | 1.00                           |
|             |                                                 | Ngã ba nhà ông Hoàn                                | Hết ranh giới đất Đài tưởng niệm                 | 1.00                           |
|             |                                                 | Hết ranh giới đất Đài tưởng niệm                   | Hết ranh giới đất trường THCS Phan Đăng Lưu      | 1.00                           |
|             |                                                 | Hết ranh giới đất trường THCS Phan Đăng Lưu        | Giáp buôn Trung                                  | 1.00                           |
| 2           | Đường liên thôn                                 | Ngã ba nhà ông Hoàn                                | Hết ranh giới đất Trường tiểu học Lý Thường Kiệt | 1.00                           |
|             |                                                 | Hết ranh giới đất Trường tiểu học Lý Thường Kiệt   | Ranh giới thửa đất nhà ông Phan Thanh Tính       | 1.00                           |
| 3           | Khu dân cư còn lại                              |                                                    |                                                  | 1.00                           |
| <b>XIII</b> | <b>Xã Cư Prông</b>                              |                                                    |                                                  |                                |
| 1           | Đường liên xã Ea Tih - Cư Prông                 | Giáp xã Ea Tih                                     | Ngã ba Phước Thành                               | 1.00                           |
|             |                                                 | Ngã ba Phước Thành                                 | Cầu 13 tấn                                       | 1.00                           |
|             |                                                 | Cầu 13 tấn                                         | Ranh giới đất Trạm Y tế (ngã 3 nhà ông Thơ)      | 1.00                           |
|             |                                                 | Ranh giới đất Trạm Y Tế (ngã 3 nhà ông Thơ)        | Ngã 3 đường chiến lược cũ (cổng thôn văn hóa 15) | 1.00                           |
|             |                                                 | Ngã 3 đường chiến lược cũ (cổng thôn văn hóa 15)   | Hết thôn 15                                      | 1.00                           |
|             |                                                 | Hết thôn 15                                        | Cầu thôn 10                                      | 1.00                           |
| 2           | Đường liên xã Cư Prông – Ea Pal                 | Ngã 3 đường liên xã Cư Prông – Ea Pal (Nhà bà Vân) | Cầu mới                                          | 1.00                           |
| 3           | Đường liên thôn từ thôn 15 đi thôn 3 và thôn 16 | Ngã 3 đường liên xã Ea Pal-Cư Prông                | Ngã 3 đi thôn 16                                 | 1.00                           |
|             |                                                 | Ngã 3 đi thôn 16                                   | Cầu thôn 16                                      | 1.00                           |
|             |                                                 | Ngã 3 thôn 16                                      | Cổng chào thôn 3                                 | 1.00                           |

| STT        | TÊN ĐƯỜNG                            | ĐOẠN ĐƯỜNG                |                              | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|------------|--------------------------------------|---------------------------|------------------------------|--------------------------------|
|            |                                      | Từ                        | Đến                          |                                |
| 4          | Đường thôn 6A đi thôn Hạ Long        | Ngã 3 nhà ông Tám         | Ngã ba đi thôn 10            | 1.00                           |
| 5          | Khu dân cư còn lại                   |                           |                              | 1.00                           |
| <b>XIV</b> | <b>Xã Cư Elang</b>                   |                           |                              |                                |
| 1          | Đường liên xã Ea Ô - Cư Elang        | Giáp xã Ea Ô              | Ngã ba nhà ông Cảnh          | 1.00                           |
|            |                                      | Ngã ba nhà ông Cảnh       | Cầu buôn Ea Rót              | 1.00                           |
|            |                                      | Cầu buôn Ea Rót           | Nhà ông Trọng                | 1.00                           |
|            |                                      | Nhà ông Trọng             | Hết nhà ông Võ               | 1.00                           |
|            |                                      | Hết nhà ông Võ            | Ngã 3 nhà ông Minh           | 1.00                           |
|            |                                      | Ngã 3 nhà ông Minh        | Ngã ba (Trạm Kiểm lâm cũ)    | 1.00                           |
|            |                                      | Ngã ba (Trạm Kiểm lâm cũ) | Thôn 6A - xã Ea Ô            | 1.00                           |
|            |                                      | Trạm Kiểm lâm cũ          | Ngã 3 thôn 4 và thôn 2C Ea Ô | 1.00                           |
| 2          | Đường liên thôn 6B                   | Ngã 3 nhà ông Võ          | Đường vào nhà ông Quyết      | 1.00                           |
|            |                                      | Đường vào nhà ông Quyết   | Đập Ea Rót                   | 1.00                           |
| 3          | Đường liên thôn (Thôn 1 đến thôn 6C) | Ngã ba cây chay           | Hết khu tái định cư số 1     | 1.00                           |
|            |                                      | Hết khu tái định cư số 1  | Ngã ba nhà ông Võ            | 1.00                           |
|            |                                      | Ngã 3 ông Cảnh            | Ngã 3 hội trường thôn 6C     | 1.00                           |
| 4          | Khu dân cư còn lại                   |                           |                              | 1.00                           |

**Phụ lục XI**

**HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN M'ĐRẮK**  
*(Kèm theo Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 20/10/2020 của UBND tỉnh)*

**I. ĐẤT Ở ĐÔ THỊ**

| STT | TÊN ĐƯỜNG                   | ĐOẠN ĐƯỜNG                                      |                                                 | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----|-----------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------|
|     |                             | Từ                                              | Đến                                             |                                |
|     | Thị trấn M'Đrắk             |                                                 |                                                 |                                |
| 1   | Nguyễn Tất Thành (QL 26)    | Km 63 + 700 (cầu Y Thun)                        | Km 64 + 700 ( ngã ba đường B. Phao)             | 1.20                           |
|     |                             | Km 64 + 700 (ngã ba đường buôn Phao)            | Km 65 + 200 (giáp ranh giới đất Trường Mầm non) | 1.20                           |
|     |                             | Km 65 + 200 (giáp ranh giới Trường Mầm non)     | Km 65 +500 (hết ranh giới đất Trường Kim Đồng)  | 1.20                           |
|     |                             | Km 65 + 500 (hết ranh giới đất Trường Kim Đồng) | Km 65 + 680 (hết ranh giới đất Bảo hiểm xã hội) | 1.20                           |
|     |                             | Km 65 + 680 (hết ranh giới đất Bảo hiểm xã hội) | Km 65 + 760 (Cầu ông Tri)                       | 1.20                           |
|     |                             | Km 65 + 760 (cầu ông Tri )                      | Km 66 + 300 (giáp ranh xã Krông Jing)           | 1.20                           |
| 2   | Bà Triệu                    | Nguyễn Tất Thành (QL26)                         | Trần Hưng Đạo                                   | 1.20                           |
|     |                             | Trần Hưng Đạo                                   | Hết đường                                       | 1.20                           |
| 3   | Hùng Vương về 2 phía        | Nguyễn Tất Thành (QL26)                         | Phan Bội Châu                                   | 1.20                           |
|     |                             | Nguyễn Tất Thành (QL26)                         | Quang Trung                                     | 1.20                           |
| 4   | Tôn Thất Tùng .             | Nguyễn Tất Thành (QL26)                         | Km 0 + 110 (Hội trường khối 7)                  | 1.20                           |
|     |                             | Từ km 0 + 110 (Hội trường Khối 7)               | Phan Bội Châu                                   | 1.20                           |
| 5   | Trần Phú                    | Nguyễn Tất Thành (QL26)                         | Quang Trung                                     | 1.20                           |
| 6   | Ngô Quyền (về 2 phía QL 26) | Km 0                                            | Hết đường Phan Bội Châu                         | 1.20                           |
|     |                             | Phan Bội Châu                                   | Giáp đường vành đai thị trấn                    | 1.20                           |
|     |                             | Km 0                                            | Ngã tư hết đất nhà ông Bình                     | 1.20                           |
|     |                             | Ngã tư hết đất nhà ông Bình                     | Hết đường                                       | 1.20                           |
| 7   | Lý Thường Kiệt              | Nguyễn Tất Thành (Tòa án)                       | Phan Bội Châu                                   | 1.20                           |
|     |                             | Phan Bội Châu                                   | Đường vành đai phía Nam thị trấn                | 1.20                           |

| STT | TÊN ĐƯỜNG                                                                                       | ĐOẠN ĐƯỜNG                          |                                   | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------|
|     |                                                                                                 | Từ                                  | Đến                               |                                |
|     |                                                                                                 | Đường vành đai Nam thị trấn         | Hết đường                         | 1.20                           |
| 8   | Lê Lợi về 2 phía                                                                                | Nguyễn Tất Thành                    | Km 0 + 200 (hết đất nhà bà Cư)    | 1.20                           |
| 9   | Nguyễn Trãi (Trừ Khu QH Tổ dân phố 6)                                                           | Nguyễn Tất Thành                    | Phan Bội Châu                     | 1.20                           |
|     |                                                                                                 | Đường vành đai phía Nam thị trấn    | Hết đường                         | 1.20                           |
| 10  | An -D- Vương (Đài TT-TH)                                                                        | Nguyễn Tất Thành (QL26)             | Phan Bội Châu                     | 1.20                           |
| 11  | Hoàng Diệu về 2 phía                                                                            | Nguyễn Tất Thành (QL26)             | Quang Trung                       | 1.20                           |
|     |                                                                                                 | Nguyễn Tất Thành (QL26)             | An Dương Vương                    | 1.20                           |
| 12  | Giải Phóng                                                                                      | Đất ông Sơn (Công An) tại km 0      | Phan Bội Châu                     | 1.20                           |
| 13  | Trục dọc song song sau trạm điện (Trừ khu QH tổ dân phố 11 trước Trạm y tế và sau sân vận động) | Lý Thường Kiệt                      | Ngô Quyền                         | 1.20                           |
| 14  | Lê Duẩn                                                                                         | Từ đường vào Huyện đội              | Nguyễn Trãi                       | 1.20                           |
| 15  | Đường vào Huyện đội                                                                             | Nguyễn Tất Thành (QL26)             | Cổng Huyện đội                    | 1.20                           |
| 16  | Đường trục dọc khu XN gỗ                                                                        | Hoàng Diệu                          | Hết đường (sau Trạm Thú y)        | 1.20                           |
| 17  | Trục ngang tại khu vực XN gỗ                                                                    | Từ trục dọc sau Trạm Thú y          | Đến đường trước Trường Hùng Vương | 1.20                           |
| 18  | Các đường ngang còn lại thông ra đường QL26                                                     | Nguyễn Tất Thành (QL26)             | Km 0 + 200                        | 1.20                           |
| 19  | Các hẻm ngang thông ra đường QL 26                                                              | Nguyễn Tất Thành (QL26)             | Km 0 + 200                        | 1.20                           |
| 20  | Bùi Thị Xuân (đi B.Phao)                                                                        | Nguyễn Tất Thành (QL26)             | Cầu buôn Phao                     | 1.20                           |
|     |                                                                                                 | Cầu buôn Phao                       | Giáp ranh giới xã Ea Riêng        | 1.20                           |
| 21  | Quang Trung                                                                                     | Ranh giới đất nhà ông Vịnh (khối 1) | Trần Hưng Đạo                     | 1.20                           |
| 22  | Trần Hưng Đạo (sau chợ Thị trấn)                                                                | Quang Trung                         | Bà Triệu                          | 1.20                           |
|     |                                                                                                 | Bà Triệu                            | Hết đường                         | 1.20                           |

| STT | TÊN ĐƯỜNG                                                   | ĐOẠN ĐƯỜNG                                         |                                      | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------------------|--------------------------------|
|     |                                                             | Từ                                                 | Đến                                  |                                |
| 23  | Phan Bội Châu (Trừ Khu QH Tổ dân phố 6)                     | Giải Phóng                                         | Ngô Quyền                            | 1.20                           |
| 24  | Các đường dọc còn lại trong Nội thị                         |                                                    |                                      | 1.20                           |
| 25  | Đường ngang dưới khu chợ                                    | Nguyễn Tất Thành (QL26)                            | Km 0 +100 (giáp đường Trần Hưng Đạo) | 1.20                           |
| 26  | Kí ốt chợ                                                   | Các lô chợ lồng và 16m2                            |                                      | 1.20                           |
|     |                                                             | Các lô 24m2                                        |                                      | 1.20                           |
| 27  | Đường Tây Nam thị trấn (Trừ Khu QH Tổ dân phố 6)            | Đầu ranh giới thửa đất nhà ông Hoa                 | Đường Ngô Quyền                      | 1.20                           |
|     |                                                             | Đường Ngô Quyền                                    | Đường Nguyễn Trãi                    | 1.20                           |
|     |                                                             | Đường Nguyễn Trãi                                  | Hết đất nhà bà Hoàng Thị Phòng       | 1.20                           |
|     |                                                             | Hết đất nhà bà Hoàng Thị Phòng                     | Giáp ranh giới xã Krông Jing         | 1.20                           |
| 28  | Khu QH dân cư mới Tổ dân phố 6 (giáp BCH quân sự huyện)     |                                                    |                                      | 1.20                           |
|     | Đường QH tuyến số 1 (Đường vành đai)                        | Ngã tư Nguyễn Trãi và đường Vành đai               | Giáp đất nhà ông Tráng               | 1.20                           |
|     | Đường QH tuyến số 2 (Đường Nguyễn Trãi)                     | Phan Bội Châu                                      | Đường vành đai                       | 1.20                           |
|     | Đường QH tuyến số 3 (Đường Phan Bội Châu)                   | Ngã tư Nguyễn Trãi và Phan Bội Châu                | Đường QH tuyến số 4                  | 1.20                           |
|     | Đường QH tuyến số 4                                         | Đường Phan Bội Châu                                | Đường vành đai                       | 1.20                           |
|     | Đường QH tuyến số 5                                         | Đường Nguyễn Trãi                                  | Hết đường quy hoạch                  | 1.20                           |
| 29  | Khu QH dân cư mới Tổ dân phố 9 (gần trường THCS Hùng Vương) |                                                    |                                      | 1.20                           |
|     | Đường QH mới                                                | Ngã ba đường Giải Phóng và đường Phan Bội Châu     | Đường Vành đai                       | 1.20                           |
|     | Đường QH mới                                                | Ngã tư đường Phan Bội Châu và đường An Dương Vương | Hết đường QH                         | 1.20                           |
|     | Đường ngang thông ra đường Giải Phóng                       |                                                    |                                      | 1.20                           |
|     | Đường đối diện lò mổ                                        |                                                    |                                      | 1.20                           |
|     | Đường dọc quy hoạch dân cư khu F                            |                                                    |                                      | 1.20                           |
| 30  | Khu QH dân cư Tổ dân phố 11                                 |                                                    |                                      | 1.20                           |
|     | Đường QH mới                                                | Ngã tư đường Lý Thường Kiệt và đường Vành đai      | Hết đường quy hoạch                  | 1.20                           |

| STT | TÊN ĐƯỜNG                                                                                                 | ĐOẠN ĐƯỜNG                               |                                      | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------|--------------------------------|
|     |                                                                                                           | Từ                                       | Đến                                  |                                |
|     | Đường QH mới                                                                                              | Ngã tư đường Ngô Quyền và đường vành đai | Hết đường quy hoạch                  | 1.20                           |
|     | Đường ngang thông ra đường vành đai                                                                       |                                          |                                      | 1.20                           |
|     | Khu QH dân cư Tổ dân phố 11 (Trước Trạm Y tế - Sau sân vận động)                                          |                                          |                                      | 1.20                           |
| 31  | Tuyến đường số 2 (đôi diện trạm y tế)                                                                     | Đầu tuyến                                | Cuối tuyến                           | 1.20                           |
|     | Tuyến đường số 3 (sau sân vận động)                                                                       | Đầu tuyến                                | Cuối tuyến                           | 1.20                           |
| 32  | Đường Khu dân cư Tổ dân phố 3                                                                             | Cổng chào Tổ dân phố 3                   | Hết đường (nhà ông Nguyễn Phúc Kiều) | 1.20                           |
| 33  | Khu dân cư còn lại nội Thị                                                                                |                                          |                                      | 1.20                           |
| 34  | Khu dân cư Tổ dân phố 3, Tổ dân phố 4 (trừ khu vực đã có)                                                 |                                          |                                      | 1.20                           |
| 35  | Các trục ngang thông ra đường Quang trung, đường Phan Bội Châu, Đường Vành đai thị trấn Km 0 đến Km 0+100 |                                          |                                      | 1.20                           |

## II ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN

| STT | TÊN ĐƯỜNG   | ĐOẠN ĐƯỜNG                         |                                        | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----|-------------|------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------------|
|     |             | Từ                                 | Đến                                    |                                |
| I   | Xã Ea Trang |                                    |                                        |                                |
| 1   | Quốc lộ 26  | Km 30 giáp địa giới tỉnh Khánh Hòa | Km 34 + 500 Trạm kiểm Lâm số 1         | 1.00                           |
|     |             | Km 34 + 500 Trạm Phúc kiểm số 1    | Km 36 + 500 (ngã ba Ea Krông)          | 1.00                           |
|     |             | Km 36 + 500 (ngã ba Ea Krông)      | Km 40 + 100 (Trạm Y tế xã)             | 1.00                           |
|     |             | Km 40 + 100 (Trạm Y tế xã)         | Km 43 + 300 (ngã ba đi Ea Bra)         | 1.00                           |
|     |             | Km 43 + 300 (ngã ba đi Ea Bra)     | Km 45 + 300 (cầu Ba Danh)              | 1.00                           |
|     |             | Km 45 + 300 (cầu Ba Danh)          | Km 48 (buôn M'Guê)                     | 1.00                           |
|     |             | Km 48 (buôn M'Guê)                 | Km 49 + 500 (nhà ông Tranh)            | 1.00                           |
|     |             | Km 49 + 500 (nhà ông Tranh)        | Km 50 + 500 (giáp địa giới xã Cư M'Ta) | 1.00                           |

| STT        | TÊN ĐƯỜNG                               | ĐOẠN ĐƯỜNG                                            |                                                     | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------|
|            |                                         | Từ                                                    | Đến                                                 |                                |
| 2          | Đường vào Ea Krông                      | Km 0 (từ Đài Tưởng niệm )                             | Km 2 (nhà Y Ngang)                                  | 1.00                           |
|            |                                         | Km 2 (nhà Y Ngang)                                    | Hết buôn Ea Boa                                     | 1.00                           |
| 3          | Khu dân cư còn lại                      |                                                       |                                                     | 1.00                           |
| <b>II</b>  | <b>Xã Cư M'Ta</b>                       |                                                       |                                                     |                                |
| 1          | Quốc lộ 26                              | Km 50 + 500 giáp xã Ea Trang                          | Km 56 + 400 (đường Bít cũ)                          | 1.00                           |
|            |                                         | Km 56 + 400(đường Bít cũ)                             | Km 59 + 400 (hết đất nhà ông Hồng,Th 19)            | 1.00                           |
|            |                                         | Km 59 + 400 (hết đất nhà ông Hồng )                   | Km 61 + 400 (hết buôn Năng)                         | 1.00                           |
|            |                                         | Km 61 + 400 (hết buôn Năng)                           | Km 62 + 100 (hết ranh giới đất nhà bà Tiềm, buôn 2) | 1.00                           |
|            |                                         | Km 62 + 100 (hết ranh giới đất nhà bà Tiềm buôn 2)    | Km 62 + 650 (hết ranh giới đất Trạm Thủy văn)       | 1.00                           |
|            |                                         | Km 62 + 650 (hết ranh giới đất Trạm Thủy văn)         | Km 63 + 700 (ranh giới Thị trấn)                    | 1.00                           |
| 2          | Các trục ngang cắt QL 26                | Trục đường đi xã Cư Kroá, từ km 0                     | Km 1 giáp ranh xã Cư Kroá                           | 1.00                           |
|            |                                         | Trục thôn Tân Lập giáp Thị trấn km 0                  | Giáp đường bao Thị trấn kéo dài                     | 1.00                           |
|            |                                         | Các trục còn lại km 0                                 | Km 0 + 200                                          | 1.00                           |
|            |                                         | Từ km 0 + 200 trở đi                                  |                                                     | 1.00                           |
| 3          | Đường Bùi Thị Xuân (đi B.Hhao)          | Cầu buôn Phao                                         | Giáp ranh giới xã Ea Riêng                          | 1.00                           |
| 4          | Đường buôn Bhao đi thôn 1 Quyết Thắng   | Từ ngã ba buôn Bhao (nhà ông Ma Nghen)                | Đến hết ranh giới đất nhà ông Nga thôn 1            | 1.00                           |
| 5          | Đường mới phía Tây Nam thị trấn kéo dài | Giáp Quốc lộ 26                                       | Hết điểm trường mầm non Hoa sen                     | 1.00                           |
|            |                                         | QL 26 + 300 m                                         | Giáp ranh giới Thị trấn                             | 1.00                           |
|            |                                         | Các tuyến đường cắt ngang tiếp giáp còn lại đến 100 m |                                                     | 1.00                           |
| 6          | Khu dân cư còn lại                      |                                                       |                                                     | 1.00                           |
| <b>III</b> | <b>Xã Krông Jing</b>                    |                                                       |                                                     |                                |
| 1          | Quốc lộ 26                              | Km 66 + 300                                           | Km 66 + 500 (hết đất UBKHHGD)                       | 1.00                           |
|            |                                         | Km 66 + 500 (hết đất UBKHHGD)                         | Km 66 + 850 (hết đất Lâm trường)                    | 1.00                           |

| STT | TÊN ĐƯỜNG                                                                          | ĐOẠN ĐƯỜNG                                 |                                                     | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------|
|     |                                                                                    | Từ                                         | Đến                                                 |                                |
|     |                                                                                    | Km 66 + 850 (hết đất Lâm trường)           | Km 67 + 800 (hết khu dân cư buôn Aê Lai)            | 1.00                           |
|     |                                                                                    | Km 67 + 800 (hết khu DC buôn Aê Lai)       | Km 69 + 500 (qua trại bò huyện)                     | 1.00                           |
|     |                                                                                    | Km 69 + 500 (qua trại bò huyện)            | Suối Ea Huê                                         | 1.00                           |
|     |                                                                                    | Suối Ea Huê                                | Km 76 + 650 (giáp ranh Ea Pil)                      | 1.00                           |
| 2   | Đường đi 715                                                                       | Km 0 (nhà ông Tiến Thảo)                   | Km 0 + 600 (cầu buôn Mlók)                          | 1.00                           |
|     |                                                                                    | Km 0 + 600 (cầu buôn Mlók)                 | Km 3 + 500 (buôn Choăh đường đi xã Ea Lai)          | 1.00                           |
|     |                                                                                    | Km 3 + 500 (buôn Choăh đường đi xã Ea Lai) | Km 4 + 900 (giáp ranh xã Ea Riêng)                  | 1.00                           |
| 3   | Các trục ngang đường 715                                                           | Km 0 (buôn M'Lók)                          | Hết đất khu dân cư buôn Hoang                       | 1.00                           |
|     |                                                                                    | Từ hết đất khu dân cư buôn Hoang           | Ngầm 4 giáp ranh xã Ea Lai                          | 1.00                           |
|     |                                                                                    | Km 0 (buôn Choăh)                          | Hết ranh giới đất nhà ông Minh, giáp ranh xã Ea Lai | 1.00                           |
|     |                                                                                    | Km 0 (buôn M'Găm)                          | Giáp ranh giới thị trấn                             | 1.00                           |
| 4   | Đường đi xã Krông Á                                                                | Km 0 (QL 26)                               | Km 0 + 500 (Nhà ông Kiểm)                           | 1.00                           |
|     |                                                                                    | Km 0 + 500 (Nhà ông Kiểm)                  | Km 0 + 800 (giáp đất nhà ông Hàng buôn Trung)       | 1.00                           |
|     |                                                                                    | Km 0 + 800                                 | Giáp đường Trường sơn đông(buôn Um)                 | 1.00                           |
|     |                                                                                    | Giáp đường Trường sơn đông(buôn Um)        | Giáp ranh giới xã Krông Á                           | 1.00                           |
| 5   | Đường vào Trường Trần Hưng Đạo                                                     | Quốc lộ 26                                 | Hết đường                                           | 1.00                           |
| 6   | Dãy 2 khu quy hoạch trung tâm xã và dãy 2 quy hoạch đường vào Trường Trần Hưng Đạo |                                            |                                                     | 1.00                           |

| STT       | TÊN ĐƯỜNG                                                             | ĐOẠN ĐƯỜNG                                           |                                                      | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------|
|           |                                                                       | Từ                                                   | Đến                                                  |                                |
| 7         | Dãy 2 khu quy hoạch trại bò huyện và dãy 2 khu quy dân cư buôn Aê Lai |                                                      |                                                      | 1.00                           |
| 8         | Đường mới phía Tây Nam thị trấn kéo dài                               | Giáp ranh giới Thị trấn                              | Giáp Quốc lộ 26 (ngã ba buôn Tai)                    | 1.00                           |
| 9         | Đường Trường Sơn Đông                                                 | Km 519 (TL13 cũ)                                     | Km 521 (cầu M' Năng)                                 | 1.00                           |
|           |                                                                       | Km 521 (cầu M' Năng)                                 | Km 523 +500 (Ngã ba buôn cầu M' Um)                  | 1.00                           |
| 10        | Khu dân cư còn lại                                                    |                                                      |                                                      | 1.00                           |
| <b>IV</b> | <b>Xã Ea Pil</b>                                                      |                                                      |                                                      |                                |
| 1         | Quốc lộ 26                                                            | Km 76 + 650 (giáp ranh xã KrôngJing)                 | Hết ranh giới đất nhà ông Trí                        | 1.00                           |
|           |                                                                       | Hết ranh giới đất nhà ông Trí                        | Đến Km 78                                            | 1.00                           |
|           |                                                                       | Hết hội trường thôn 1                                | Km 79 + 200 (hết ranh giới đất nhà ông Nhiên) thôn 9 | 1.00                           |
|           |                                                                       | Km 79 + 200 (hết ranh giới đất nhà ông Nhiên) thôn 9 | Km 80 + 600 (cây xăng Nguyệt Thoại) thôn 2           | 1.00                           |
|           |                                                                       | Km 80 + 600 (cây xăng Nguyệt Thoại) thôn 2           | Km 81 + 50 (hết ranh giới đất bà Hiền Ngụ)           | 1.00                           |
|           |                                                                       | Km 81 + 50 (hết ranh giới đất bà Hiền Ngụ)           | Hết ranh giới đất bà Dự (đường vào nghĩa địa)        | 1.00                           |
|           |                                                                       | Đầu ranh giới thửa đất bà Dự (đường vào nghĩa địa)   | Km 84 (giáp ranh xã Ea Tý - Huyện Ea Kar)            | 1.00                           |
| 2         | Trục ngang từ QL 26 đi thôn 8                                         | Km 0                                                 | Hết ranh giới đất nhà ông Hảo, thôn 11               | 1.00                           |
|           |                                                                       | Hết ranh giới đất nhà ông Hảo thôn 11                | Hết ranh giới đất nhà ông Chiến, thôn 11             | 1.00                           |
|           |                                                                       | Hết ranh giới đất nhà ông Chiến thôn 11              | Hết đường                                            | 1.00                           |
| 3         | Quốc lộ 26 nhà bà Dự thôn 3 đi dốc Nín thờ                            | Km 0                                                 | Km 0 + 300                                           | 1.00                           |
|           |                                                                       | Km 0 + 300                                           | Km 0 + 600                                           | 1.00                           |
| 4         | Đường nội thôn 1                                                      | Km 0 (cây gạo)                                       | Giáp đường liên xã Cur Prao (nhà trẻ Đăk Tân)        | 1.00                           |
|           |                                                                       | Km 0 (QL 26)                                         | Làng Thái thôn 1 (hết ranh giới đất nhà ông Khuê)    | 1.00                           |

| STT      | TÊN ĐƯỜNG                           | ĐOẠN ĐƯỜNG                                    |                                                                          | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|----------|-------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
|          |                                     | Từ                                            | Đến                                                                      |                                |
| 5        | Đường đi xã Cư Prao                 | Từ km 0 (QL26)                                | Km 0 + 600                                                               | 1.00                           |
|          |                                     | Km 0 + 600                                    | Giáp công ty Hưởng Toàn Lộc                                              | 1.00                           |
|          |                                     | Công ty Hưởng Toàn Lộc                        | Hết ranh giới nhà ông Đạt                                                | 1.00                           |
|          |                                     | Hết ranh giới nhà ông Đạt                     | Giáp xã Cư Prao                                                          | 1.00                           |
| 6        | Đường liên thôn 9 đi thôn 13        | Km 0 (QL 26)                                  | Hết ranh giới hội trường thôn 13                                         | 1.00                           |
| 7        | Đường liên thôn 2 đi thôn 9         | Nhà bà Luyến (sau UBND xã)                    | Hết ranh giới nhà ông Hoàn thôn 9                                        | 1.00                           |
| 8        | Đường liên thôn 4 đi thôn 6         | Km 0                                          | Km 0 + 300 (hết đất ông Tiên)                                            | 1.00                           |
|          |                                     | Km 0 + 300 (hết đất ông Tiên)                 | Hết ranh giới đất nhà ông Thăng thôn 6                                   | 1.00                           |
| 9        | Đường nội thôn 10 (đường đi lò vôi) | Km 0 (QL 26)                                  | Km 0 + 600                                                               | 1.00                           |
| 10       | Khu dân cư còn lại                  |                                               |                                                                          | 1.00                           |
| <b>V</b> | <b>Xã Cư Prao</b>                   |                                               |                                                                          |                                |
| 1        | Đường giao thông chính              | Giáp ranh giới xã Ea Lai                      | Giáp ranh giới đất nhà bà Nhiên Siêu (thôn 5)                            | 1.00                           |
|          |                                     | Giáp ranh giới đất nhà bà Nhiên Siêu (thôn 5) | Giáp khu Trung tâm cụm xã (giáp đầu đường bao Quy hoạch khu trung tâm)   | 1.00                           |
|          |                                     | Ngã ba nhà ông Toàn                           | Giáp ranh giới xã Ea Píl                                                 | 1.00                           |
| 2        | Khu Trung tâm cụm xã                | Các trục đường chính ( đi thôn 7)             | Ngã ba nhà ông Toàn Hoài qua 100m và đường TL 13 đến cây xăng thủy trình | 1.00                           |
| 3        | Trục đi thôn 10                     | Giáp đường bao Trung tâm cụm xã               | Đến 600m                                                                 | 1.00                           |
|          |                                     | Từ 600m trở đi                                |                                                                          | 1.00                           |
| 4        | Trục đi thôn 7                      | Ngã ba nhà ông Toàn Hoài qua 100m             | Đến 600m                                                                 | 1.00                           |
|          |                                     | Từ 600m trở đi                                |                                                                          | 1.00                           |
| 5        | Trục đường đi Buôn Pa               | Hết cây xăng Thủy trình                       | Ngầm ông Ba Long                                                         | 1.00                           |
|          |                                     | Ngầm ông Ba Long                              | Ngầm ông Vịnh (hết thôn 3)                                               | 1.00                           |
|          |                                     | Từ ngầm ông Vịnh                              | Thôn 1                                                                   | 1.00                           |
| 6        | Đường khu vực Buôn Pa               | Giáp ranh giới xã Ea M'Lây (đường buôn Pa cũ) | Giáp đường Tỉnh lộ đi Phú Yên                                            | 1.00                           |

| STT        | TÊN ĐƯỜNG                            | ĐOẠN ĐƯỜNG                                 |                                                 | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|------------|--------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------|
|            |                                      | Từ                                         | Đến                                             |                                |
|            |                                      | Đập thủy điện Krông Năng                   | Nhà ông Võ Thanh Tiến (Đắk Phú)                 | 1.00                           |
|            |                                      | Nhà ông Võ Thanh Tiến (Đắk Phú)            | Ranh giới Ea Kly - H. Sông Hinh - Phú Yên       | 1.00                           |
| 7          | Đường mới khu tái định cư buôn Zô    | Từ ngã ba nhà ông Thành                    | Giáp đường buôn Pa cũ                           | 1.00                           |
| 8          | Các trục đường bao khu trung tâm     |                                            |                                                 | 1.00                           |
| 9          | Khu dân cư còn lại                   |                                            |                                                 | 1.00                           |
| <b>VI</b>  | <b>Xã Ea Lai</b>                     |                                            |                                                 |                                |
| 1          | Đường chính đi Ea M'lay              | Giáp ranh xã Krông Jing nhà ông Huệ        | UBND xã Ea Lai + 500m                           | 1.00                           |
|            |                                      | UBND xã Ea Lai + 500m                      | Ngã 3 đường ĐTSơn +200m                         | 1.00                           |
|            |                                      | Ngã 3 đường ĐTSơn +200m                    | Giáp ranh giới xã Ea M'lay (đốc đồ thôn 5)      | 1.00                           |
| 2          | Đường liên xã                        | Ngã ba (quán bà Lý thôn 6)                 | Giáp ranh Tỉnh lộ 13 (đường đi xã Cư Pao)       | 1.00                           |
| 3          | Tỉnh lộ 13                           | Ngầm số 4 (suối Ea Pa)                     | Hết ranh giới đất nhà ông Quang                 | 1.00                           |
|            |                                      | Hết ranh giới đất nhà ông Quang            | Ngầm số 5 (suối Ea Kô) giáp ranh giới xã Cư Pao | 1.00                           |
| 4          | Đường liên thôn (thôn 1 đi thôn 7)   | Ngã ba nhà ông Hải                         | Đến hết thôn 7                                  | 1.00                           |
| 5          | Đường liên thôn (thôn 6 đi thôn 11)  | Ngã ba Trạm Y tế                           | Đến hết thôn 11                                 | 1.00                           |
| 6          | Đường liên thôn (thôn 1 đi Ea Riêng) | Ngã ba nhà ông Thông                       | Giáp thôn 2 xã Ea Riêng                         | 1.00                           |
| 7          | Đường liên thôn (thôn 9 đi thôn 7)   | Từ nghĩa địa                               | Đến cầu tỉnh đội                                | 1.00                           |
| 8          | Các vị trí còn lại                   |                                            |                                                 | 1.00                           |
| <b>VII</b> | <b>Xã Ea M'lay</b>                   |                                            |                                                 |                                |
| 1          | Đường giao thông chính               | Giáp ranh giới xã Ea Riêng                 | Hết ranh giới đất nhà ông Lưu Văn Lực           | 1.00                           |
|            |                                      | Hết ranh giới thửa đất nhà ông Lưu Văn Lực | Tại ngã ba có đường xuống đập 36                | 1.00                           |

| STT         | TÊN ĐƯỜNG                                       | ĐOẠN ĐƯỜNG                                        |                                                     | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-------------|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------|
|             |                                                 | Từ                                                | Đến                                                 |                                |
|             |                                                 | Tại ngã ba có đường xuống đập 36                  | Cách ranh giới thửa đất nhà ông Lưu Minh Oai 100m   | 1.00                           |
|             |                                                 | Cách ranh giới thửa đất nhà ông Lưu Minh Oai 100m | Hết ranh giới đất nhà ông Nguyễn Văn Bảo            | 1.00                           |
|             |                                                 | Hết ranh giới đất nhà ông Nguyễn Văn Bảo          | Hết ngã ba đường nhựa (nhà ông Lê văn Liên Thôn 10) | 1.00                           |
|             |                                                 | Dốc đỏ (giáp ranh xã Ea Lai)                      | Thôn 10 (đường đi buôn Pa cũ)                       | 1.00                           |
|             |                                                 | Ngã ba Công ty 715 B                              | Ngã ba nhà ông Khai                                 | 1.00                           |
| 2           | Đường liên xã                                   | Giáp thôn 6 xã Ea Riêng                           | Ngã ba thôn 4 (nhà ông Lê Văn Dũng)                 | 1.00                           |
| 3           | Đường liên thôn                                 | Cổng chào thôn 6                                  | Hết hội trường thôn 6                               | 1.00                           |
| 4           | Khu QH dân cư mới thôn 4                        | Đường QH tuyến 2: giao thông chính                | Đường quy hoạch                                     | 1.00                           |
| 5           | Khu dân cư còn lại                              |                                                   |                                                     | 1.00                           |
| <b>VIII</b> | <b>Xã Ea Riêng</b>                              |                                                   |                                                     |                                |
| 1           | Đường 715 (đường LTL 13)                        | Km 4 + 900 (giáp ranh với xã Krông Jing)          | KM 11 + 50 (UBND xã)                                | 1.00                           |
|             |                                                 | Km 11 + 50 (UBND xã)                              | Km 13 + 600 (ngã ba kho chế biến NT 715A + 100)     | 1.00                           |
|             |                                                 | Km 13 + 600 (ngã ba kho chế biến NT 715A+100)     | Km 14 + 500 (qua Phòng khám bệnh viện 100m)         | 1.00                           |
|             |                                                 | Km 14 + 500 (qua Phòng khám bệnh viện 100m)       | Ranh giới xã Ea Mđoan                               | 1.00                           |
| 2           | Khu quy hoạch dân cư mới thôn 20 ( bán đầu giá) | Đầu tuyến QH                                      | Hết tuyến QH                                        | 1.00                           |
| 3           | Đường đi xã Ea M'Lây                            | Km 0 (ngã ba kho chế biến) thôn 17                | Hết ranh giới đất nhà ông Chiến Lâm                 | 1.00                           |
|             |                                                 | Hết ranh giới thửa đất nhà ông Chiến Lâm          | Giáp ranh giới xã Ea M'lây                          | 1.00                           |
| 4           | Đường đi xã Cư M'ta                             | Km 0 (Trạm biến áp )                              | Giáp ranh giới xã Cư M'ta                           | 1.00                           |
| 5           | Đường đi xã Cư Kroá                             | UBND xã                                           | Giáp ranh giới xã Cư Kroá                           | 1.00                           |

| STT       | TÊN ĐƯỜNG                                                                    | ĐOẠN ĐƯỜNG                                             |                                                        | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------------------|
|           |                                                                              | Từ                                                     | Đến                                                    |                                |
| 6         | Các trục đường ngang còn lại từ giáp ranh giới xã Krông Jing đến xã Ea Mđoal | Km 0 (tiếp giáp đường Tỉnh lộ 691)                     | Km 0 + 300                                             | 1.00                           |
| 7         | Khu QH dân cư mới thôn 9                                                     | Tuyến 5: Ngã ba QL 19C                                 | Đường QH tuyến số 6                                    | 1.00                           |
|           |                                                                              | Tuyến 4: Ngã ba QL 19C                                 | Đường QH tuyến số 6                                    | 1.00                           |
|           |                                                                              | Tuyến 3: Ngã ba QL 19C                                 | Đường QH tuyến số 6                                    | 1.00                           |
|           |                                                                              | Tuyến 2: Ngã ba QL 19C                                 | Đường QH tuyến số 6                                    | 1.00                           |
|           |                                                                              | Tuyến 6: Ngã ba QL QH tuyến 5                          | Ngã ba đường QH tuyến số 2                             | 1.00                           |
| 8         | Khu QH dân cư mới thôn 13                                                    | Tuyến 2: Đường GTchính đi Ea Mlây                      | Ngã ba đường QH tuyến số 3                             | 1.00                           |
|           |                                                                              | Tuyến 4: Đường GTchính đi Ea Mlây                      | Ngã ba đường QH tuyến số 3                             | 1.00                           |
|           |                                                                              | Tuyến 3: Đường GTchính đi Ea Mlây                      | Ngã ba đường QH tuyến số 3                             | 1.00                           |
| 9         | Dãy 2 dân cư thôn 9                                                          |                                                        |                                                        | 1.00                           |
| 10        | Dãy 2 dân cư thôn 18                                                         |                                                        |                                                        | 1.00                           |
| 11        | Khu dân cư còn lại                                                           |                                                        |                                                        | 1.00                           |
| <b>IX</b> | <b>Xã Ea Mđoal</b>                                                           |                                                        |                                                        |                                |
| 1         | Đường giao thông chính                                                       | Giáp ranh giới xã Ea Riêng                             | Cổng NT 715 C                                          | 1.00                           |
|           |                                                                              | Cổng NT 715 C                                          | Hết ranh giới đất ông Cảnh (đường tránh vào thủy điện) | 1.00                           |
|           |                                                                              | Hết ranh giới đất ông Cảnh (đường tránh vào thủy điện) | Hết ranh giới đất nhà ông Tâm                          | 1.00                           |
|           |                                                                              | Hết ranh giới đất nhà ông Tâm                          | Hết ranh giới đất nhà ông Hiệu                         | 1.00                           |
|           |                                                                              | Hết ranh giới đất nhà ông Hiệu                         | Cầu Ea Mđoal+ 500 m                                    | 1.00                           |
|           |                                                                              | Cầu Ea Mđoal+ 500 m                                    | Giáp ranh giới xã Sông Hinh (Phú Yên)                  | 1.00                           |
| 2         | Khu dân cư còn lại                                                           |                                                        |                                                        | 1.00                           |
| <b>X</b>  | <b>Xã Cư Kroá</b>                                                            |                                                        |                                                        |                                |
| 1         | Đường giao thông chính                                                       | Giáp ranh với xã Cư Mta                                | Ngầm (gần nhà ông Đinh Vũ Đang)                        | 1.00                           |
|           |                                                                              | Ngầm (gần nhà ông Đinh Vũ Đang)                        | Giáp ranh giới xã Ea Riêng                             | 1.00                           |

| STT        | TÊN ĐƯỜNG                                       | ĐOẠN ĐƯỜNG                                    |                                                    | Hệ số điều chỉnh giá đất (lần) |
|------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------------|
|            |                                                 | Từ                                            | Đến                                                |                                |
| 2          | Quốc lộ 26                                      | Km 50 + 500 giáp xã Ea Trang                  | Km 56 + 400 đèo M'đrăk (đường Bít cũ )             | 1.00                           |
| 3          | Khu dân cư còn lại                              |                                               |                                                    | 1.00                           |
| <b>XI</b>  | <b>Xã Krông Á</b>                               |                                               |                                                    |                                |
| 1          | Đường giao thông chính                          | Tuyến đường đi từ giáp ranh xã Krông Jing     | Hết ranh giới đất nhà ông Cẩm                      | 1.00                           |
|            |                                                 | Ngã ba đường đi thôn 4                        | Ngã ba thôn 3 (nhà ông An) + 200                   | 1.00                           |
|            |                                                 | Ngã ba thôn 3 (nhà ông An) + 200              | Giáp ranh giới xã Cư San                           | 1.00                           |
|            |                                                 | Ngã ba nhà ông Tuấn Hòa vào Trung Nguyên      | Hết ranh giới đất nhà ông Tồn, thôn 1              | 1.00                           |
|            |                                                 | Hết ranh giới đất nhà ông Tồn thôn 1          | Đường đi thôn 1, tới ngã ba nhà ông An             | 1.00                           |
|            |                                                 | Hết ranh giới đất nhà ông Cẩm                 | Hết ranh giới đất nhà bà Đang                      | 1.00                           |
| 2          | Đường Trường Sơn Đông                           | Hết ranh giới đất nhà ông Cẩm                 | Nhà ông Chu Văn Nở (hết đường sân bay)             | 1.00                           |
| 3          | Khu dân cư còn lại                              |                                               |                                                    | 1.00                           |
| <b>XII</b> | <b>Xã Cư San</b>                                |                                               |                                                    |                                |
| 1          | Đường giao thông chính từ Krông Á vào           | Từ cầu vào thôn 11                            | Hết đường nhựa thôn 9                              | 1.00                           |
|            |                                                 | Cầu đi vào thôn 8                             | Hết ranh giới đất nhà Dũng + 50m                   | 1.00                           |
|            |                                                 | Ngã ba đường lớn thôn 8 vào xã (nhà ông Tùng) | Đến hết đất Lý Thanh Tùng thôn 5                   | 1.00                           |
| 2          | Đường giao thông nông thôn                      | Ngã ba Trường tiểu học Bùi Thị Xuân           | Hết cầu thôn 11                                    | 1.00                           |
|            |                                                 | Ngã ba thôn 9 đi thôn 10                      | Hết ranh giới đất nhà ông Báo, thôn trưởng thôn 10 | 1.00                           |
| 3          | Đường giao thông chính từ Ea Trang vào Ea Krông | Ngã ba Ea Krông                               | Đến nhà ông Dương Trung Định                       | 1.00                           |
|            |                                                 |                                               | Đến Ngã ba sông chò                                | 1.00                           |
| 4          | Khu dân cư còn lại                              |                                               |                                                    | 1.00                           |